

# TỪNG BƯỚC NHỎ MỘT

Quyển 6

Các Kỹ Năng Nhận Biết Ngôn Ngữ

*Các tác giả: Moira Pieterse and Robin Treloar  
with Sue Cairns, Diana Uther and Erica Brar  
Đại học Macquarie, Sydney*

“Từng Bước Nhỏ Một” là một bộ sách phục vụ chương trình can thiệp sớm dành cho trẻ chậm phát triển trí tuệ. Bộ sách gồm tám quyển và một băng video.

*Quyển 1: Giới Thiệu về Từng Bước Nhỏ Một*

Quyển mở đầu này giới thiệu nền tảng của Từng Bước Nhỏ Một và đề nghị các phương pháp sử dụng bộ sách.

*Quyển 2: Chương Trình Của Con Bạn*

Quyển này giải thích cách lựa chọn các mục tiêu cho cá nhân đứa trẻ và hướng dẫn cách giúp trẻ đạt các mục tiêu này trong phạm vi cuộc sống gia đình.

*Quyển 3: Các Kỹ Năng Giao Tiếp*

Quyển này liên quan đến việc học ngôn ngữ, ở giai đoạn biết nói và chưa biết nói. Đây là loại ngôn ngữ thường được sử dụng trong các tình huống giao tiếp xã hội. Các kỹ năng được dạy thông qua các hoạt động vui chơi và những sinh hoạt thường ngày.

*Quyển 4: Các Kỹ Năng Vận Động Thô*

Quyển này trình bày các kỹ năng có liên hệ đến các bắp cơ lớn của cơ thể. Các kỹ năng này giúp đứa trẻ ngồi, bò, đi, leo trèo, bắt bóng, v.v... Quyển 4 được viết bởi các nhà vật lý trị liệu có nhiều kinh nghiệm làm việc với trẻ khuyết tật

*Quyển 5: Các Kỹ Năng Vận Động Tinh*

Các kỹ năng vận động tinh sử dụng các bắp cơ nhỏ của mắt và bàn tay, từ kỹ năng nắm chặt ngón tay của cha mẹ cho đến các kỹ năng phức tạp như vẽ và cắt. Quyển 5 cũng giới thiệu các kỹ năng giải quyết vấn đề và sự phát triển các khái niệm như màu sắc, hình dạng, kích thước.

*Quyển 6: Các Kỹ Năng Nhận Biết Ngôn Ngữ*

Các kỹ năng nhận biết ngôn ngữ bao gồm việc hiểu ngôn ngữ của người khác. Chúng giúp trẻ hiểu điều người khác đang nói đến, làm theo các chỉ dẫn, và quan trọng nhất là giúp trẻ biết sử dụng ngôn ngữ.

*Quyển 7: Các Kỹ Năng Cá Nhân Và Xã Hội*

Trong quyển này chúng tôi xem xét các kỹ năng giúp trẻ tạo mối liên hệ với những người khác, giúp trẻ chơi đùa và giúp trẻ có được sự độc lập trong các nhu cầu như ăn, đi vệ sinh, mặc quần áo và chăm sóc bản thân.

*Quyển 8: Bảng Liệt Kê Các Kỹ Năng Phát Triển*

Bảng liệt kê các kỹ năng phát triển liên kết các phần riêng rẽ của Từng Bước Nhỏ Một lại với nhau. Đó là một chuỗi các danh sách liệt kê dùng để đánh giá trẻ và được xem là phần hướng dẫn để đặt ra các mục tiêu.

# TỪNG BƯỚC NHỎ MỘT

**Quyển 6: Các Kỹ Năng Nhận Biết Ngôn Ngữ**

Nguyên tác: **SMALL STEPS**  
*AN EARLY INTERVENTION PROGRAM*  
*FOR CHILDREN WITH DEVELOPMENTAL DELAYS*  
Book 8.- DEVELOPMENTAL SKILLS INVENTORY

*Các tác giả: Moira Pieterse and Robin Treloar*  
*with Sue Cairns, Diana Uther and Erica Brar*  
*Đại học Macquarie, Sydney*  
*1989*

Người dịch: Tôn Nữ Thùy Nhung  
Chịu trách nhiệm: Huỳnh Thị Thanh Bình

## MỤC LỤC

<b>PHẦN GIỚI THIỆU</b> .....	<b>1</b>
------------------------------	----------

### CHƯƠNG 1

<b>RL.A: LẮNG NGHE V CH Ý</b> .....	<b>2</b>
RL.A.1 ĐÁP ỨNG VỚI ÂM THANH BẰNG CÁCH GIẬT MÌNH HOẶC THAY ĐỔI THÁI ĐỘ .....	3
RL.A.2 ĐÁP ỨNG VỚI TIẾNG NÓI BẰNG CÁCH GIẬT MÌNH HOẶC THAY ĐỔI THÁI ĐỘ .....	4
RL.A.3 CHĂM CHÚ NHÌN MỘT KHUÔN MẶT TRONG GIY LT .....	4
RL.A.4 DUY TRÌ SỰ GIAO TIẾP MẮT (NHÌN MẮT V MIỆNG NGƯỜI NÓI) .....	4
RL.A.5 CH Ý MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH BẰNG CÁCH NHÌN TỪ VẬT NÀY SANG VẬT KIA.....	5
RL.A.6 MẮT TÌM VỀ HƯỚNG TIẾNG ĐỘNG .....	6
RL.A.7 QUAY VỀ HƯỚNG TIẾNG ĐỘNG (HẠN ĐỊNH BỞI MẮT VÀ ĐẦU) .....	6
RL.A.8 QUAY VỀ HƯỚNG TIẾNG NÓI (HẠN ĐỊNH BỞI MẮT VÀ ĐẦU).....	6
RL.A.9 VẤN NGỒI TRN GHẾ V CH Ý ĐẾN MỘT NGƯỜI HOẶC VẬT .....	7
RL.A.10 XEM TRANH HOẶC VẬT HAI PHÚT VỚI NGƯỜI LỚN .....	9
RL.A.11 THAY ĐỔI VỂ MẮT ĐÁP ỨNG VỚI GIỌNG NÓI THÂN THIỆN HAY GIẬN DỮ .....	10
RL.A.15 LẮNG NGHE MỘT NGƯỜI NÓI TRONG KHI XUNG QUANH ỒN ẢO .....	10
RL.A.37 LẮNG NGHE MỘT CU TRUYỆN THẬT NGẮN .....	11
RL.A.64 CH Ý MỘT CU TRUYỆN TRONG MUỐI PHT, MỘT NGƯỜI ĐỌC MỘT NGƯỜI NGHE .....	12
RL.A.91 TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI ĐƠN GIẢN, BẰNG LỜI HOẶC CHỈ TRỎ, TRONG SUỐT MỘT CÂU TRUYỆN .....	12

### CHƯƠNG 2

<b>RL.B: ĐÁP ỨNG VỚI CÁC CỬ CHỈ VÀ YÊU CẦU ĐƠN GIẢN</b> .....	<b>14</b>
RL.B.12 THAY ĐỔI VỂ MẮT ĐÁP ỨNG VỚI VỂ MẮT MỘT NGƯỜI LỚN .....	15
RL.B.13 ĐÁP ỨNG VỚI CÁC YÊU CẦU ĐƠN GIẢN KHI ĐƯỢC KẾT HỢP CÙNG CÁC ĐIỀU BO.....	15
RL.B.15 ĐÁP ỨNG VỚI TÊN GỌI BẰNG CÁCH QUAY LẠI.....	16
RL.B.16 ĐÁP ỨNG VỚI CÁC YÊU CẦU KIẾN QUYẾT BẰNG CÁCH DỪNG HOẠT ĐỘNG .....	16
RL.B.17 VỖ HOẶC VỖ TAY THEO CHỈ DẪN BẰNG LỜI.....	17
RL.B.18 XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CÁC VẬT QUEN THUỘC KHI ĐƯỢC GỌI TÊN .....	17
RL.B.19 XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CÁC THÀNH VIÊN GIA ĐÌNH KHI ĐƯỢC GỌI TÊN .....	18
RL.B.21 ĐƯA MỘT VẬT CHO NGƯỜI NÓI KHI ĐƯỢC YÊU CẦU.....	18
RL.B.22 CHỈ MỘT VẬT KHI ĐƯỢC GỌI TÊN.....	19
RL.B.26 LM THEO MỘT CHỈ DẪN ĐƠN GIẢN GỒM HAI TỪ HOẶC BA TỪ .....	20
RL.B.27 LẦM THEO BA CHỈ DẪN ĐƠN GIẢN GỒM HAI TỪ HOẶC BA TỪ .....	21
RL.B.28 MANG MỘT VẬT Đ BIẾT TỪ MỘT PHÌNH KHC KHI ĐƯỢC YÊU CẦU .....	21

<b>GHI NHỚ V MỞ RỘNG CHUỖI NÝ</b> .....	<b>22</b>
---	-----------

### CHƯƠNG 3

<b>RL.C: CHỌN LỰA GIỮA CC KHẢ NĂNG: VẬT VÀ TRANH</b> .....	<b>23</b>
RL.C.20 CHỌN MỘT VẬT KHI ĐƯỢC GỌI TÊN, CHỌN TRONG HAI .....	24
RL.C.23 CHỈ NHỮNG VẬT Ở XA NGỒI CỬA .....	25
RL.C.24 CHỌN MỘT VẬT KHI ĐƯỢC GỌI TÊN, CHỌN TRONG BA .....	26
RL.C.25 CHỈ MỘT BỘ PHẦN CƠ THỂ KHI ĐƯỢC GỌI TÊN .....	26
RL.C.31 CHỈ BỐN BỘ PHẦN CƠ THỂ KHI ĐƯỢC GỌI TÊN .....	27
RL.C.32 CHỌN MỘT VẬT KHI ĐƯỢC GỌI TÊN, CHỌN TRONG BỐN .....	27
RL.C.33 CHỌN BA MÓN ĐỒ MẶC KHI ĐƯỢC GỌI TÊN .....	27
RL.C.34 CHỌN MỘT TRANH KHI ĐƯỢC GỌI TÊN, CHỌN TRONG HAI .....	28
RL.C.35 CHỌN MỘT TRANH KHI ĐƯỢC GỌI TN, CHỌN TRONG BỐN .....	30
RL.C.36 CHỈ BẢY BỘ PHẦN CƠ THỂ KHI ĐƯỢC GỌI TÊN.....	30
RL.C.43 CHỈ MƯỜI BỘ PHẦN CƠ THỂ KHI ĐƯỢC GỌI TÊN .....	30
RL.C.44 CHỈ VO CHÍNH MÌNH KHI ĐƯỢC HỎI ‘... Ở ĐÂU?’ .....	30
RL.C.45 CHỌN MỘT TRANH KHI ĐƯỢC GỌI TÊN, CHỌN TRONG CHÍN .....	31
RL.C.46 CHỈ HAI VẬT KHI ĐƯỢC MÔ TẢ CÔNG DỤNG, CHỌN TRONG BỐN .....	32
RL.C.47 CHỈ BỐN VẬT KHI ĐƯỢC MÔ TẢ CÔNG DỤNG, CHỌN TRONG BỐN .....	34
RL.C.48 CHỈ SÁU VẬT KHI ĐƯỢC MÔ TẢ CÔNG DỤNG, CHỌN TRONG SÁU .....	34

RL.C.49	ĐƯỢC XEM NĂM MÓN ĂN KHÁC NHAU, CHỌN BA KHI ĐƯỢC GỌI TÊN.....	34
RL.C.50	ĐƯỢC XEM NĂM ĐỘNG VẬT KHÁC NHAU, CHỌN BA KHI ĐƯỢC GỌI TÊN .....	34
RL.C.51	ĐƯỢC XEM NĂM MÓN ĐỒ KHÁC NHAU, CHỌN BA KHI ĐƯỢC GỌI TÊN.....	34
RL.C.52	PHẢN ỨNG VỚI ‘ĐƯA ME... VÀ...’, CHỌN TRONG BỐN VẬT .....	35
RL.C.53	PHẢN ỨNG VỚI ‘ĐEM CHO ME... VÀ...’, TỪ BẤT CỨ NƠI NÀO TRONG PHỊNG .....	36
RL.C.67	CHỈ 13 BỘ PHẬN CƠ THỂ .....	37
RL.C.68	CHỈ 16 BỘ PHẬN CƠ THỂ .....	38
RL.C.69	CHỌN MỘT BẠN TRAI VÀ MỘT BẠN GÁI, KHI ĐƯỢC XEM TRANH CỦA CẢ HAI.....	38
RL.C.70	CHỌN MỘT NAM VÀ MỘT NỮ, KHI ĐƯỢC XEM TRANH CỦA CẢ HAI.....	38
RL.C.71	CHỌN CÁC VẬT TÙY THEO LOẠI – THỨC ĂN .....	38
RL.C.72	HỌN CÁC VẬT TÙY THEO LOẠI – ĐỘNG VẬT.....	38
RL.C.73	CHỌN CC VẬT TỶ THEO LOẠI – O QUẦN .....	39
RL.C.74	CHỌN CC VẬT TỶ THEO LOẠI – ĐỒ ĐẠC .....	39

## CHƯƠNG 4

### RL.D: ĐÁP ỨNG CÁC CHỈ DẪN LIÊN QUAN ĐẾN NHỮNG TỪ CHỈ HÀNH ĐỘNG.....41

RL.D.29	ĐƯỢC ĐƯA MỘT VẬT, THỰC HIỆN HAI HÀNH ĐỘNG KHÁC NHAU KHI ĐƯỢC YÊU CẦU .....	42
RL.D.30	ĐƯỢC ĐƯA MỘT VẬT, THỰC HIỆN BA HÀNH ĐỘNG KHÁC NHAU KHI ĐƯỢC YU CẦU .....	43
RL.D.38	THỂ HIỆN 10 TỪ CHỈ HÀNH ĐỘNG .....	43
RL.D.39	LÀM THEO CÁC CHỈ DẪN - HAI TỪ, CHỌN TRONG HAI VẬT VÀ BA HÀNH ĐỘNG .....	44
RL.D.40	LÀM THEO CÁC CHỈ DẪN - HAI TỪ, CHỌN TRONG BA VẬT VÀ BỐN HÀNH ĐỘNG .....	45
RL.D.41	LM THEO CC CHỈ DẪN - HAI TỪ, CHỌN TRONG BỐN VẬT VÀ BỐN HÀNH ĐỘNG.....	46
RL.D.42	LÀM THEO CÁC CHỈ DẪN - HAI TỪ, MỖI CHỈ DẪN GỒM HAI HÀNH ĐỘNG VÀ HAI VẬT.....	47
RL.D.65	LÀM THEO CÁC CHỈ DẪN, MỖI CHỈ DẪN GỒM HAI HÀNH ĐỘNG VÀ HAI VẬT, Ở BẤT CỨ NƠI NÀO TRONG PHỊNG.....	49
RL.D.66	LÀM THEO CÁC CHỈ DẪN, MỖI CHỈ DẪN GỒM BA VẬT VÀ BA HÀNH ĐỘNG, Ở BẤT CỨ NƠI NÀO TRONG PHỊNG .....	50

## CHƯƠNG 5

### RL.E: ĐÁP ỨNG CÁC CHỈ DẪN LIÊN QUAN ĐẾN CÁC THUỘC TỪ .....51

RL.E.54	CHỌN <i>LỚN</i> , CHỌN TRONG LỚN V NHỎ.....	52
RL.E.55	CHỌN <i>NHỎ</i> , CHỌN TRONG LỚN V NHỎ .....	52
RL.E.56	CHỌN TRÊN CƠ SỞ KÍCH THUỐC, ĐƯỢC ĐƯA HAI CẶP ĐỒ VẬT .....	53
RL.E.75	CHỌN <i>DI</i> V <i>NGÃN</i> .....	54
RL.E.76	CHỌN <i>CỨNG</i> V <i>MỀM</i> .....	54
RL.E.77	CHỌN <i>NHM</i> V <i>TRƠN LÁNG</i> .....	55
RL.E.78	CHỌN <i>MỠ</i> V <i>ĐÓNG</i> .....	55
RL.E.79	TRẢ LỜI HOẶC THỂ HIỆN: ‘CON LM GỈ KHI CON <i>LẠNH/ MỆT/ ĐÓI?</i> ’ .....	57
RL.E.80	CHỌN CC THNH PHẦN <i>GIỐNG NHAU</i> CỦA MỘT NHĨM .....	58
RL.E.81	CHỌN CC THNH PHẦN <i>KHC NHAU</i> CỦA MỘT NHĨM .....	59
RL.E.82	CHỌN HOẶC THỂ HIỆN <i>VUI/ BUỒN/ GIẢN</i> .....	59
RL.E.83	CHỌN <i>LỚN HƠN</i> V <i>NHỎ HƠN</i> .....	60
RL.E.84	CHỌN <i>ĐẦU TIÊN</i> V <i>CUỐI CNG</i> .....	61

### GHI NHỚ V MỞ RỘNG CHUỖI NY .....62

## CHƯƠNG 6

### RL.F: ĐÁP ỨNG VỚI CÁC CHỈ DẪN LIÊN QUAN ĐẾN CÁC TỪ CHỈ VỊ TRÍ.....63

RL.F.57	ĐỀ MỘT VẬT <i>Ở TRN</i> V <i>Ở DƯỚI</i> MỘT LY LẬT ÚP KHI ĐƯỢC YÊU CẦU.....	63
RL.F.58	ĐỀ MỘT VẬT <i>VO TRONG</i> VẬT ĐỤNG KHI ĐƯỢC YÊU CẦU .....	65
RL.F.59	LẤY MỘT VẬT RA <i>KHỎI</i> VẬT ĐỤNG KHI ĐƯỢC YÊU CẦU .....	65
RL.F.60	ĐỀ MỘT VẬT <i>Ở TRONG, Ở TRÊN, Ở DƯỚI</i> KHI ĐƯỢC YÊU CẦU .....	66
RL.F.85	ĐỀ MỘT VẬT <i>PHÍA TRƯỚC/ PHÍA SAU</i> MỘT VẬT KHÁC KHI ĐƯỢC YÊU CẦU .....	66
RL.F.86	ĐỀ MỘT VẬT <i>Ở BN CẠNH/ CCH XA</i> MỘT VẬT KHÁC KHI ĐƯỢC YÊU CẦU.....	66
RL.F.87	ĐƯỢC ĐƯA MỘT LY LẬT ÚP, ĐỀ MỘT VẬT <i>PHÍA TRƯỚC, PHÍA SAU, BÊN CẠNH, CÁCH XA,, Ở TRN</i> <i>V Ở DƯỚI</i> KHI ĐƯỢC YÊU CẦU .....	67

### GHI NHỚ V MỞ RỘNG CHUỖI NY .....68

## CHƯƠNG 7

<b>RL.G: ĐÁP ỨNG VỚI CÁC ĐẶC ĐIỂM VĂN PHẠM.....</b>	<b>69</b>
RL.G.61 PHÂN BIỆT SỐ NHIỀU HỢP QUY TẮC.....	69
RL.G.62 PHÂN BIỆT CÁC HÌNH THỨC SỞ HỮU .....	70
RL.G.63 PHÂN BIỆT ‘KHÔNG’, ĐƯỢC XEM HAI VẬT.....	71
RL.G.88 PHÂN BIỆT ‘KHÔNG’, ĐƯỢC XEM HAI TRANH MÔ TẢ CÁC HÀNH ĐỘNG .....	72
RL.G.89 PHÂN BIỆT ‘KHÔNG’ VỚI CÁC THUỘC TỪ.....	73
RL.G.90 PHÂN BIỆT CÁC ĐẠI TỪ – ANH ẤY, CHỊ ẤY, TÔI, BẠN.....	73
<b>GHI NHỚ VÀ MỞ RỘNG CHUỖI NÀY .....</b>	<b>74</b>

*HẾT*

## Phần giới thiệu

---

Nhận Biết Ngôn Ngữ là những kỹ năng dùng để hiểu những giao tiếp của người khác.

Chúng ta sử dụng các kỹ năng này khi làm theo chỉ dẫn, và để thực hiện sự luân phiên một cách hợp lý khi chuyện trò. Các kỹ năng Nhận Biết Ngôn Ngữ cũng cho phép chúng ta hiểu bằng cách lắng nghe những gì người khác nói.

Các kỹ năng này bao gồm những chuỗi sau đây:

RL.A: Lắng Nghe và Chú Ý.

RL.B: Phản Ứng Với Các Điều Bộ và Yêu Cầu Đơn Giản.

RL.C: Chọn Giữa Các Khả Năng: Vật và Tranh.

RL.D: Phản Ứng Với Các Chỉ Dẫn Liên Quan Đến Các Từ Chỉ Hành Động.

RL.E: Phản Ứng Với Các Chỉ Dẫn Liên Quan Đến Các Thuộc Từ.

RL.F: Phản Ứng Với Các Từ Liên Quan Đến Các Từ Chỉ Địa Điểm

RL.G: Phản Ứng Với Các Đặc Điểm Ngữ Pháp.

*Những đặc điểm nào cần phải nhớ khi dạy các kỹ năng Nhận Biết Ngôn Ngữ?*

Nhận Biết Ngôn Ngữ cần được xem như một thành phần trong toàn thể chương trình học giao tiếp của trẻ. Đứa trẻ phải hiểu ý nghĩa của từ và điều bộ trước khi bé sử dụng chúng có hiệu quả. Khi bạn chọn lựa điều bộ, từ và nhóm từ để dùng trong các bài tập Nhận Biết Ngôn Ngữ, cần nghĩ ngay đến những điều bé muốn hoặc cần để giao tiếp trong lúc này hoặc trong tương lai. Khả năng chú ý rất quan trọng đối với tất cả các kỹ năng Nhận Biết Ngôn Ngữ. Các kỹ năng chú ý căn bản được dạy trong Chuỗi RL.A, nhưng khi con bạn chuyển sang các chuỗi khác, bạn vẫn phải tiếp tục bảo đảm rằng bé đang nhìn vào bạn, và lắng nghe bạn, trước khi bạn đưa ra mỗi chỉ dẫn. Điều này thích hợp với việc dạy không quá hình thức trong nhà cũng như các buổi dạy có tổ chức. Ngay khi gây được chú ý cho con bạn rồi, hãy nghĩ với bé thật rõ ràng và càng đơn giản càng tốt. Tránh đưa ra nhiều lời chỉ dẫn rắc rối, những chuyện phiếm không cần thiết (hãy dành những chuyện này cho các dịp khác!). Tất nhiên là với mục tiêu lâu dài, bạn vẫn muốn con bạn hiểu bạn nói gì ngay cả khi bé đang chạy ào ào quanh căn phòng đông người! Nhưng để làm được điều này, trước hết bé phải phản ứng với điều bạn nói khi không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố ngoại cảnh, lời nói của bạn sẽ rõ ràng và trẻ sẽ thật chú ý vào bạn.

*Ai cần sự giúp đỡ chuyên biệt?*

Nếu một đứa trẻ bị suy yếu về vận động, thính giác hoặc thị giác, có thể cần sự sửa đổi cho phù hợp trong các hoạt động ở các chuỗi này. Một chuyên gia sẽ giúp bạn xác định các mục tiêu quan trọng của các hoạt động và giúp con bạn đạt được các mục tiêu tương đương.

## CHƯƠNG 1

### RL.A: Lắng Nghe và Chú Ý

---

Các kỹ năng trong chuỗi này là nền tảng cho sự học hỏi về sau này. Khi một đứa

trẻ có thể nhìn và lắng nghe người khác thì bố mẹ cũng hiểu được họ. Những trẻ điếc hoặc mù phải học các cách phản ứng kiểu khác, nhưng chúng cũng phải biết tập trung trước khi học những điều khác.

Khi trẻ cùng phụ huynh tham gia vào chương trình Macquarie, bốn kỹ năng đầu tiên trong chuỗi này cung cấp cho họ điểm khởi đầu. Các kỹ năng này không đòi hỏi các kỹ thuật dạy đặc biệt — thay vào đó, phụ huynh được hướng dẫn cách quan tâm bình thường đến con cái của họ và sẽ làm phát triển các kỹ năng này. Thật vậy, trong phần lớn các kỹ năng trong chuỗi này chúng ta không phân biệt được giữa các tình huống "dạy" và "thực hành" trong vui chơi hoặc các hoạt động trong nhà. Hầu như mọi việc bạn làm với con bạn đều liên quan đến các kỹ năng dạy sự tập trung.

Bạn sẽ thấy chỉ một số chồng cho giữa chuỗi này với các kỹ năng Cá Nhân và Xã Hội được mô tả trong Chuỗi PS.A. Đặc biệt ở trẻ mới sinh, sự chú ý và sự hòa nhập rất gần nhau. Một khi con bạn biết duy trì giao tiếp bằng mắt, nhận thức về khả năng diễn đạt ngôn ngữ, hoặc giao tiếp sẽ giúp bạn tận dụng tối đa thời gian với con bạn. Và chúng tôi cũng lưu ý bạn xem Quyển 3, Chương 1 và 2.

Phần lớn các kỹ năng trong chuỗi này được bé thành thạo trong 12 tháng đầu của quá trình phát triển bình thường. Bạn sẽ thấy chỉ có một kỹ năng cho các năm hai tuổi, ba tuổi và bốn tuổi, tất cả kỹ năng ấy đều liên quan đến khả năng tập trung và trả lời một câu chuyện của trẻ.

Dưới đây chúng tôi liệt kê tất cả kỹ năng trong chuỗi này.

#### *0 đến 3 tháng*

1. Phản ứng với âm thanh bằng cách giật mình hoặc thay đổi thái độ.
2. Phản ứng với tiếng nói bằng cách giật mình hoặc thay đổi thái độ.
3. Chăm chú nhìn một khuôn mặt trong giây lát.
4. Duy trì sự giao tiếp mắt (nhìn mắt và miệng người nói).
5. Chú ý môi trường xung quanh bằng cách nhìn từ vật này sang vật kia.

#### *3 đến 6 tháng*

6. Mắt tìm về hướng tiếng động.
7. Quay về hướng tiếng động (xác định vị trí bằng mắt và đầu).
8. Quay về hướng giọng nói (xác định vị trí bằng mắt và đầu).

#### *6 đến 9 tháng*

9. Ngồi yên trên ghế và chú ý đến một người hoặc vật.
10. Xem tranh hoặc vật trong hai phút với người lớn.
11. Thay đổi về mặt phản ứng với giọng nói thân thiện hay giận dữ.

#### *9 đến 12 tháng*

14. Lắng nghe một người nói trong khi xung quanh ồn ào.

#### *18 tháng đến 2 tuổi*

37. Lắng nghe hết một truyện ngắn.

#### *2 đến 3 tuổi*

64. Chú ý vào một câu chuyện trong 10 phút, một người đọc một người nghe.

#### *3 đến 4 tuổi*

91. Trả lời các câu hỏi đơn giản, bằng lời hoặc chỉ trỏ, trong suốt một câu chuyện.



## PHẢN ỨNG LẠI M THANH BẰNG CCH GIẬT MÌNH HOẶC THAY ĐỔI THÁI ĐỘ

RL.A.1

Kỹ năng này được xem là điểm mốc của sự phát triển, được dùng trong hầu hết các đánh giá để xác định một mức độ phát triển nào đó đã đạt được hay chưa. Kỹ năng này thường không đòi hỏi kỹ thuật dạy đặc biệt nào cả. Nếu một đứa trẻ sau vài tuần đầu đời vẫn tỏ ra không phản ứng chút nào với âm thanh, thì mới cần tìm đến sự lượng giá mang tính chuyên môn.

Dù không cần phương pháp dạy đặc biệt, tuy nhiên ngay từ ban đầu cần tạo thói quen giới thiệu cho con bạn các loại âm thanh khác nhau – không phải để làm bé giật mình (trừ phi với cc mục đích đánh giá), mà để gia tăng từ từ nhận thức của bé về các loại âm thanh xung quanh bé.

### Cách đánh giá

*Dụng cụ:* Một ci chuông, hoặc lc lắc ku to.

*Phương pháp:* Khi con bạn đang tỉnh táo và nằm ngửa, lắc chuông hoặc lắc lắc găng trẻ nhưng ngoài tầm nhìn của trẻ. Bạn cĩ thể thử vi lần.

Con bạn có thể biểu lộ sự nhận biết tiếng động này bằng cách chớp mắt hoặc hơi cứng người lại một chút, hoặc thay đổi cử động. Có thể bé bắt đầu khóc, hoặc nếu bé đang khóc thì sẽ ngừng khóc.

Bạn cũng có thể đánh giá khả năng này bằng cách quan sát kỹ con bạn khi chuông điện thoại reng hoặc khi có tiếng đập cửa.

Đánh dấu + nếu con bạn biểu lộ nhận thức về âm thanh theo bất cứ cách nào đã mô tả như trên.

## PHẢN ỨNG LẠI TIẾNG NĨ BẰNG CCH GIẬT MÌNH HOẶC THAY ĐỔI THÁI ĐỘ

RL.A.2

Phản ứng lại giọng nói thường bắt đầu hơi trễ hơn so với phản ứng lại âm thanh, dù rằng không thường xuyên như vậy.

Và, tuy rằng thường không đòi hỏi phương pháp dạy đặc biệt, nhưng theo nguyên tắc chung, rất cần phải nói chuyện với con bạn ngay khi bé mới chào đời. Với một số phụ huynh, điều này đến thật tự nhiên; trong khi một số khác lại thấy khó hơn, đặc biệt trong những tuần đầu trước khi bé bắt đầu biết cười và ‘nói chuyện’ đáp lại. Nếu bạn thấy khó, hy nĩ ra những điều bạn nghĩ với con bạn hoặc tả lại những gì bạn đang làm trong công việc hàng ngày. Chẳng bao lâu bạn sẽ thấy rằng bé thích lắng nghe đến mức nào.

### Cách đánh giá

*Phương pháp:* Chọn lúc con bạn đang nằm ngửa, và xung quanh đang yên lặng được một lúc. Gọi tên bé, lúc đầu từ một bên, rồi đổi bên kia.

Quan sát xem bé có thay đổi thái độ như đã mô tả ở RL.A.1.

Đánh dấu + nếu con bạn phản ứng lại tiếng nói của bạn bằng cách giật mình hoặc thay đổi thái độ.

## CHĂM CHÚ NHÌN MỘT KHUÔN MẶT TRONG GIẤY LƯỚI

RL.A.3

Bạn sẽ thấy ở đây rất giống với đề mục PS.A.2 trong các Chuỗi Cá Nhân và X Hội ở PS.A.2. Chúng tôi đề cập đến nó trong cả hai bảng kiểm tra vì kỹ năng chú ý đến khuôn mặt của một người rất quan trọng đối với sự phát triển Cá Nhân và X Hội lẫn Nhận Biết Ngôn Ngữ. Thật vậy, sự phát triển trong cả hai lĩnh vực này có mối tương quan chặt chẽ với nhau trong suốt năm đầu tiên và cả thời gian tiếp theo đó.

Nhìn mặt người đối diện là bước đầu tiên trong việc thiết lập sự giao tiếp bằng mắt – rất quan trọng trong giao tiếp xã hội, tập trung và học hỏi. Như chúng tôi đã lưu ý ở PS.A.2, nói chuyện và cười với con bạn là những cách tốt nhất khuyến khích bé nhìn mặt bạn, và dĩ nhiên bắt đầu làm như vậy ngay từ khi bé mới sinh ra.

### Cách đánh giá

*Phương pháp:* Nói chuyện và cười với con bạn.

Đánh dấu + nếu con bạn nhìn mặt bạn chăm chú trong một hoặc hai giây. Không cần bé phải nhìn thẳng vào mắt bạn.

## DUY TRÌ SỰ GIAO TIẾP MẮT (NHÌN MẮT VÀ MIỆNG NGƯỜI NÓI)

RL.A.4

Bây giờ đứa bé không chỉ tìm mặt bạn, mà còn tiếp tục nhìn vào mắt và miệng bạn khi bạn nói chuyện với bé. Bạn có thể khuyến khích bé làm vậy bằng cách sớm ngợi khen bé, giao tiếp bằng mắt với bé kèm theo nụ cười và nói chuyện nhiều hơn. Vào giai đoạn này cần phải cho bé nhiều thời gian tìm kiếm bạn. Trong suốt cuộc chuyện trò, rất dĩ nhiên bé sẽ đánh mất rồi lại tìm thấy sự giao tiếp bằng mắt với bạn.

### Cách đánh giá

*Phương pháp:* Cũng như RL.A.3, chỉ khác là vẫn tiếp tục nói chuyện và khuyến khích bé nhìn.

Đánh dấu + nếu con bạn nhìn miệng và mắt bạn liên tục trong năm giây hoặc hơn nữa.

## CH Ý MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH BẰNG CÁCH NHÌN TỪ VẬT NÀY SANG VẬT KIA

RL.A.5

Đối với bé, bạn vẫn cần có ‘vật’ hấp dẫn nhất để bé nhìn. Nhưng khi bé lớn lên bạn sẽ thấy là bé cũng quan tâm nhiều hơn đến những thứ khác xung quanh bé. Cách nhìn thông qua lần đầu được thay thế bằng cái nhìn chăm chú từ vật này qua vật kia – đầu tiên nhìn vào cửa sổ, và sau đó có thể vào những vật di động phía trên giường bé.

Không phải lúc nào con bạn cũng nhìn quanh mình một cách cố ý chủ định, vì vậy hãy quan sát bé vào những lúc bé lơ đãng nhất và tính toán nhất để đánh giá kỹ năng này.

### Cách đánh giá

*Phương pháp:* Giữ con bạn ở tư thế nửa dựa, hoặc quan sát bé khi đỡ bé ngồi trên ghế trẻ em.

Đánh dấu + nếu con bạn nhìn từ vật này sang vật khác trong phạm vi – chẳng hạn từ

một tranh mu sắc sỡ sang một tranh mu nhạt hơn, hoặc từ một vật di động đến mặt bạn.

### **Cch dạy**

Cung cấp nhiều vật mu sắc sỡ cho con bạn nhìn, v thử nghiệm ở những khoảng cch khác nhau. Bắt đầu với khoảng cách chừng 30 cm tính từ mắt b.

Những vật di động phát ra âm thanh dễ chịu chẳng hạn chùm chuông gió, sử dụng vào việc này rất lý tưởng, hoặc những vật di động khác như màn cửa khi bay trước gió nhẹ.

Thay đổi hình ảnh v những vật di động trong phing con bạn để kích thích bé chú ý. Việc ny cũ thể lm bạn tốn km một cht, dng hình ảnh tạp chí hoặc p phích mượn của thư viện đồ chơi, và những vật di động làm từ bong bóng, dải ru băng màu sắc sỡ hoặc các mảnh bìa cứng cắt ra. Nếu bạn cũ con lớn hơn, hy nhờ cháu giúp bạn trang trí môi trường xung quanh cho em bé, cháu sẽ rất thích thú với công việc này.

## **MẮT TÌM VỀ HƯỚNG TIẾNG ĐỘNG**

**RL.A.6**

Phản ứng sớm nhất của con bạn đối với những tiếng động lớn và đột ngột sẽ là một phản ứng giật mình, như đ nĩ ở RL.A.1. Ở vo khoảng 3 thng tuổi của qu trình pht triển, b sẽ bắt đầu tìm kiếm nguyn nhn gy ra tiếng động, bằng cách nhìn quanh mình. Rồi sẽ đến lúc bé xác định được nhanh chóng và chính xác nơi phát ra âm thanh, nhưng trong đề mục này chúng ta chỉ đề cập đến nỗ lực tìm kiếm của b, cho d cũ thnh cong hay không.

### **Cách đánh giá**

*Dụng cụ:* Một ci chuông hoặc lc lắc nhỏ.

*Phương pháp:* Trong khi con bạn đang nằm ngửa, lắc chuông hoặc lc lắc một bên bé, không đề bé nhìn thấy.

Đánh dấu + nếu con bạn di chuyển mắt (cũng có thể quay đầu) khi nghe tiếng chuông hoặc lc lắc. Không cần bé phải xác định được vị trí của vật.

### **Cch dạy**

Mặc dù trên đây chúng tôi chỉ đề cập đến chuông và lc lắc, nhưng tiếng nói cũng quan trọng không kém! Hy tập thĩ quen nĩ chuyện với con bạn, chẳng hạn có thể gọi tên bé trước khi bạn lọt vào tầm nhìn của b khi đang tiến lạ cũ để bông bé lên. Quan sát xem bé có nhìn quanh để tìm bạn hay không.

Cũng như vậy, hy thực hnh cc bi tập đ mơ tả ở phần Cch đánh giá trên đây. Nếu b không tìm kiếm chuông hay lc lắc, bạn đưa nó vào tầm nhìn của b, khuyến khích b nhìn nĩ khi bạn lắc nĩ rồi sau đó lại đưa ra chỗ khác.

Hy lm cho mọi tìm kiếm của b đều thành công, bằng cách bảo đảm là cuối cùng bé sẽ tìm thấy vật pht ra tiếng động hoặc người đang nói.

Có thể kết hợp dạy kỹ năng này với dạy các kỹ năng tiếp theo trong chuỗi này, vậy thì by giờ bạn hy đọc chúng.

## **QUAY VỀ HƯỚNG TIẾNG ĐỘNG (HẠN ĐỊNH BỞI MẮT VÀ ĐẦU)**

**RL.A.7**

## QUAY VỀ HƯỚNG TIẾNG NÓI (HẠN ĐỊNH BỞI MẮT VÀ ĐẦU)

RL.A.8

Các kỹ năng này là mở rộng trực tiếp RL.A.6, là kỹ năng đưa trẻ tìm hiểu nguyên nhân phát ra âm thanh mà không nhất thiết phải tìm ra nó.

Bây giờ đứa bé trở nên có chủ ý hơn và cân chính xác hơn khi tìm vị trí của nguồn tạo ra tiếng động hoặc tiếng nói. Mặc dù là bạn đang đỡ đầu bé, bé sẽ quay về hướng âm thanh, cho dù nó ở bên ngoài tầm nhìn của bạn.

Vào khoảng lúc này, phần lớn trẻ thấy rằng tiếng nói hấp dẫn hơn tiếng động, và có thể quay về hướng tiếng nói trước khi hướng theo tiếng lúc lắc hay tiếng chuông. Con bạn không cần phải thực hiện các kỹ năng này theo thứ tự, bạn có thể làm việc cùng lúc với cả hai.

### Cách đánh giá

Đánh giá như ở RL.A.6, sử dụng tiếng nói của bạn lần chuông hoặc lúc lắc, theo bất cứ trình tự nào.

Đánh dấu + cho RL.A.7 nếu con bạn di động mắt và quay đầu tìm chuông hoặc lúc lắc.

Đánh dấu + cho RL.A.8 nếu con bạn di động mắt và quay đầu tìm người vừa nói chuyện với bé.

### Cách dạy

Nếu con bạn không quay về phía bạn, để một tay sâu xuống một bên đầu bé và nhẹ xoay mặt bé về phía bạn, luôn gọi tên bé. Khi bé tìm ra bạn, thưởng bé bằng nụ cười thật tươi và khen ngợi bé thật nhiều.

Cố gắng chạm nhẹ hơn vào bé trong lần kế tiếp. Rồi bạn sẽ thấy bé tự mình cố di chuyển đầu đúng lúc. Chỉ giúp bé khi bé cần, không giúp gì thêm ngoài nhu cầu.

Nhiều trẻ thấy rằng quay đầu bên này dễ hơn quay bên kia, những trẻ này cần được tập luyện thêm ở bên yếu hơn.

Làm các bước tương tự với chuông và lúc lắc.

Ngoài ra cũng thử nghiệm với các tiếng động khác. Bạn có thể dùng tay bóp giấy bóng kính, hoặc bóp đồ chơi chút chút hoặc khua chùm chìa khóa – thử với bất cứ gì cũ trong tay.

### Ghi nhớ và mở rộng

Quan sát xem các dấu hiệu con bạn phản ứng với những âm thanh bất ngờ xuất hiện trong thế giới xung quanh bé – tiếng bước chân đi tới ngoài hành lang, chuông điện thoại, tiếng sữa của chó nhà hàng xóm, tiếng người nói chuyện bên ngoài phòng. Bạn có thể khuyến khích bé lưu tâm đến những sự việc ấy bằng cách nói chuyện với bé về chúng. Mặc dù bé chưa hiểu lời bạn nói, nhưng bé sẽ có được cảm giác bạn đang chia sẻ với bé khi nói về sự việc xảy ra.

## NGOÀI YÊN TRÊN GHẾ VÀ CHỖ ĐẾN MỘT NGƯỜI HOẶC VẬT

RL.A.9

Một khi con bạn có được kỹ năng này, bạn có thể chỉ cho bé xem và dạy bé đủ mọi điều. Bé không chỉ nhìn bạn mà còn cùng với bạn nhìn những vật bạn chỉ cho bé. Điều này tạo nền tảng cho khả năng cùng chơi và cùng nói chuyện.

## Cách đánh giá

*Dụng cụ:* để sẵn vài thứ đồ chơi, đồ vật và hình để chỉ cho con bạn.

*Phương pháp:* Để con bạn ở tư thế ngồi, bạn ngồi đối diện với bé. Nếu con bạn phải dựa mới ngồi được, đặt bé ngồi sao cho bé nhìn được mặt bạn lẫn những vật bạn sẽ chỉ cho bé.

Nhĩ ‘(tn b) nhìn mẹ ny’. Khi b đang nhìn, nhĩ ‘Nhìn ny, đây là một... hy nhìn...’. Nếu b ch ý, hy để bé chơi với vật đó, rồi lập lại với những vật khc.

Đánh dấu + nếu con bạn tạo được giao tiếp bằng mắt với bạn, rồi nhìn vo vật hoặc hình bạn chỉ b, v duy trì sự ch ý được một phút hoặc hơn nữa, ít nhất một lần.

## Cch dạy

Nếu b thiếu ch ý cũ thể b sẽ thất bại trong việc tạo giao tiếp bằng mắt với bạn và/hoặc với vật, hoặc khi tạo được giao tiếp mắt thoáng qua, có thể đôi khi bé cũng ngo ngoáy đầu.

Mục đích trước hết là tạo sự giao tiếp bằng mắt với bạn, cịn những vật khc để sau. Đầu tiên gọi tên con bạn, rồi đợi bé phản ứng. Nếu bé không phản ứng, gọi tên bé lần nữa rồi nhẹ nhàng xoay đầu bé đến khi bạn tạo được giao tiếp mắt với bé. Sau đó lại nói tên bé lần nữa và vỗ vào má bé để khen thưởng bé đ đáp lại.

Bạn cũng có thể nhờ một người tính thời gian xem b nhìn bạn được bao lâu trong hai phút bạn dạy bé. Tốt nhất là lấy số trung bình qua vài buổi dạy. Tiếp đó chọn lấy một lần hơi lâu hơn để tiếp tục luyện tập theo như mục tiêu của bạn. Khi đạt được mục tiêu này, chọn lấy một thời gian lâu hơn nữa. Tăng dần lên đến khi con bạn nhìn bạn khoảng 30 giy trong buổi dạy 2 pht. (không cần phải lin tục – b cũ thể nhìn chỗ khc rồi nhìn trở lại vì lần trong buổi dạy.)

Bây giờ đưa vào các buổi học một món đồ chơi, và dạy dần dần cho đến khi bé hoặc nhìn bạn hoặc nhìn đồ chơi trong khoảng phân nửa buổi học hai phút.

Làm thế nào để khiến con bạn nhìn? Đóng kịch thường là câu trả lời cho trường hợp này – bạn phải tự làm, và qua trị chơi mà đồ chơi trở nên hấp dẫn hơn bất cứ thứ gì khc trong phing, và cũng hay hơn là cứ ngo nguậy nhìn quanh quẩn. Hy đáp lại bé một cách nhiệt tình nhất mỗi lần con bạn thực sự nhìn vo bạn.

Con bạn cần biết rằng bé sẽ nhận được phần thưởng khi chú ý đến bạn, và nhiều điều thú vị sẽ xuất hiện lúc đó giữa bạn v b.

Đôi khi sự khuyến khích sôi nổi không thôi chưa đủ. Nếu bé vẫn không tiến triển được với cách này, bạn có thể thử những cách khác.

1. *Sử dụng một phing yn tĩnh.* Cho con bạn ở nơi yên tĩnh nhất trong nhà trong các buổi học này. Nói chuyện nhỏ và điềm tĩnh cũng có thể có hiệu quả hơn đối với một số trẻ. Nếu có hiệu quả, dần dần đưa vào những yếu tố gây xao lng khc.

2. *Im theo sự dẫn dắt của con bạn.* Nếu con bạn đang chơi một cách linh hoạt, hy ngồi xuống v chơi cùng bé, luân phiên với bé chơi những đồ chơi bé thích. Rồi bắt đầu nói chuyện với bé về điều bé đang làm. Giúp bé chơi trị chơi của bé mà không giành quyền chủ động. Khi bé thích thú với sự hiện diện của bạn trong vai trị ‘Im theo’, bắt đầu đưa ra từ từ những ý tưởng và đồ vật của riêng bạn. Sau cng, yu cầu b nhìn vo bạn trước khi bạn cho bé xem cái gì mới.

3. *Dành một khen thưởng r rng cho sự ch ý.* Nếu những phương pháp trên vẫn không đưa bạn đến đâu, có lẽ bạn phải hướng sự chú ý vo những gì m bạn biết l con bạn thích. Đối với những trẻ nhỏ, thức ăn thường là câu trả lời hay nhất. Bạn có thể hoặc cho một miếng thức ăn nhỏ khi con bạn nhìn bạn trong buổi dạy, hoặc sắp xếp những buổi dạy vo giờ ăn, yêu cầu bé phải nhìn bạn trước mỗi lần bạn dứt thức ăn cho bé. Đây chỉ là một

biện pháp ngăn hạn. Ngay khi con bạn nhìn bạn một cách dễ dàng, hãy bắt đầu đút cho bé thừa hơn, hoặc yêu cầu bé nhìn nhiều hơn cũng với một lượng thức ăn như vậy. Nếu ngay khi bắt đầu, bạn cho bé lời khen cũng như cho thức ăn thì sẽ đến lúc chỉ cần lời khen cũng khiến con bạn vui thích. Ở Quyển 3 Chương 2 bạn sẽ tìm thấy nhiều chi tiết hơn nói về cách dùng thức ăn để động viên bé.

### **Giờ chơi và các hoạt động trong nhà**

Tất nhiên là việc dạy các kỹ năng chú ý không cần giới hạn trong những buổi dạy riêng biệt. Bạn có thể thấy là không cần đến những buổi dạy dành riêng chút nào cả. Có thể dạy chú ý vào những lúc thay t, giờ ăn, giờ tắm và những lúc bạn âu yếm bé. Các anh chị của bé cũng có thể tham gia vào – hầu hết trẻ em đều thích đưa vật này vật nọ cho em bé xem, và làm cho em bé nhìn chằm chằm.

### **Ghi nhớ và mở rộng**

Khi bạn kết thúc chuỗi này, và tiến đến Chuỗi RL.B., hãy tiếp tục dành thời gian đơn giản chỉ để nói chuyện với con bạn và khuyến khích bé nhìn vào những thứ bạn cho bé xem. Đừng lo lắng nếu giao tiếp bằng mắt giữa bé và bạn có vẻ giảm đi – điều này hoàn toàn bình thường khi sự chăm chú của bé vào các đồ vật tăng lên. Thỉnh thoảng bé sẽ liếc nhìn bạn khi bạn cùng chơi đồ chơi, và sẽ dành giao tiếp bằng mắt cao độ nhất cho những lần nói chuyện.

Khi bạn đạt đến đây tức là bạn đang vững tiến trên con đường dạy con bạn giao tiếp, và các hoạt động luân phiên và bắt chước đã nổi ở Quyển 3 Chương 2 trở nên hết sức quan trọng. Từ giờ trở đi bạn sẽ có thêm các lĩnh vực cần suy nghĩ, nhưng bạn có thể tiến hành với niềm tin rằng con bạn đã có một cơ sở tốt để đạt các kỹ năng mới giúp bé hiểu biết và diễn đạt chính mình.

## **XEM TRANH HOẶC VẬT HAI PHÚT VỚI NGƯỜI LỚN**

**RL.A.10**

Đây là phần mở rộng của kỹ năng trước trong chuỗi này.

### **Cách đánh giá**

*Dụng cụ:* Một quyển sách tranh nhiều màu sắc hoặc vài món đồ chơi hấp dẫn.

*Phương pháp:* Đặt con bạn ngồi trên đùi, cho bé xem tranh hoặc đồ chơi, nói chuyện với bé về từng cái một và để cho bé cầm chúng.

Đánh dấu + nếu con bạn chú ý đến tranh hoặc vật được ít nhất hai phút. Nhớ chọn những tranh cũ bố cục rõ ràng. Thỉnh thoảng bé cũng có thể nhìn từ tranh và vật sang bạn, nhưng không nên để cho bé bị xao lãng bởi những vật hoặc những sự kiện khác trong phòng.

### **Cách dạy**

Dạy như RL.A.9, dần dần tăng thời gian chú ý của con bạn lên.

## **THAY ĐỔI VỀ MẶT ĐỂ PHẢN ỨNG VỚI GIỌNG NỮ THÂN THIỆN HAY GIẶN DỮ**

**RL.A.11**

Ở đây chúng ta xem xét một khía cạnh khác của bé khi phản ứng với môi trường xung quanh. Chúng ta xem trẻ có gắn bó với giọng nói của người thân quen hay không.

Vào khoảng thời gian này bạn cũng có thể làm việc với RL.B.12, trong đó chúng tôi nói về sự phản ứng của trẻ với những vẻ mặt khác nhau. Riêng hai đề mục này có liên quan

với nhau, nhưng trong khi ở RL.B.12 đứa trẻ có thể phản ứng với một vẻ mặt bằng cách bắt chước khi bé tham gia một trò chơi, thì ở đây chúng tôi muốn đề cập đến sự phản ứng cảm xúc ngay tức thì của trẻ.

### Cách đánh giá

*Phương pháp:* Quan sát phản ứng của con bạn khi cha hoặc mẹ hoặc một người quen thuộc khác nói bằng một giọng giận dữ và bằng một giọng thân thiện (tiện nhất là với một người lớn khác hoặc đứa trẻ khác lớn hơn)

Đánh dấu + nếu con bạn thay đổi vẻ mặt để phản ứng với giọng nói. Ví dụ, khi nghe một giọng giận dữ, bé trở nên im thin thít, chăm chú nhìn mặt người nói và tỏ vẻ sợ hãi. Khi nghe giọng nói thân thiện, bé có thể mỉm cười.

### Cách dạy

Tất nhiên bạn không muốn dạy con bạn khiếp sợ, hoặc sắp đặt những giọng nói giận dữ để làm bé hoảng hốt! Nhưng có những cách khác giúp bạn làm tăng tính nhạy cảm của con bạn đối với những giọng nói khác nhau. Hãy tận dụng nhiều giai điệu trẻ thơ và những câu chuyện đơn giản có nhiều thay đổi trong diễn đạt. Những giai điệu trẻ thơ *như Chủ Bé Quả Trứng, Cô Bé Muffet và Ba Con Mèo Con* quá quen thuộc nên chúng tôi gom chúng lại thành một nhóm, hát với giọng đều đều, nhưng khi bạn suy nghĩ về bản chất thực của chúng thì thấy ngay ở đây một nguồn kịch tính dồi dào! Dùng gương mặt cũng như giọng nói của bạn để chuyển tải sắc thái tình cảm, và tìm ở bé những biểu hiện đang bắt chước bạn. Con bạn sẽ không hiểu lời câu chuyện hoặc các giai điệu trẻ thơ trong một thời gian, nhưng các sắc thái cảm xúc thay đổi được truyền đi qua giọng nói của bạn tự chúng đã có tác dụng kể chuyện – là một trong những lợi cuốn tuyệt vời đối với con bạn.

## LẮNG NGHE MỘT NGƯỜI NÓI TRONG KHI XUNG QUANH ÒN Ì

RL.A.15

Khi con bạn lần đầu học chú ý, bé sẽ rất khó duy trì chú ý trong một môi trường xung quanh ồn ào, bận rộn. Nhưng khi các kỹ năng chú ý của bé phát triển, bé sẽ biết phân biệt những âm thanh hấp dẫn nhất đối với bé, và tập trung vào chúng để loại trừ mọi thứ khác ra.

Hầu hết trẻ học kỹ năng này không cần bất cứ sự dạy dỗ đặc biệt nào, miễn là chúng có nhiều cơ hội. Chúng ta thường hay quên nói chuyện với con chúng ta khi đang bận mua bán ở siêu thị hoặc khi nhà đông người bận rộn công việc. Cần nhớ rằng con bạn sẽ có lợi rất nhiều khi lắng nghe bạn nói trong những hoàn cảnh đầy thử thách như thế.

### Cách đánh giá

*Phương pháp:* Quan sát con bạn khi bé lắng nghe một người lớn nói khi xung quanh đang ồn ào.

Đánh dấu + nếu bé tiếp tục chú ý đến người nói mặc kệ tiếng ồn xung quanh.

## LẮNG NGHE HẾT MỘT CỤ TRUYỆN NGẮN

RL.A.37

Ba đề mục cịn lại trong chuỗi này liên quan tới khả năng của trẻ chú ý đến một câu chuyện.

Ở độ phát triển 18 tháng đến 2 tuổi, chúng ta có thể mong muốn trẻ có khả năng nghe hết một câu chuyện ngắn. Một câu chuyện ngắn điển hình cỡ khoảng một chục bức

tranh (cỡ thể cỡ một tranh cho phần mở đầu) và một hoặc hai câu đi kèm với mỗi tranh. Các sách truyện *ch vệt Bruna* (do nhà xuất bản Methuen) là một ví dụ cho loại này. Bạn sẽ tìm thấy nhiều sách truyện khác tương tự ở các cửa hàng sách thiếu nhi. Lưu ý rằng ở đây chúng tôi đang nói về sách truyện, phân biệt với những sách có hình loạt tranh vẽ liên hệ rời rạc.

Việc lắng nghe các câu truyện cũ quan hệ chặt chẽ với các kỹ năng đọc sách đã nêu ở Chuỗi FM.G.

### Cách đánh giá

*Phương pháp:* Đọc cho con bạn nghe một câu truyện ngắn.

Đánh dấu + nếu con bạn chú ý toàn bộ câu truyện bằng cách xem tranh và nhìn mặt bạn.

### Cách dạy

Dạy con bạn chú ý đến các truyện ngắn bằng cách biến chúng thành một phần quan trọng trong hoạt động hàng ngày. Khi đọc, hãy tỏ cho con bạn thấy bạn hứng thú với những điều đang xảy ra.

Hầu hết trẻ đều có những câu truyện chúng ưa thích và chúng muốn nghe đi nghe lại mãi. Đừng ngăn cản điều này, vì trẻ thích thú và học hỏi được qua sự lặp lại như thế. Tất nhiên là bạn vẫn phải giả vờ thích thú khi đọc truyện *Ba Ch Heo Con* đến lần thứ bảy trong một tuần!

Nếu con bạn chú ý đến các tranh vẽ, nhưng lại mất tập trung vào câu truyện, bạn hãy bắt đầu bằng cách nghĩ ra những câu truyện ngắn xung quanh các tranh bạn chỉ bé xem. Thay vì nói “Đây là cái muống” và tiếp tục như thế, bạn có thể nói “Cái muống này giúp cho Katie ăn cháo bữa sáng, đậu bắp luộc bữa trưa, đậu Hija Lan, khoai tây và rau củ bữa tối”. Tìm những cuốn sách mới về cách nhận một đứa trẻ thực hiện hết mọi hoạt động trong một ngày, và mô tả các bức tranh theo cách có liên quan với những kinh nghiệm của con bạn. Chọn thật cẩn thận các quyển sách đầu tiên, bảo đảm rằng có một tranh cho mỗi sự kiện, và lời diễn đạt cũng như các sự kiện đều gần gũi với con bạn. Cũng có thể dùng vài bức ảnh chụp gia đình để đặt thành một câu truyện cho riêng con bạn.

## CH Ý MỘT CỤ TRUYỆN TRONG MUỖI PHÚT, MỘT NGƯỜI ĐỌC MỘT NGƯỜI NGHE

RL.A.6

Ở PS.A.55, chúng ta đã đánh giá xem trẻ có thể chú ý đến một câu truyện trong 10 phút khi ở cùng một nhóm trẻ. Cịn ở đây chúng ta quan tâm đến khả năng tập trung vào một câu truyện trong 10 phút khi chỉ có bạn với bé.

### Cách đánh giá

*Dụng cụ:* Một sách truyện thiếu nhi, mỗi trang chứa 20 đến 30 từ. Đọc hết truyện này cần khoảng 10 phút.

*Phương pháp:* Đọc truyện cho con bạn nghe.

Đánh dấu + nếu con bạn chú ý đến câu truyện mà không bị xao lãng bởi tiếng động bên ngoài hoặc dừng câu truyện lại để nói về những điều khác.

### Cách dạy

Từ những truyện ngắn đã nêu ở RL.A.37, gia tăng dần dần đến mức độ này.

Thử đọc hai hoặc nhiều truyện ngắn liên tiếp trước khi chuyển sang đọc những truyện dài hơn.

Nếu con bạn xao lãng trong câu truyện, lời khuyên của bạn trở lại bằng cách thay đổi



tốc độ, ngữ điệu giọng nói của bạn, hỏi bé những câu hỏi đơn giản (‘Con có thấy...?’) hoặc bổ sung nhận xét của bạn về điều đang xảy ra.

## **TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI ĐƠN GIẢN, BẰNG LỜI HOẶC CHỈ TRỎ, TRONG SUỐT MỘT CU TRUYỆN**

**RL.A.91**

Ở đây yêu cầu bạn phải chú ý đến câu truyện khi bạn đọc cũng như có được những thông tin cơ bản về câu truyện, nhờ đó bé có thể trả lời các câu hỏi đơn giản.

### **Cách đánh giá**

*Dụng cụ:* Một câu truyện thuộc loại đ nĩ ở RL.A.64.

*Phương pháp:* Đọc truyện, thỉnh thoảng dừng lại để hỏi những câu đơn giản, chẳng hạn ‘Con sói to ác độc đ lm gì nó?’ hoặc ‘Con su bướm muốn ăn gì?’ Những cu hỏi như thế đĩ hỏi b phải suy nghĩ về cu truyện. Tất nhĩn cĩ thể hỏi những cu như ‘... ở đĩu?’ hoặc ‘Con có thấy...?’, nhưng không đĩ tính điểm.

Đánh dấu + nếu con bạn trả lời đĩc ít nhất một trong số các câu hỏi, ví dụ như các câu hỏi đ nũ ở trn. Nếu con bạn chưa biết nói, bé có thể trả lời bằng cách chỉ trỏ, ra đĩệu bộ hoặc làm động tác diễn tả câu trả lời của bé.

### **Cch dạy**

Đặt câu hỏi trong khi bạn đọc truyện là một cách rất tốt giúp con bạn tập trung vào những sự kiện nổi bật của câu truyện. Hy biĩn cc cu hỏi thĩnh cuộc hội thoại qua lại, đĩng đĩ con bạn có cảm giĩc rằng bé đĩng bị tra vấn.

Nếu cu truyện quen thuộc, bạn có thể đặt câu hỏi về các sự kiện sắp xảy ra cũng như các sự kiện đĩ xảy ra.

### **Ghi nhớ v mở rộng**

Kỹ năng này đánh dấu kết thúc cho chuỗi này, nhưng tất nhĩn không có nghĩa là chấm dứt việc đọc sách với con bạn. Với nguồn sách có sẵn vơ cĩng phong ph, bạn sẽ luôn tìm đĩc những quyển có thể thử thách con bạn theo cách mới. Đĩng cho rằng bạn luôn phải thúc đẩy con bạn tiến tới, vì thỉnh thoảng b sẽ thích th quay lại những truyện đĩu tiên, và có thể sẽ phĩn khởi ‘đọc’ những truyện này với bạn, hoặc đọc một mình. Hy đĩ bé giúp bạn chọn sách truyện ở thư viện hoặc ở cửa hàng sách – nếu có quá nhiều sách làm bé không biết chọn cái nào, bạn sẽ chọn lấy hai quyển và hỏi bé thích quyển nào.

## CHƯƠNG 2

### RL.B: Phản Ứng Với Cc Cử Chỉ và Yêu Cầu Đơn Giản

---

Trong chuỗi này con bạn sẽ học cách sử dụng các kỹ năng chú ý của bé để làm theo các yêu cầu đơn giản. Trong giai đoạn đầu, bé sẽ học phản ứng với cử chỉ kèm lời nói sau đó sẽ chuyển sang phản ứng với lời nói.

Nếu con bạn thiếu cc kỹ năng Vận Động Tinh hoặc Vận Động Thô để làm theo các yêu cầu này, bạn có thể hon lại chuỗi ny một cht, hoặc nếu b vẫn cịn cc khi khăn về thể chất, bạn hy sửa đổi lại các hoạt động sao cho có các động tác mà con bạn thực hiện được. Đây có vẻ là một bài tập khó, và chắc chắn sẽ cần đến sự giúp đỡ của chuyên gia trong trường hợp như thế, nhưng cần nhớ rằng mục tiêu chính của nhóm các kỹ năng này là dạy cho con bạn sự liên hệ giữa lời nói và vật, giữa lời nói và hành động. Nhưng những lời nói, hành động và đồ vật này thực tế là gì chỉ l vấn đề thứ yếu.

Các kỹ năng trong chuỗi này đều được trẻ thông thạo trong vịnh khoảng 18 thng đầu của quá trình pht triển bình thường. Chuỗi này tạo căn bản cho các chỉ dẫn chuyên biệt và phức tạp hơn được sử dụng trong cc Chuỗi Nhận Biết Ngôn Ngữ khc.

Cũng như Chuỗi RL.A, ở đây chúng tôi ít khi phân biệt giữa dạy và luyện tập trong các tình huống khi vui chơi hoặc hoạt động trong nhà. Bạn có thể dạy tất cả kỹ năng dưới đây trong nhiều tình huống, v chỉ khi đứa trẻ không tiến bộ thì mới cần dnh rìng thời gian đặc biệt để dạy.

Dưới đây chúng tôi liệt kê tất cả kỹ năng trong chuỗi này.

#### *6 đến 9 tháng*

12. Thay đổi về mặt để phản ứng với về mặt một người lớn.
13. Phản ứng với các yêu cầu đơn giản khi được kết hợp cùng các điệu bộ.

#### *9 đến 12 tháng*

15. Phản ứng với tn gọi bằng cch quay lại.
16. Phản ứng với các yêu cầu kiên quyết bằng cách dừng hoạt động.
17. Vẫy hoặc vỗ tay theo chỉ dẫn bằng lời.
18. Xác định vị trí các vật quen thuộc khi được gọi tên.
19. Xác định vị trí các thành viên gia đình khi được gọi tên.

#### *12 đến 15 tháng*

21. Đưa một vật cho người nói khi được yêu cầu.
22. Chỉ một vật khi được gọi tên.

#### *15 đến 18 tháng*

26. Làm theo một chỉ dẫn đơn giản gồm hai từ hoặc ba từ.
27. Làm theo ba chỉ dẫn đơn giản gồm hai từ hoặc ba từ.
28. Mang một vật đ biết từ một phịng khc khi được yêu cầu.

## THAY ĐỔI VỀ MẶT ĐỂ PHẢN ỨNG VỚI VỀ MẶT MỘT NGƯỜI LỚN

RL.B.12

Bởi vì mặt của mọi người là ‘những vật’ quan trọng nhất trong thế giới xung quanh của bé, do đó các điệu bộ trên gương mặt sẽ thường xuyên là cái đầu tiên mà bé đáp ứng lại. Lúc đầu bé sẽ biểu lộ phản ứng bằng cách thay đổi về mặt của mình sau đó bé sẽ bắt chước y như nét mặt mà bé thấy.

### Cách đánh giá

Ngồi ngang tầm với mắt bé, khi bé chú ý đến bạn, hãy thay đổi nét mặt từ bình thường đến vui sướng, rồi từ bình thường đến ‘giận dữ’. Bạn cũng có thể thử nghiệm với những vẻ mặt khác, như ngạc nhiên há hốc miệng, hoặc khô héo.

Đánh dấu + nếu con bạn phản ứng bằng cách thay đổi về mặt của bé. Bé không cần phải bắt chước y như bạn.

### Cách dạy

Việc khuyến khích những phản ứng như trên là một mục tiêu lớn và quan trọng. Ở Quyển 3, Chương 2 chúng tôi đã nói đầy đủ về vấn đề này trong các phần Luân Phiên và Bất Chước. Chúng tôi gợi ý bạn nên đọc chương đó vào lúc này, và dùng nó như một chỉ dẫn trong việc dạy con bạn phản ứng không chỉ với các vẻ mặt mà còn với các loại điệu bộ khác, cũng như với các loại âm thanh.

## PHẢN ỨNG VỚI CÁC YÊU CẦU ĐƠN GIẢN KHI ĐƯỢC KẾT HỢP CÙNG CÁC ĐIỀU BỘ

RL.B.13

Bạn có thể dạy con bạn ý nghĩa của nhiều từ bằng cách sử dụng các điệu bộ kèm với chúng. Khi bạn chia tay ra, chẳng hạn như ‘Đưa nó cho mẹ’, tức là bạn đang chuẩn bị cho con bạn phản ứng với lời nói không kèm điệu bộ trong tương lai. Tương tự như vậy, khi bạn vẫy tay và nói ‘Chào tạm biệt’, hoặc khi bạn giơ hai cánh tay ra và nói ‘Cho mẹ ôm một cái nào’.

### Cách đánh giá

*Phương pháp:* Khi con bạn đang chơi với vật nào đó, hãy thu hút sự chú ý của bạn vào bạn, giơ bàn tay bạn ra và nói “Đưa nó cho mẹ”. Hoặc thay thế bằng một yêu cầu và cử chỉ khác, chẳng hạn một trong các yêu cầu và cử chỉ đã nêu trên đây.

Đánh dấu + nếu con bạn thực hiện yêu cầu của bạn ít nhất một lần.

### Cách dạy

Chọn vài yêu cầu đơn giản mà bạn muốn con bạn làm theo. Chúng tôi gợi ý bạn nên đưa ra các yêu cầu như đưa, vẫy tay và vỗ tay.

Đưa ra yêu cầu của bạn kèm với một cử chỉ nhiều lần trong ngày. Giúp đỡ bé về thể chất nếu cần, khi bé bắt đầu phản ứng với lời nói và cử chỉ không cần hỗ trợ thì giảm dần sự giúp đỡ.

## PHẢN ỨNG VỚI TN GỌI BẰNG CÁCH QUAY LẠI

RL.B.15

Khi con bạn đạt được kỹ năng này, tức là bé biết nhận ra một âm thanh cụ thể có liên quan đặc biệt với bé trong số các âm thanh xung quanh.

### Cách đánh giá

*Phương pháp:* Chọn lúc con bạn tỏ ra quan tâm đến vật gì đó và xung quanh bé đang ồn ào nhiều tiếng động. Đứng cách bé khoảng 120 cm và gọi tn b.

Đánh dấu + nếu con bạn phản ứng bằng cách quay lại và nhìn về phía bạn.

### Cách dạy

Nhiều phụ huynh nói: ‘Ồ, nhưng chúng tôi chẳng bao giờ gọi đúng tên của trẻ. Chúng tôi gọi bé theo đủ cách – Nhân Đồng Xu (một trò chơi – nd), Cái Bụng Tham An hoặc Bánh Anh Đào, tùy theo trạng thái của bé hoặc của chúng tôi.’ Tất nhiên chúng tôi không hề muốn ngăn cản bạn làm như vậy, vì những phụ huynh lm thế thường sử dụng loại ngôn ngữ ngẫu nhiên rất sống động và rất có hiệu quả đối với con của họ. Nhưng nếu bạn cũng ở vào trường hợp này thì hãy cố gắng sử dụng tn của b, hoặc một tn gọi vui không đổi, trong một khoảng thời gian!

## PHẢN ỨNG VỚI CC YU CẦU KIN QUYẾT BẰNG CÁCH DỪNG HOẠT ĐỘNG

RL.B.16

Nếu con bạn chưa biết tự di chuyển, thì bạn chưa cần đến đề mục này, và có thể quay lại sau.

Với đứa bé đã có thể di chuyển, việc hiểu và phản ứng với những yêu cầu kin quyết 1 rất cần thiết không chỉ vì tính kỷ luật mà quan trọng hơn là vì lý do an toàn cho b.

Lời nói ‘không’ phải đặt đúng chỗ, nếu dùng quá thường xuyên sẽ làm mất hết ý nghĩa của nĩ. Nếu bạn tự thấy mình nĩ ‘không’ vớ số lần trong ngày, xin hãy xem Quyển 2, Chương 6.

### Cách đánh giá

Đánh dấu + nếu con bạn dừng một hành động mà bạn không muốn, ít nhất trong giây lát, khi bạn nói với b một cch kin quyết.

### Cách dạy

Chỉ dạy được kỹ năng này trong những tình huống tự nhiên.

Thoạt đầu, có lẽ bạn phải loại bỏ mọi rắc rối cho con bạn, để khẳng định yêu cầu của bạn.

Mặc d con bạn sẽ phản ứng với giọng nĩ của bạn chứ không phải lời nói của bạn, bạn vẫn cần tập thói quen đưa ra các yêu cầu kiên quyết bất cứ khi nào có thể được. Ví dụ thay vì nĩ ‘Để sách ở trên kệ’ bạn có thể nói thật kiên quyết như ‘Không được lôi sách ra’, và những yêu cầu kiên quyết như thế giúp bé nhận thức được tính đúng đắn của sự việc.

## VỖ HOẶC VỖ TAY THEO CHỈ DẪN BẰNG LỜI

RL.B.17

Bây giờ bạn sẽ mở rộng những điều đã dạy ở RL.B.13, bằng cch giảm dần việc lm mẫu cc động tác vỗ tay và/hoặc vỗ tay (hoặc các điệu bộ khác để con bạn bắt chước).

Chúng tôi sẽ nói đến từ ‘cho’ ở đề mục RL.B.21.

### **Cách đánh giá**

*Phương pháp:* Tạo giao tiếp bằng mắt với con bạn, và nói ‘Vẫy tay tạm biệt’ hoặc ‘Vỗ tay’. Đừng làm mẫu. Nếu bé không phản ứng, hy thử lại vo một dịp khác.

Đánh dấu + nếu con bạn vẫy hoặc vỗ tay phản ứng lại yêu cầu của bạn. Bé không cần phải vẫy hoặc vỗ tay chính xác lắm, nhưng phải biểu lộ rằng bé đang cố gắng làm điều bạn yêu cầu.

### **Cách dạy**

Tiếp tục từ RL.B.13, bắt đầu yêu cầu con bạn vẫy hoặc vỗ tay (hoặc làm một động tác quen thuộc nào đó) mà không làm mẫu cho bé xem trước. Nếu bé không phản ứng, nhắc bé bằng cách làm mẫu, rồi đưa ra yêu cầu một lần nữa. Một khi bé bắt đầu làm được, phần thưởng tốt nhất cho sự phản ứng đúng của bé là được bạn cùng tham gia làm động tác mà bé khởi đầu.

## **XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CÁC VẬT QUEN THUỘC KHI ĐƯỢC GỌI TÊN**

**RL.B.18**

Bây giờ con bạn sẽ tỏ ra là bé có biết tên các đồ chơi quen thuộc của bé hay không. Những vật quen thuộc như ly uống nước hoặc muỗng của bé cũng được.

### **Cách đánh giá**

*Dụng cụ:* Chọn vật hoặc những vật con bạn chắc chắn biết tên.

*Phương pháp:* Đặt một vật cách con bạn khoảng 1m, bảo đảm là bé nhìn thấy nó. Nói chuyện với bé để gây mất tập trung một lát, rồi hỏi ‘... ở đâu?’

Đánh dấu + nếu con bạn quay nhìn và định đúng vị trí của ít nhất một vật quen thuộc khi bạn gọi tên vật theo cách này.

### **Cách dạy**

Chọn một đồ chơi quen thuộc với con bạn, và một đồ chơi mà bạn biết là bé thích. Tiến hành như phần đánh giá, và nếu bé không đáp ứng, hướng bé chú ý đến đồ chơi bằng cách nói ‘Kia đó!’.

Khi bé tìm được vật thứ nhất, bạn có thể dạy bé tìm những vật khác với cách tương tự. Nên nhớ rằng khi làm như thế này tức là bạn đang chuẩn bị cho con bạn cách gọi tên đồ vật sau này, vì vậy hãy chọn những vật mà bạn biết là con bạn muốn nói về chúng để thu hút sự chú ý của trẻ.

## **XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CÁC THÀNH VIÊN GIA ĐÌNH KHI ĐƯỢC GỌI TÊN**

**RL.B.19**

Đây là một trò chơi lý thú khi tất cả mọi người trong gia đình đều có mặt. Cũng có thể kết hợp vào đây cả những người bạn thân và những con thú cưng của bé.

Khi con bạn chơi được trò chơi này, bé cho thấy là bé đang liên hệ các từ với những người thân, và bé biết chọn ra trong số những người xung quanh để đáp lại lời nói bé vừa nghe.

### Cách đánh giá

*Phương pháp:* Khi bé đang có mặt cùng với hai người trong gia đình hoặc nhiều hơn, hy hỏi ‘Ba... Mẹ... Nana... Andrew... ở đâu?’

Đánh dấu + nếu con bạn xác định vị trí được ít nhất một thành viên gia đình khi bạn gọi tên người đó.

### Cách dạy

Nếu con bạn không định được vị trí người bạn gọi tên, hãy để người đó gọi tên bé (hoặc, ví dụ với Fido, chỉ về hướng người đó). Nhắc lại tên – ‘Nhìn kia, đó là Fido’ hoặc ‘Tôi là Nana’.

Giúp con bạn có cơ hội chứng tỏ bé làm được việc này mà không cần giúp đỡ.

### Ghi nhớ và mở rộng

Bạn có thể tiếp tục trị chơi này đến khi bé biết hết mọi thành viên gia đình và những người bạn thân. Ở trường Macquarie, các giáo viên chơi trị này với các trẻ trong Lớp Đi Chập Chững, để giúp chúng biết tên lẫn nhau. Họ hát bài:

Sarah bé nhỏ dịu hiền đâu rồi?  
Ai biết bạn ấy ở đâu nào?

## ĐƯA MỘT VẬT CHO NGƯỜI NÓI KHI ĐƯỢC YÊU CẦU

RL.B.21

Hành động đưa cho và chỉ (được dạy ở RL.B. 22) có thể được sử dụng để diễn tả một lựa chọn. Có thể bạn đã nhiều lần đưa ra yêu cầu ‘đưa cho’, có kết hợp với cử chỉ.

Nhiều trẻ nhỏ phản ứng với từ ‘đưa cho’ bằng cách vội vàng để vật ra ngoài tầm với, đôi khi cùng với miệng cười toe toét vui sướng! Nếu con bạn làm vậy, bé cần hiểu rằng hành động đưa cho là một phần của trị chơi - hai chiều thú vị, và đó không chỉ là cách mọi người lấy đi những vật quý giá mà bé không được chơi. Bé hiểu là không được chơi với những vật quý giá!

### Cách đánh giá

*Dụng cụ:* Bất cứ đồ chơi nào.

*Phương pháp:* Khi con bạn đang cầm đồ chơi, tạo giao tiếp mắt với bé và nói ‘Đưa nó cho mẹ.’ Đứng phía tay bạn ra. Thử ba lần.

Đánh dấu + nếu con bạn đưa cho bạn đồ chơi được ít nhất hai lần trong ba lần thử.

### Cách dạy

Dạy bằng cách chơi một trị chơi trong đó bạn và con bạn thực hiện sự luân phiên: ‘Đưa nó cho mẹ’... ‘Bây giờ mẹ đưa nó cho con.’

Hãy giúp đỡ bé về thể chất nếu cần trong vài lần luân phiên đầu, rồi tạo cơ hội để bé đưa đồ chơi không cần giúp đỡ.

Tiếp tục dạy đến khi con bạn đưa vật cho bạn ngay lần yêu cầu đầu tiên.

### Giờ chơi và các hoạt động trong nhà

Cũng như chơi trị chơi này, bạn có thể dùng đến những tình huống xuất hiện tự nhiên để thực hành động tác ‘đưa cho’. Thử đưa con bạn vào những hoạt động nội trợ, như nấu ăn, và đưa bé cầm vật gì mà bạn sắp cần đến. Đến khi bạn cần, nói những câu đại loại

như: ‘Ồ, bây giờ mẹ cần... Con đưa cho mẹ... ‘.

Có thể con bạn cũng bắt đầu sự giao tiếp bằng cách đưa đồ vật cho bạn một cách ngẫu nhiên. Đây là một cử chỉ giao tiếp quan trọng. Phản ứng lại bằng cách tỏ ra rất quan tâm đến vật bé đưa cho bạn.

### **Ghi nhớ v mở rộng**

Kỹ năng này sẽ được thực hành và mở rộng trong các Chuỗi Nhận Biết Ngôn Ngữ khác. Lưu ý rằng kỹ năng này và kỹ năng ở RL.B.22 là những điều kiện tiên quyết để khởi đầu Chuỗi RL.C: Lựa Chọn Giữa Các Khả Năng: Vật Và Tranh.

## **CHỈ MỘT VẬT KHI ĐƯỢC GỌI TÊN**

**RL.B.22**

Chẳng bao lâu con bạn sẽ biết lựa chọn giữa các khả năng vật hoặc tranh, và nếu bé biết chỉ trỏ để thể hiện lựa chọn của mình thì rất tốt.

Hoạt động này không gắn với sự lựa chọn nào cả, chỉ tập trung vào hướng bé ‘chỉ‘.

Nhiều trẻ nhỏ thích chỉ vo vật – đó là một cách để chúng chia sẻ sự thích thú với người khác. Hành động ‘chỉ’ thường phát triển từ một động tác ‘vớ’ chung chung, sau khi được dạy cụ thể hơn.

### **Cách đánh giá**

*Dụng cụ:* Một vật hoặc đồ chơi quen thuộc mà con bạn biết tên.

*Phương pháp:* Đặt đồ chơi trước mặt con bạn và nói ‘Chỉ vào... ‘. Thử ba lần, dùng những vật khác nhau nếu bạn muốn.

Đánh dấu + nếu con bạn giơ cánh tay lên và chỉ bằng một ngón tách riêng ra (không cần phải là ngón trỏ), được hai lần trong ba lần thử.

### **Cch dạy**

Tiếp tục từ RL.B.18 bằng cách chỉ vào vật được gọi tên. (Cũng có thể bạn đi tìm điều này rồi bằng cách nào đó.) Nói: ‘Nhìn nỳ, mẹ chỉ... Con chỉ... ‘

Hy gip đỡ bé về thể chất nếu cần, nhắc cánh tay con bạn lên và duỗi ngón trỏ của bé ra cùng với ngón trỏ của bạn. Dần dần giảm giúp đỡ.

### **Giờ chơi và các hoạt động trong nhà**

Bạn có thể chỉ đủ loại đồ vật trong nhà, xa và gần. Nếu bạn dùng sách hình để thực hành động tác chỉ thì thật tuyệt vời – lin hệ Chuỗi FM.G: Cc Kỹ Năng Đọc Sách.

### **Ghi nhớ v mở rộng**

Bạn sẽ thấy là động tác chỉ được dùng đến theo nhiều cách trong các chuỗi tiếp theo đây. Chuỗi RL.C: Lựa Chọn Giữa Các Khả Năng: Vật và Tranh, có thể giới thiệu vào lúc này.

Hy nghĩ đến các cách mà con bạn có thể dùng động tác chỉ để giao tiếp với những người khác. Hy cho b thấy rằng b cĩ thể chỉ để biểu lộ là bé muốn lấy con búp bê đó trên kệ cao, hoặc bình sữa, hoặc ngòì xích đu. Luôn phản ứng khi bé chỉ vào vật nào, để bé biết rằng đây là một cách hiệu quả để thu hút sự chú ý của bạn vo những thứ bé thích. Tất nhiên là bạn phải cũng phải gọi tên vật giúp bé. Động tác chỉ (và những điệu bộ khác) không phải được học để thay thế cho lời nói. Mục tiêu cuối cùng của việc giúp bé mở rộng các kỹ năng giao tiếp là giúp bé học nói. Vấn đề này có nói chi tiết ở Quyển 3, Chương 2.

## LÀM THEO MỘT CHỈ DẪN ĐƠN GIẢN GỒM HAI TỪ HOẶC BA TỪ

RL.B.26

Đến thời điểm này con bạn đã có thể làm theo khá nhiều chỉ dẫn đơn giản – chẳng hạn ‘nhìn’, ‘lấy’, ‘chỉ’, ‘đưa’, ‘vẫy tạm biệt’ và ‘vỗ tay’.

Bây giờ đã đến lúc cần đa dạng hóa các chỉ dẫn để con bạn làm theo. Chúng ta bắt đầu bằng cách dạy những chỉ dẫn được diễn đạt bằng cụm từ thay vì các từ đơn lẻ. Trẻ học nhận biết cụm từ như là một đơn vị độc lập, và chưa cần phân biệt giữa các từ riêng lẻ trong nhóm từ đó. Có lẽ cứ xem xét những chỉ dẫn đó như những từ riêng lẻ nhưng dài và phức tạp. Con bạn không biết, và chưa cần phải biết rằng thực ra chúng gồm có vài từ, mỗi từ có thể đứng hoàn toàn độc lập.

Chỉ dẫn đầu tiên kiểu như thế mà đưa trẻ làm theo sẽ phản ánh các trò chơi và các hoạt động vui đùa mà gia đình trẻ thích. Có thể là ‘Chọc lt mẹ’ hoặc ‘Ngó ngóy ngẩn chn’ hoặc ‘nảy như quả banh’. Đó sẽ là một cụm từ bé thường nghe, và có thể là nhóm từ khiến bé liên hệ đến sự vui đùa và phấn khởi.

Đánh giá kỹ năng này một cách không gượng ép, bằng cách quan sát phản ứng của con bạn khi bạn đưa ra những chỉ dẫn đơn giản gồm hai từ hoặc ba từ. Đánh dấu cộng nếu bé làm theo được ít nhất một chỉ dẫn như thế.

Nếu con bạn không làm theo, hãy chọn một chỉ dẫn mà bạn thường dùng khi chơi với bé, và dạy bằng cách làm mẫu, bổ sung giúp đỡ về thể chất nếu cần.

## LÀM THEO BA CHỈ DẪN ĐƠN GIẢN GỒM HAI TỪ HOẶC BA TỪ

RL.B.27

Đây là sự mở rộng của RL.B.26.

Đến thời điểm này trẻ cần phải tỏ ra rằng bé có thể phân biệt được ba chỉ dẫn khác nhau gồm hai từ hoặc ba từ. Một lần nữa, nội dung của các cụm từ bạn dùng hoàn toàn tùy thuộc vào bạn. Bạn có thể giới thiệu thêm vài cụm từ vui vui hoặc những cụm mang ý nghĩa thực hành như ‘Ngồi xuống’ hoặc ‘Đóng cửa lại’.

Đánh giá và dạy như RL.B.26.

## MANG MỘT VẬT ĐỂ BIẾT TỪ MỘT PHÌNH KHẾ KHI ĐƯỢC YÊU CẦU

RL.B.28

Chỉ dẫn đơn giản cuối cùng của chuỗi này đòi hỏi bạn phải ghi nhớ một yêu cầu cụ thể trong khi bạn đi đến một phình khế để tìm một vật rồi đem lại cho bạn. Khi bé đạt được kỹ năng này bé đã có một cơ sở vững vàng để hiểu được các chỉ dẫn phức tạp hơn trong các chuỗi về sau.

### Cách đánh giá

*Phương pháp:* Yêu cầu con bạn qua phình khế lấy cho bạn một vật. Vật đó phải quen thuộc với bé và thường nằm ở một chỗ nhất định.

Đánh dấu + nếu con bạn đem cho bạn vật bạn đã yêu cầu.

Kỹ năng này chỉ thích hợp với trẻ đã biết đi. Nếu con bạn chưa biết đi, bạn cứ tiếp tục các chuỗi khác rồi sau đó sẽ quay lại mục này khi thích hợp.



### **Cch dạy**

Bắt đầu bằng cách yêu cầu con bạn lấy một vật quen thuộc từ đầu kia của gian phing. Sau đó cùng với bé ra khỏi phing, giả vờ pht hiện ra l bạn qun mất một thứ: ‘Ồ! Mình qun mang theo Gấu Bông. Con đi lấy Gấu Bông đi.’ Đợi bé ngay ngoài cửa. Đưa cho con bạn một vật để đưa cho một người nào đó ở một phing khc – theo cch ny, b chỉ phải nhớ nhiệm vụ của mình trong một lượt đi. Sau cùng, yêu cầu bé đem cho bạn một vật lấy từ một phing khc, như đ nĩ r ở phần ***Cách đánh giá***.

### **GHI NHỚ V MỞ RỘNG CHUỖI NY**

Các kỹ năng con bạn đ học ở chuỗi ny sẽ được mở rộng trong các Chuỗi Nhận Biết Ngôn Ngữ khác. Có thể bạn đ bắt đầu Chuỗi RL.C: Chọn Lựa Giữa Các Khả Năng: Vật Và Tranh, bây giờ bạn có thể bắt đầu với Chuỗi RL.D: Phản Ứng Với Các yêu Cầu Liên Quan Đến Các Từ Chỉ Hành Động.

## CHƯƠNG 3

### RL.C: Chọn Lựa Giữa Các Khả Năng: Vật V Tranh

---

Chuỗi này tập trung vào việc dạy tên gọi của vật. Bé tỏ ra biết tên gọi của vật bằng cách chọn một vật được gọi tên khi bé được chọn lựa. Tiếp sau đó trong chuỗi này, bé cũng học xác định vật theo công dụng của chúng, và xếp chúng theo loại, chẳng hạn ‘động vật’ và ‘thức ăn’.

Bởi vì b thể hiện mình biết tên các vật bằng cách chọn lựa chúng, do đó không cần bé biết nói cũng có thể hoàn thành được chuỗi này. Tất nhiên là việc dạy bé tên của vật sẽ giúp b biết nữa, vì trước khi nói về một vật bé phải biết vật đó là gì. Nếu con bạn đang tập nói, bạn có thể khuyến khích bé nói tên của vật cũng như chọn lựa chúng.

Khi bạn chọn các vật để dùng trong việc đánh giá và dạy, nên chọn những thứ hấp dẫn với con bạn những vật mà bạn cho rằng b thích nữa về chúng.

Trong khi làm việc với chuỗi này, bạn cũng sẽ dạy các kỹ năng của các chuỗi khác. Bạn có thể xen kẽ các chuỗi với nhau, hoặc mỗi chuỗi dạy một mục tiêu cùng một lúc, tùy theo thời gian thuận tiện của bạn.

Dưới đây chúng tôi liệt kê tất cả kỹ năng trong chuỗi này.

#### *12 đến 15 tháng*

20. Chọn một vật khi được gọi tên, chọn trong hai.

#### *15 đến 18 tháng*

23. Chỉ những vật ở xa ngồi của.
24. Chọn một vật khi được gọi tên, chọn trong ba.
25. Chỉ một bộ phận cơ thể khi nói tên.

#### *18 tháng đến 2 tuổi*

31. Chỉ bốn bộ phận cơ thể khi được gọi tên.
32. Chọn một vật khi được gọi tên, chọn trong bốn.
33. Chọn ba món đồ mặc khi được gọi tên
34. Chọn một tranh khi được gọi tên, chọn trong hai.
35. Chọn một tranh khi được gọi tên, chọn trong bốn.
36. Chỉ bảy bộ phận cơ thể khi nói tên.

#### *2 đến 3 tuổi*

43. Chỉ mười bộ phận cơ thể khi được gọi tên.
44. Chỉ vo cánh mình khi được hỏi ‘... ở đâu?’
45. Chọn một tranh khi được gọi tên, chọn trong chín.
46. Chỉ hai vật khi được mô tả công dụng, chọn trong bốn.
47. Chỉ bốn vật khi được mô tả công dụng, chọn trong sáu.
48. Chỉ sáu vật khi được mô tả công dụng, chọn trong sáu.
49. Khi được xem năm món ăn khác nhau, chọn ba khi được gọi tên.
50. Khi được xem năm động vật khác nhau, chọn ba khi được gọi tên.
51. Khi được xem năm món đồ khác nhau, chọn ba khi được gọi tên.

52. Phản ứng với ‘Đưa mẹ... VA...’, chọn trong bốn vật.
53. Phản ứng với ‘Đưa mẹ... VA...’, từ bất cứ nơi nào trong phing.

### 3 đến 4 tuổi

67. Chỉ 13 bộ phận cơ thể.
68. Chỉ 16 bộ phận cơ thể.
69. Phân biệt bạn trai và bạn gái, khi được xem tranh của cả hai.
70. Phân biệt đàn ông và đàn bà, khi được xem tranh của cả hai.
71. Chọn các vật tùy theo loại – thức ăn.
72. Chọn các vật tùy theo loại – động vật.
73. Chọn các vật tùy theo loại – quần áo.
74. Chọn các vật tùy theo loại – đồ đạc.

## CHỌN MỘT VẬT KHI ĐƯỢC GỌI TÊN, CHỌN TRONG HAI

**RL.C.20**

Trong bài tập này, bé tỏ ra là bé biết tên gọi những vật quen thuộc bằng cách chọn một cái mà tên gọi của nó nghe gần bó với bé hơn là những tên khác.

Dạy RL.B.21 và 22 (phản ứng với ‘đưa cho’ và ‘chỉ’) trước khi dạy kỹ năng này.

Khi chọn các vật dùng để đánh giá và dạy kỹ năng này, chọn những thứ hấp dẫn bé – những vật mà rồi đây bé sẽ muốn nói về chúng. Bạn cũng thử chọn những đồ chơi có sức lôi cuốn bằng như vậy với con bạn – nếu không có thể bé sẽ thích quay sang chơi với con thú yêu của bé mặc dù bé biết bạn nói ‘cái muỗi’.

Lưu ý dưới đây liên quan đến việc đánh giá và dạy sự chọn lựa trong hai vật, nhưng chúng tôi khuyên bạn nên dạy một cặp chọn lựa khác khi bé đã thông thạo hai chọn lựa đầu tiên. Đây là một kỹ năng rất quan trọng, và sự thành công được xem như một sự kiện, bởi vì nó mở ra một cánh cửa vào một lĩnh vực rộng lớn cho việc dạy và học. Rất đáng để bạn bỏ nhiều thời gian củng cố kỹ năng này trước khi tiếp tục đi hết chuỗi.

### Cách đánh giá

*Dụng cụ:* Hai đồ chơi quen thuộc (xem lưu ý trên).

*Phương pháp:* Ngồi đối diện con bạn ngang ghế cao hoặc bàn của bé. Nói ‘Xem này, mẹ có... và...’. Cho bé thời gian nhìn từng thứ. Bỏ giờ hy vọng ‘Chỉ vào...’ hoặc ‘Lấy...’ hoặc ‘Đưa cho mẹ...’ (bất cứ chỉ dẫn nào bạn cảm thấy thuận tiện nhất).

Thử năm lần – hai lần cho mỗi vật, và một lần thử thêm. Thỉnh thoảng thay đổi vị trí các đồ chơi.

Đánh dấu + nếu con bạn chỉ vào hoặc lấy vật được gọi tên được bốn trong năm lần thử – hai lần cho mỗi vật.

### Cách dạy

Ngồi đối diện với con bạn như đã nói ở phần Cách đánh giá.

Cho bé xem các đồ chơi, lần lượt gọi tên từng thứ. Rồi bảo bé nhìn bạn. Điều này rất cần thiết, vì bé chỉ phản ứng với điều bạn nói khi bé chú ý đến bạn.

Giấu đồ chơi trên đùi sau khi cho bé xem trong khi hướng sự chú ý trở lại bạn.

Sau đó nói ‘Con hãy chỉ vào...’ (hoặc bất cứ chỉ dẫn nào đã chọn) rồi đưa đồ chơi ra cho bé nhìn lại.

Khi con bạn với lấy ngay cả hai món đồ chơi, bạn không cần ra khỏi tầm với và lặp lại lời chỉ dẫn.

Nếu bé với lấy đồ chơi bạn đã gọi tên, di chuyển nó về phía bạn để bé chỉ vào hoặc lấy

nó. Khen ngợi bé nồng nhiệt: ‘Con gái thật thông minh, con đã tìm thấy... Đó là...!’

Nếu b vấp tới món đồ chơi khác, hoặc không màng đến chỉ dẫn của bạn, nhẹ nhàng lấy lại món đồ chơi không yêu cầu và đẩy nhẹ món yêu cầu tới trước để gây chú ý hơn. Nếu bé tiếp theo đó lấy món đồ đã gọi tên, khen ngợi b và nhắc lại bài tập.

Nếu bé vẫn chưa chắc chắn phải làm gì, quay lại phần đầu bài tập và dành nhiều thời gian xem và gọi tên từng vật. Nhắc lại lời chỉ dẫn và nếu cần, cầm bàn tay bé hướng về phía đồ chơi bạn đã gọi tên.

Tiếp tục dạy đến khi con bạn lấy được đồ chơi gọi tên được bốn lần trong năm lần thử với ba buổi dạy liên tiếp. Điều quan trọng là phải thật chắc chắn rằng bé đã thông thạo kỹ năng này trước khi bạn cho bé chọn lựa nhiều vật hơn.

### **Giờ chơi và các hoạt động trong nhà**

Ngồi những buổi dạy dành riêng, bạn có thể dành thêm thời gian để chơi và nói chuyện với bé về những vật bạn đã chọn cho hoạt động này. Chơi trò chơi giấu – và – tìm, giấu một trong các đồ chơi dưới thảm hoặc dưới cái hộp úp ngược và nói: ‘... ở đâu? Nó đấy, con đã tìm thấy...!’

Hy vọng để chọn lựa những vật có thể dùng cho kỹ năng này trong tương lai, và nhấn mạnh tên gọi của chúng để con bạn nhớ.

### **Ghi nhớ và mở rộng**

Kỹ năng này được mở rộng trực tiếp ở RC.L.24. Nhưng trước khi tiếp tục, chúng tôi đề nghị bạn dùng một cặp đồ vật thứ hai để làm việc hết với chuỗi RL.C.20 một lần nữa.

## **CHỈ NHỮNG VẬT Ở XA NGỒI CỬA**

**RL.C.23**

Trong đề mục này, bạn yêu cầu bé chỉ một vật ở xa bé không với tới được.

### **Cách đánh giá**

*Phương pháp:* Khi cùng với bé đứng ngoài cửa hoặc khi nhìn ra ngoài cửa, yêu cầu b chỉ vật ở xa, như máy bay, cái cây hoặc xe hơi. Dùng bất cứ chỉ dẫn nào bạn cảm thấy thuận lợi – ‘Chỉ chiếc máy bay’ hoặc ‘Chỉ mẹ xem cái cây’ hoặc ‘chiếc xe hơi ở đâu?’

Đánh dấu + nếu con bạn chỉ được ít nhất một vật theo cách này.

### **Cách dạy**

Không tập thói quen chỉ vào những vật hấp dẫn ở xa cho con bạn thấy bất cứ khi nào có dịp. Bảo đảm rằng bạn thường xuyên đề cập đến vài thứ để tên gọi của chúng trở nên quen thuộc với bé.

Nếu cần, giúp con bạn tập chỉ trong những giai đoạn đầu đời.

### **Giờ chơi và những hoạt động trong nhà**

Đây là một dịp tốt để cho con bạn đi dạo chơi bằng xe hơi, miễn là bé có thể nhìn được qua cửa xe. Biến dịp này thành một trò chơi, mọi người trong nhà cùng tham gia.

Khi ở trong nhà, chỉ cho b thấy các nguồn sáng (trẻ nhỏ rất thích), những vật di động trên giường của bé và các tranh trên tường.

### **Ghi nhớ và mở rộng**

Kỹ năng này dễ duy trì và mở rộng – thường xuyên chỉ vật này vật kia xung quanh

bạn. Dần dần biến thói quen này trở thành bản tính thứ hai của bạn!

## CHỌN MỘT VẬT KHI ĐƯỢC GỌI TÊN, CHỌN TRONG BA

**RL.C.24**

Bây giờ con bạn sẽ biểu diễn kỹ năng giống như kỹ năng bé đã học ở RL.C.20, chỉ khác là bạn phải chọn một trong ba khả năng.

Đánh giá và dạy như RL.C.20, chỉ khác là trình bày ba món đồ chơi quen thuộc.

Cũng như ở RL.C.20, chúng tôi đề nghị bạn lặp lại bài tập này bằng cách dùng một bộ đồ vật khác khi bé đã thông thạo bộ đầu tiên.

Kỹ năng này sẽ được mở rộng trực tiếp ở RL.C.32.

## CHỈ MỘT BỘ PHẬN CƠ THỂ KHI ĐƯỢC GỌI TÊN

**RL.C.25**

Khi nào con bạn hoàn tất chuỗi này, bạn sẽ học chỉ 16 bộ phận cơ thể. Phần liệt kê ở quyển 8 sẽ giúp bạn biết trẻ thường thông thạo bao nhiêu bộ phận ở mỗi mức độ phát triển, tuy nhiên vẫn không nên xem đây là nguyên tắc phải theo. Phương pháp dễ nhất và tự nhiên nhất giúp dạy các bộ phận cơ thể là dạy chúng một cách tự nhiên từng ít một, chỉ khi bé đã rành bộ phận này mới giới thiệu bộ phận mới.

Dùng những hoạt động thường ngày để dạy các bộ phận cơ thể. Sẽ chẳng có ý nghĩa gì cả nếu để bé ngồi lên ghế rồi bảo chỉ vào cảm bé liên tiếp năm lần! Dạy vào giờ tắm, giờ thay đồ, giờ chơi. Dừng lại khi đi qua tấm kiếng để cùng con bạn tìm các bộ phận cơ thể. Bạn cũng dùng búp bê, gấu bông, hình ảnh để dạy. Những vấn đề chính về việc dạy kỹ năng này như sau:

- ☐ Biết các mục tiêu của bạn, nhờ đó các bộ phận cơ thể liên quan có được tầm quan trọng thích đáng.
- ☐ Không phải lúc nào cũng chỉ cho con bạn xem, hãy để bé chỉ cho bạn xem.

Bạn có thể dạy các bộ phận cơ thể theo thứ tự nào xem ra tốt nhất với bạn. Tóc, miệng và bàn tay thuộc loại những bộ phận dễ học nhất; những bộ phận dễ học sau như cánh tay, chân và lưng. Cịn khoảng giữa thì dạy mũi, ngón tay, mắt, tai, ngón chân, cẳng tay, răng, lưỡi, bụng và đầu gối. Hãy để con bạn thích thú chỉ vào các bộ phận của chính bé hoặc của người khác.

### Cách đánh giá

*Phương pháp:* Chọn bộ phận cơ thể con bạn thích biết nhất, nói ‘... của con ở đâu?’ Thử ba lần. Tiếp theo bạn có thể thử những bộ phận khác, mỗi bộ phận thử ba lần.

Đánh dấu + nếu con bạn chỉ vào một bộ phận bạn gọi tên được hai lần trong ba lần thử.

Lưu ý rằng khi con bạn biết được bốn bộ phận, kể cả bộ phận đầu tiên thì bạn cũng đạt điểm cộng cho cả RL.C.31; khi biết được bảy thì đạt yêu cầu cho RL.C.36, và cứ như vậy.

## CHỈ BỐN BỘ PHẬN CƠ THỂ KHI ĐƯỢC GỌI TÊN

**C.31 RL.**

Dùng bất kỳ bộ phận nào, kể cả bộ phận đã học ở RL.C.25, đánh giá và dạy như RL.C.25.

## CHỌN MỘT VẬT KHI ĐƯỢC GỌI TÊN, CHỌN TRONG BỐN

**RL.C.32**

Bây giờ con bạn phải chọn vật được gọi tên trong số bốn vật khác.

Đánh giá như ở RL.C.20, sử dụng bốn đồ vật và mỗi vật thử ba lần. Để đạt điểm cộng con bạn phải chọn một trong bốn vật được hai lần trong ba lần thử.

Dạy như ở RL.C.20, chỉ khác là dùng bốn vật hoặc đồ chơi quen thuộc.

Khi con bạn đã thông thạo bộ đồ vật đầu tiên, bạn thay đổi các bộ đồ vật để kết hợp tất cả vật bé biết theo những cách khác nhau.

Bây giờ con bạn có thể tiếp tục các loại hoạt động chọn lựa khác, nhưng thỉnh thoảng vẫn cho bé thực hành chọn đồ vật để bé không quên những điều đã học.

## CHỌN BA MÓN ĐỒ MẶC KHI ĐƯỢC GỌI TÊN

**RL.C.33**

Những vật ở đây là những thứ quen thuộc con bạn vẫn gặp thường ngày, đó là áo quần của bé.

Đây chỉ là một ví dụ của phương pháp dùng những vật quen thuộc với con bạn để mở rộng các kỹ năng lựa chọn giữa các khả năng. Có thể sử dụng loại đồ vật tương tự vào giờ ăn, giờ tắm, v. v... ở bất kỳ hoàn cảnh nào mà bé thường gặp loại đồ vật đó hàng ngày. Việc biết tên những vật quen thuộc này sẽ giúp bé tham gia linh hoạt hơn vào những sinh hoạt thường ngày, và giúp bé nói chuyện về những việc bé đang chia sẻ cùng mọi người.

### Cách đánh giá

*Dụng cụ:* Một bộ gồm các đồ mặc của con bạn, ít nhất bốn món.

*Phương pháp:* Có thể đánh giá kỹ năng này khi bạn bày các đồ mặc trên bàn, nhưng tốt nhất là có sự sắp đặt tự nhiên và thời gian dạy thích hợp. Trải các món đồ trên giường của bé (hoặc bất cứ chỗ nào) khi bạn mặc đồ cho bé buổi sáng, và bảo bé chọn từng món khi cần đến.

Đánh dấu + nếu con bạn chọn được ít nhất ba món trong các đồ mặc của bé khi bạn gọi tên chúng.

### Cách dạy

Dạy bằng cách tập thói quen gọi tên các vật như các đồ mặc chẳng hạn cho con bạn nghe khi bạn sử dụng chúng, và cho bé dịp tự lựa chọn đồ vật. Bạn có thể giúp bé lựa chọn theo những cách bạn đã dạy trong các kỹ năng lựa chọn đầu tiên, vì những kỹ thuật này thích hợp với các tình huống vui chơi trong nhà, cũng như với các buổi dạy chính thức.

### Ghi nhớ và mở rộng

Bạn sẽ tìm thấy rất nhiều cách để mở rộng các kỹ năng chọn lựa của con bạn trong các hoàn cảnh trong nhà. Có thể cho bé nhiều vật để chọn lựa, chẳng hạn bảo bé tìm một món đồ mặc cụ thể trong rổ đựng đồ sạch hoặc trong ngăn kéo. Bạn có thể bảo bé đem các thứ từ một phòng khác đến cho bạn. Tiếp theo bạn có thể kết hợp màu sắc và những khái niệm trừu tượng khác cùng những yêu cầu của bạn.

## CHỌN MỘT TRANH KHI ĐƯỢC GỌI TÊN, CHỌN TRONG HAI

**RL.C.34**

Việc chọn các tranh trong số các lựa chọn khác nhau so với trẻ hơi có tính thử thách

hơn là chọn đồ vật. Để bắt đầu, không chắc là bé quen với bất kỳ những tranh riêng lẻ nào, theo cách bé đã quen thuộc với những vật được dùng trước đây trong chuỗi này. Bé không thể cầm các tranh như cầm các vật khác, vì chúng không phải là một thực thể trong thế giới của bé.

Bé phải biết nhận ra và chọn lựa giữa các tranh, không chỉ vì nhằm phát triển khả năng phân biệt bằng mắt mà còn để bổ sung thêm nhiều trải nghiệm chơi cho bé và giúp bé cảm nhận thế giới xung quanh.

Bạn cần phải suy nghĩ về những dụng cụ cần dùng trước khi đánh giá và dạy con lựa chọn tranh. Có một số nguyên tắc:

- ☐ Chọn tranh của những vật quen thuộc với con bạn để giúp bé nhìn thấy sự liên hệ giữa tranh với vật (xem các lưu ý ở FM.I. 77).
- ☐ Chọn những tranh lớn (ít nhất vuông 10 cm) và dễ cho bé cầm. Tốt nhất là dán chúng lên giấy cứng và bọc plastic trong suốt để ngăn trẻ phá.
- ☐ Chọn những tranh khi thực tế. Có thể dùng hình chụp, nhưng màu sắc minh họa phải rõ ràng, trung thực.
- ☐ Luôn nhớ là phải thay đổi dụng cụ. Mặc dù có thể bạn chỉ cần vài cái một lúc nào đó, nhưng vẫn nên có một bộ 10 cái hoặc hơn.

Bạn có thể tự vẽ tranh, hoặc cắt ra từ tạp chí rồi dán lên giấy cứng. Bạn có thể tìm thấy nguồn cung cấp tranh rất tốt ở loại *Sách Tranh Con Bọ Ra* – đợt xuất bản 704. Những sách này không đắt và có nhiều ở các cơ quan thông tấn và cửa hàng sách. Quyển đầu tiên (*Sách Tranh Bọ Rùa Đầu Tiên*) có rất nhiều tranh giúp bạn bắt đầu. Các giáo viên ở Macquarie thường lấy những trang này ra, dán lên bìa cứng rồi bọc plastic lại. Cịn những bản sao khác thì để nguyên dùng để xem, chỉ và nói chuyện.

Để đánh giá và dạy ở các giai đoạn đầu tiên, chọn tranh của hai vật rất quen thuộc với con bạn – có thể là tranh của những vật đã sử dụng lần đầu trong chuỗi này.

### Cách đánh giá

*Dụng cụ:* Hai tranh nói về hai vật con bạn đã biết.

*Phương pháp:* Đặt các tranh lên bàn trước mặt con bạn, hoặc giơ chúng lên trong tầm với của bé. Nói ‘Chỉ vào...’ (hoặc ‘lấy’ hoặc ‘đưa’). Mỗi tranh thử ba lần, thỉnh thoảng thay đổi vị trí chúng.

Đánh dấu + nếu con bạn chọn mỗi tranh được ít nhất hai lần.

### Cách dạy

Các bước dạy giống y như dạy con lựa vật. Xem RL.C.20.

### Giờ chơi và các hoạt động trong nhà

Xem sách và tranh luôn là điều cần thiết, càng đặc biệt quan trọng khi dạy kỹ năng này. Cần tìm những sách có tranh lớn, rõ ràng, mỗi trang có một hoặc hai tranh. Có thể dùng những sách có hai tranh ở phần mở đầu để thực hành lựa chọn.

### Ghi nhớ và mở rộng

Cũng như với các bài tập lựa chọn vật, cần thiết phải dùng một bộ tranh thứ hai để lặp lại các bước một khi bé đã thông thạo với bộ hình đầu tiên.

Kỹ năng này được mở rộng trực tiếp ở RL.C.35 là kỹ năng yêu cầu trẻ chọn giữa bốn hình. Bạn có thể cho bé lựa chọn giữa ba hình để làm bước trung gian.

## CHỌN MỘT TRANH KHI ĐƯỢC GỌI TÊN, CHỌN TRONG BỐN

**RL.C.35**

Cũng như khi làm việc với các đồ vật, bây giờ bạn có thể giúp con bạn chọn giữa các tranh khi có nhiều tranh cho bé chọn.

Đánh giá và dạy như ở RL.C.34, dùng bốn tranh.

Khi bé đã biết bộ tranh đầu tiên, nhắc lại bài tập với một bộ tranh khác.

Đề đa dạng, tìm những sch cũ ba hoặc bốn tranh ở phần mở đầu, và yêu cầu bé chỉ tranh mà bạn gọi tên. Hoặc bạn có thể dán bốn tranh lên một miếng bìa cứng. Lm vậy để chuẩn bị cho kỹ năng RL.C.45, là kỹ năng xem nhiều tranh trên một tấm bảng.

## CHỈ BẢY BỘ PHẬN CƠ THỂ KHI ĐƯỢC GỌI TÊN

**RL.C.36**

Sử dụng bất kỳ bảy bộ phận cơ thể nào, kể cả bốn bộ phận đã học trước đây trong chuỗi này, đánh giá và dạy như với RL.C.25.

## CHỈ MƯỜI BỘ PHẬN CƠ THỂ KHI ĐƯỢC GỌI TÊN

**RL.C.43**

Sử dụng bất kỳ mười bộ phận cơ thể nào, kể cả bảy bộ phận đã học, đánh giá và dạy như ở RL.C.25

## CHỈ VO CHÍNH MÌNH KHI ĐƯỢC HỎI ‘... Ở ĐÂU?’

**RL.C.44**

Từ thời kỳ sơ sinh, bé đã biết phản ứng khi nghe gọi tn mình. Tuy nhìn khả năng chỉ vào chính mình khi được hỏi ‘... ở đâu?’ lại đến chậm hơn nhiều. Ở các giai đoạn đầu, việc gọi tên có chức năng như một tín hiệu phát đến bé để thu hút sự chú ý của bé – tín hiệu về việc đang xảy ra có liên quan đến trẻ. Kỹ năng ở đây hơi khác với việc xem bản thân như một thực thể riêng biệt được xác định bằng một tên gọi. Các nhà tâm lý cho chng toi biết những trẻ cịn rất nhỏ không thấy sự khc biệt r rệt giữa ‘bản thn’ với ‘người khác’ như người lớn chúng ta.

Tuy nhìn, nếu bạn vẫn ch trọng việc gọi tn b v tn những thứ khc thì con bạn cũ thể đạt được kỹ năng này vào giai đoạn phát triển đầu đời. Kỹ năng ở RL.B.19 có mô tả trị chơi giúp bé học chú ý đến tn gọi v tìm ra những người được gọi tên.

### Cách đánh giá

*Phương pháp:* Chọn tình huống cũ ít nhất thm một người có mặt bên cạnh bạn và con bạn. Nói ‘... ở đâu?’ Gọi tên tất cả những người có mặt, và hỏi tên con bạn ba lần.

Đánh dấu + nếu con bạn chỉ vào chính mình được ít nhất hai lần trong ba lần thử.

### Cch dạy

Bạn cũ thể hỏi cu ny bất cứ lc no, bất cứ ở đâu. Không cần phải dành riêng thời gian để dạy.

Nếu con bạn không phản ứng, cầm tay b v gip b chỉ vo chính mình – ‘Đây là Kylie’.

Nếu con bạn có tham gia một nhóm trẻ, có lẽ mỗi buổi có thể cho các bé bắt đầu bằng trị chơi nhận biết tên, chẳng hạn như:



Đâu rồi, Kylie bé nhỏ đáng yêu đâu?  
Ai biết bạn ấy ở đâu nào?

‘Bạn ấy đây rồi. Đây là Kylie.’

### Ghi nhớ v mở rộng

Dưới đây là vài cách mở rộng bài tập này:

- ☐ Thử chơi trò này trước gương soi, với hai hoặc nhiều gương mặt chụm lại. Bạn xem trong phing b cỡ tấm gương nào vừa tầm với bé không?
- ☐ Con bạn cỡ nhận ra mình trong hình chụp không?
- ☐ Viết tên con bạn lên sản phẩm bé làm ra và những vật sở hữu của bé: ‘Đây là hình vẽ của Kylie. Nĩ l của con. Con đ vẽ bức tranh đáng yêu này!’

### CHỌN MỘT TRANH KHI ĐƯỢC GỌI TÊN, CHỌN TRONG CHÍN

**RL.C.45**

Đây là phần mở rộng của các kỹ năng chọn tranh đầu tiên.

Kỹ năng này dạy trẻ nhìn lướt khắp trang sách, cân nhắc và tập trung đến khi tìm thấy tranh b cần tìm. Kỹ năng này giúp bé thưởng thức các sch hình khĩ hơn, và bé sẽ dùng nó để đọc sau này.

Vấn đề tìm dụng cụ để dạy có thể giải quyết dễ dàng nếu bạn có một tấm bìa loto gồm chín miếng cỡ tranh cc vật quen thuộc (xem FM.I.106). Hoặc bạn cỡ thể chia một tấm bìa vuông (khoảng 20 cm2) thnh chín hình vuông nhỏ, rồi vẽ hoặc đn tranh ln mỗi phần. Bạn cũng cỡ thể tìm một trang sch hình cỡ nhiều vật khc nhau – cỡ thể đng trong đánh giá ban đầu để xem con bạn có cần những dụng cụ cần nhiều chuẩn bị hơn không.

### Cách đánh giá

*Dụng cụ:* như trên.

*Phương pháp:* Đặt bảng lô tô lên bàn, để con bạn nhìn nĩ một lt. Rồi nĩ ‘Chỉ vo... ‘.  
Lập lại với mỗi tranh.

Đánh dấu + nếu con bạn chọn được ít nhất sáu trong chín tranh.

### Cch dạy

Nếu con bạn đ thông thạo RL.C.35 (chọn trong bốn tranh), nhưng không thể chọn trong chín, hy dạy bằng cch gia tăng dần dần các lựa chọn. Mục tiêu đầu tiên của bạn có thể là ‘chọn tranh, chọn trong năm’; tiếp theo là ‘chọn tranh, chọn trong năm’; ‘chọn tranh, chọn trong bảy’; v. v... Tùy theo sự đánh giá của bạn mà đưa ra thêm bao nhiêu bước trung gian cần dùng cho con bạn.

Bạn phải làm lấy dụng cụ để thực hiện các bước trung gian. Chắc chắn con bạn sẽ thích bức tranh bạn vẽ, mặc dù bạn thấy là chúng chưa hoàn chỉnh. Nếu không thích vẽ, bạn có thể tìm cc loại nhn đn v tranh đồ thích hợp với bé ở các cửa hàng lưu niệm và các cửa hàng báo.

### Giờ chơi và các hoạt động trong nhà

Xem hết các quyển sách tranh của bé để tìm những tranh ph hợp với cc kỹ năng chọn tranh hiện thời của bé. Có thể bé sẽ thích giúp bạn làm các bảng tranh cho bé. Lúc

đầu là dán tranh lên, rồi sau đó chọn những tranh bạn gọi tên.

### **Ghi nhớ v mở rộng**

Bạn sẽ thấy có nhiều cơ hội cho bé luyện tập và mở rộng kỹ năng này khi bạn cùng bé xem sách tranh.

## **CHỈ HAI VẬT KHI ĐƯỢC MÔ TẢ CÔNG DỤNG, CHỌN TRONG BỐN**

**RL.C.46**

Bây giờ con bạn đã sẵn sàng chọn các vật khi bạn mô tả chúng không phải bằng tên gọi mà theo mục đích sử dụng. Bài tập này giúp con bạn hiểu được mối liên hệ giữa vật và các từ chỉ hành động. Nó cũng dạy bé phản ứng với một loại chỉ dẫn khác, nhận biết những từ quan trọng nhất trong một câu dài và phức tạp.

Ở Macquarie chúng tôi thấy rằng đối với nhiều trẻ đây là một hoạt động được ưa thích, vì nó bao gồm nhiều thứ thú vị để nghe và làm.

Để giúp bạn thấy được từng bước nhỏ của tiến trình, chúng tôi chia bài tập này thành ba phần trong bảng liệt kê ở Quyển 8. B sẽ đạt được điểm cộng nếu bé chọn được hai trong bốn vật được đưa ra, rồi thêm một điểm cộng nữa khi bé chọn bốn trong sáu vật, và rồi thêm một điểm nữa khi chọn được tất cả sáu vật. Ba đề mục từ RL.C.46, 47 và 48 cần được coi là một quá trình liên tiếp.

Bạn có thể dùng bất kỳ vật nào có thể được mô tả theo cách nó làm việc, hay mục đích sử dụng.

Sau đây là một số gợi ý, cùng với câu hỏi cho mỗi vật:

- ☐ Muỗng – ‘Chúng ta ăn bằng cái nào?’
- ☐ Ly – ‘Chúng ta uống bằng cái nào?’
- ☐ Bánh – ‘Chúng ta nhai cái nào (hoặc bắt hoặc nặn)?’
- ☐ Sách – ‘Chúng ta đọc cái nào?’
- ☐ Dao (hoặc kéo) – ‘Chúng ta cắt bằng cái nào?’
- ☐ Vớ (hoặc giày) – ‘Chúng ta mang cái nào ở chân?’
- ☐ Cọ vẽ – ‘Chúng ta sơn bằng cái nào?’
- ☐ Bàn chải răng – ‘Chúng ta chải răng bằng cái nào?’
- ☐ Nón – ‘Chúng ta đội cái nào trên đầu?’
- ☐ Cùi – ‘Chúng ta thổi cái nào?’

Chọn bất kỳ vật nào quen thuộc với con bạn, hoặc vật gì bạn thấy con bạn cần biết. Có thể dùng tranh để đánh giá, nhưng khi dạy tốt nhất là dùng vật thật hoặc vật thu nhỏ ở dạng đồ chơi.

### **Cách đánh giá**

*Dụng cụ:* Bốn vật có công dụng con bạn đã biết.

*Phương pháp:* Đặt vật trên bàn trước mặt con bạn. Bạn có thể gọi tên chúng nếu muốn.

Hỏi câu hỏi ‘Cái nào’ với mỗi vật, như gợi ý trên. Nếu con bạn chọn đúng một vật, kiểm tra một lần nữa vài phút sau đó, để biết chắc rằng bé không đoán ngẫu nhiên đúng.

Đánh dấu + nếu con bạn chọn được ít nhất hai vật, trong hai lần thử với mỗi vật. Nếu con bạn chọn được nhiều hơn hai vật, hãy đánh giá bé theo đề mục kế tiếp: RL.C.47.

### **Cách dạy**

Làm mẫu và nói chuyện về công dụng của từng món khi bắt đầu mỗi buổi dạy, và vào mọi dịp có thể trong ngày. Hy vọng con bạn cũng có cơ hội sử dụng từng món.

Sử dụng những kỹ thuật tương tự như kỹ thuật giúp con bạn chọn đúng vật như bạn đã dùng trong suốt chuỗi này (linh hệ RL.C.20).

Đôi khi cần phải giảm bớt số lượng lựa chọn, rồi tăng dần lên bắt đầu từ lựa chọn giữa hai vật.

### **Giờ chơi và các hoạt động trong nhà**

Điều này cũng quan trọng như những công việc chính thức mà bạn tiến hành trong các buổi dạy đặc biệt. Trong ngày, khi bạn bắt chợt gặp vật dụng nào, hãy nói chuyện về công dụng của nó cũng như nói nó là cái gì. Đặc biệt chú trọng những vật dụng bạn đã chọn làm mục tiêu. Sẽ rất tốt nếu bạn để thêm những vật tương tự ở góc vui chơi của bé. Cho con bạn xem những vật khác tương tự những vật bạn đã chọn – bạn cần phải biết rằng tất cả lý do dùng để uống, không kể chúng lớn hay nhỏ, đỏ hay xanh dương, bằng thủy tinh hay nhựa, tròn hay có hoa văn.

### **Ghi nhớ và mở rộng**

Ngay khi con bạn chọn được ít nhất hai trong bốn vật, bạn có thể tăng số lượng lựa chọn lên đến sáu, như các đề mục sau đây của chuỗi này.

#### **CHỈ BỐN VẬT KHI ĐƯỢC MÔ TẢ CÔNG DỤNG, CHỌN TRONG BỐN**

**RL.C.47**

#### **CHỈ SÁU VẬT KHI ĐƯỢC MÔ TẢ CÔNG DỤNG, CHỌN TRONG SÁU**

**RL.C.48**

Hai đề mục này mở rộng cho RL.C.46, là đề mục yêu cầu trẻ chọn hai trong bốn vật khi được mô tả chức năng.

Dùng sáu vật, đánh giá như RL.C.46, cho điểm cộng như sau đây:

☐ Nếu con bạn chọn được bốn hoặc năm trong sáu vật, bé đạt điểm cộng cho RL.C.47.

☐ Nếu con bạn chọn được hết sáu vật, bé đạt điểm cộng cho RL.C.47 và 48.

Dạy như RL.C.46, trình bày sự lựa chọn sáu vật.

Khi con bạn chọn được sáu vật khi mô tả công dụng, có thể bạn không cần dạy thêm những vật tương tự trong những buổi dạy dành riêng. Nhưng vẫn nên đưa vào những ví dụ mới trong các hoạt động trong nhà, và thỉnh thoảng cần kiểm tra để xem bé có chọn những vật mới này không khi chúng được để chung với nhau.

Hoạt động này tạo nền tảng cần thiết cho việc dạy các từ và nhóm từ chỉ hành động trong chương trình giao tiếp hoặc ngôn ngữ diễn đạt của trẻ.

Khi con bạn nói được từ hoặc nhóm từ hành động cần thiết, bé có thể nói một vật được dùng như thế nào khi bạn hỏi ‘Con làm gì với...?’

#### **ĐƯỢC XEM NĂM MÓN ĂN KHÁC NHAU, CHỌN BA KHI ĐƯỢC GỌI TÊN**

**RL.C.49**

## **ĐƯỢC XEM NĂM ĐỘNG VẬT KHÁC NHAU, CHỌN BA KHI ĐƯỢC GỌI TÊN**

**RL.C.50**

## **ĐƯỢC XEM NĂM MÓN ĐỒ KHÁC NHAU, CHỌN BA KHI ĐƯỢC GỌI TÊN**

**RL.C.51**

Ba đề mục này tuy được đánh giá và dạy riêng rẽ nhưng lại có nhiều điểm chung, do đó chúng tôi sẽ nói chung về chúng.

Khi trẻ nhỏ học nói, chúng có khuynh hướng khái quát hóa cái cụ thể thành cái chung. Vì thế chúng ta thường thấy trẻ con coi tất cả thú bốn chân là ‘chó con’, mọi thứ trái cây là ‘táo’ và v. v... Nhưng ở mức độ phát triển này, một đứa trẻ cần phải biết phân biệt giữa những vật ‘giống nhưng khác’ nhau.

Dụng cụ có thể gồm có những vật thật (khi phù hợp), đồ chơi hoặc tranh của những đồ chơi thật.

Đối với các món ăn: Chọn năm món quen thuộc với con bạn. Tránh những món con bạn thấy bạn thường dùng để thưởng bé, chẳng hạn kẹo hoặc kem, vì bé sẽ không liên hệ những món này với các món ‘thông thường’.

Đối với động vật: Chọn năm con thú có bốn chân, như ngựa, bò, heo, chĩ, mo.

Đối với đồ đạc: Chọn năm món quen thuộc, như giường, ghế, bàn, tủ ly chén, TV.

### **Cách đánh giá**

Lần lượt đánh giá từng loại riêng rẽ.

*Dụng cụ:* Đối với từng loại nên có năm vật hoặc tranh minh họa như đã nêu trên.

*Phương pháp:* Đặt vật hoặc tranh trước mặt con bạn. Nói ‘Chỉ vào...’. Tiếp tục đến khi từng món được kiểm tra hai lần.

Đánh dấu + đối với từng loại nếu con bạn chọn được ít nhất ba trong năm món trong hai lần thử với mỗi món.

### **Cách dạy**

Giống như dạy các kỹ năng chọn vật trước (bắt đầu từ RL.C.20).

Có nhiều trẻ không cần các buổi học riêng biệt vẫn học được kỹ năng này, nếu bạn nỗ lực dạy bé tên của vật mỗi khi có dịp.

### **Giờ chơi và các hoạt động trong nhà**

Mặc dù con bạn đã đạt điểm cộng ở phần đánh giá, vẫn cần phải nhớ rằng ‘bây giờ’ là lúc thích hợp để bắt đầu phát triển từ vựng của bé đến mức độ hoàn hảo hơn. Mặc dù bé chưa biết nói, bạn vẫn có thể mở rộng phạm vi các từ mà bé hiểu. Dùng những từ tổng quát cũng như những từ cụ thể: ‘Hy xem các con vật. Chĩ heo, bò, ngựa v. v. cừu.’ Hoặc: ‘Mẹ lau chùi đồ đạc. Đầu tiên là cái bàn... bây giờ là đàn dương cầm. Con lau bàn cà phê đi.’ Và v. v...

Nhớ cho con bạn nhiều cơ hội để chứng tỏ rằng bé hiểu, bằng cách chọn vật hoặc làm theo những chỉ dẫn đơn giản.

### **Ghi nhớ và mở rộng**

Cần suy nghĩ về những loại khác như các bộ phận của cây, chim chóc (vịt, gà mái, v.v...), các phần của căn nhà (sàn nhà, tường, mái, v.v...) và côn trùng. Cũng có thể là những thứ đặc thù khác liên quan đến môi trường hoặc nghề nghiệp của bạn.

Chúng ta sẽ nói lại kỹ năng này từ RL.C.71 đến 74.

## **ĐÁP ỨNG VỚI ‘ĐƯA MẸ... VÀ... ‘, CHỌN TRONG BỐN VẬT**

**RL.C.52**

Từ quan trọng ở đây là ‘và’. Thay vì gọi tn chỉ một vật, by giờ bạn cũ thể gọi tn hai vật, v con bạn phải nhớ để đưa bạn cả hai. Khi con bạn đ thông thạo kỹ năng này, bé đ tiến một bước dài.

Kỹ năng này là điều kiện tiên quyết cho RL.D.42 và tất cả kỹ năng theo sau nó (tức là những chỉ dẫn gồm hai phần).

### **Cách đánh giá**

*Dụng cụ:* Bốn vật trẻ đ biết (chĩ, ly, muỗng v bánh).

*Phương pháp:* Để các vật trên bàn trước mặt con bạn. Nói ‘Đưa mẹ... và... ‘. Thử năm lần gọi tên các cặp đồ vật khác nhau. Không nhắc hoặc gợi ý thm. Bảo đảm rằng con bạn lắng nghe tất cả chỉ dẫn trước khi bắt đầu chọn vật.

Đánh dấu + nếu con bạn làm theo chỉ dẫn, đưa cho bạn cả hai vật khi bạn yêu cầu, được ít nhất bốn lần trong năm lần thử.

### **Cch dạy**

Vì kỹ năng này hoàn toàn mới nên thường địi hỏi dạy thường xuyên.

Bắt đầu bằng cách giúp đỡ nhiều, rồi giảm dần.

Cần nhớ rằng kỹ năng tập trung ch ý l rất cần thiết cho kỹ năng này.

Để bắt đầu, bạn nói lời chỉ dẫn rồi cầm tay con bạn hướng dẫn bé nhặt lên cả hai vật. Nói ‘Nhìn nỳ, con cũ con cũ v quả bánh’. Thỉnh thoảng lại thực hiện động tác đưa cho. Nói: ‘Mẹ sẽ đưa con muỗng v ly. Con cũ muỗng v ly.’

Sau khi đ nhắc lại cc bước này vài lần, bạn thử một lần nữa không cầm tay bé. Nếu chỉ một vật được gọi tên, nói ‘con chó và... ‘, cho bé cơ hội nhớ lại cái thứ hai. Nếu bé không nhớ, lập lại nguyên chỉ dẫn: ‘Đưa cho mẹ con cũ v quả bánh.’

Nếu bé đưa bạn hai vật, nhưng không phải những thứ bạn đ gọi tn, đặt chúng lại chỗ cũ không dẫn giải gì hết v nĩ: ‘Nghe kỹ nh! Đưa mẹ con chó và quả bánh.’

Khi con bạn thường xuyên thành công với sự giúp đỡ như trên, hy nhắc bé một cách chung chung – ‘Con làm xong chưa?’ hoặc ‘Mẹ đ bảo con lm gì?’ Nếu b qun, để hết các vật xuống lần nữa rồi lập lại chỉ dẫn ban đầu.

Để cho bài tập đa dạng hơn bạn có thể đặt một cái tô hoặc cái xô lên bàn và nói ‘Để con chó và quả bánh vo’. Bạn cũ thể tự nghĩ ra những cch khc.

Bạn có thể mỗi ngày dùng một bộ đồ vật khác nhau – bất kỳ vật nào quen thuộc với bé đều dùng được.

Tiếp tục dạy đến khi con bạn làm theo chỉ dẫn của bạn được ít nhất bốn lần trong năm lần thử trong hai ngy lin tiếp.

### **Giờ chơi và các hoạt động trong nhà**

Xem RL.C.53.

### **Ghi nhớ v mở rộng**

Xem RL.C.53.

## **ĐÁP ỨNG VỚI ‘ĐEM CHO MẸ... VÀ...’, TỪ BẤT CỨ NƠI NÀO TRONG PHỊNG**

**RL.C.53**

Cần phải thực hành hầu hết các kỹ năng trong chương trình này trong những điều kiện tự nhiên, nhưng kỹ năng này rất quan trọng do đó chúng tôi đề cập đến nó riêng.

Công việc có sắp đặt của bạn cùng với các bộ gồm bốn đồ vật trước đây là sự chuẩn bị để luyện tập kỹ năng làm theo các chỉ dẫn quanh quẩn trong nhà.

Nếu con bạn đã biết đi và đã đạt đến mức độ này ở chuỗi này, có thể bé đã biết đem một vật gì đó cho bạn rồi nếu bạn gọi tên nó – ‘Tìm Gấu Bông của con đi’ hoặc ‘Lấy giùm mẹ chiếc giày đi, cục cưng’. Bây giờ bé có thể học làm theo một chỉ dẫn gồm hai phần, như ‘Chúng ta cần nón và giày của con’ hoặc ‘Con lấy cho mẹ cái bánh bích quì với ít phô mai được không?’

Lưu ý rằng chỉ dẫn ‘Đem cho mẹ’ là chỉ dẫn cơ bản, cịn cũ những cch nĩ khc cũng đng đợc. Điều quan trọng là bạn yêu cầu bé làm cùng một việc với cả hai vật.

Nếu con bạn chưa biết đi, bạn có thể mở rộng kỹ năng mà bé đã đạt được ở RL.C.52 bằng cách cho bé nhiều vật chọn lựa hơn và/ hoặc đặt bé ở nơi bé có thể trao bạn những vật bạn yêu cầu.

### **Cách đánh giá**

*Phương pháp:* Phải đánh giá kỹ năng này ở nh hoặc trong phịng học quen thuộc với b.

Dùng những vật bé đã biết v b cũ thể tiếp cận đợc, nói: ‘Đem cho mẹ... và... ‘ Thử ba lần, gọi tên các vật đợc kết hợp khác nhau. Nếu muốn, bạn có thể kéo dài thời gian ba lần thử trong ngày. Đừng gợi ý hoặc nhắc cht no cả. Bảo đảm rằng con bạn lắng nghe hết chỉ dẫn trước khi bé đi tìm vật.

Đánh dấu + nếu con bạn làm theo chỉ dẫn đợc ít nhất hai lần trong ba lần thử.

### **Cch dạy**

Bắt đầu bằng cách gọi tên từng cặp đồ vật thường đi cùng với nhau, chẳng hạn giày và vớ, đĩa và muỗng, xô và thùng.

Thoạt đầu có thể bạn phải đi cùng bé để giúp bé tìm cả hai vật. Nhờ một người nào khác ở trong phịng để nói chỉ dẫn, cịn bạn thì gip con bạn tìm vật rồi đưa chúng cho người yêu cầu.

Khi con bạn tỏ ra ít lệ thuộc hơn vào sự có mặt của bạn, hy ngồi trở lại v để bé tự đi tìm, khi cần thiết cũ thể nhắc b theo như cách đ nĩ ở RL.C.52.

Có thể con bạn thích chơi trò chơi mua bán. Đưa bé một cái giỏ và danh sách các thứ cần mua, trên đó bạn vẽ đơn giản hình hai vật b phải ‘mua’. Khi b đã thành thạo kỹ năng này, bé có thể đi chợ mà không cần danh sách, và/ hoặc cầm theo một danh sách dài hơn.

### **Ghi nhớ v mở rộng**

Một khi con bạn đã thành thạo kỹ năng này bạn sẽ tìm đủ cách để giúp bé thực hành nó. Kỹ năng này sẽ đợc mở rộng ở một số kỹ năng cuối cùng của Chuỗi RL.D.

## **CHỈ 13 BỘ PHẬN CƠ THỂ**

**RL.C.67**

Sử dụng bất kỳ 13 bộ phận nào, kể cả 10 bộ phận đã học trước đây trong chuỗi này, đánh giá và dạy như RL.C.25.

## CHỈ 16 BỘ PHẬN CƠ THỂ

RL.C.68

Sử dụng bất kỳ 16 bộ phận nào kể cả 13 bộ phận đã học trước đây trong chuỗi này, đánh giá và dạy như RL.C.25.

## CHỌN MỘT BẠN TRAI VÀ MỘT BẠN GÌ, KHI ĐƯỢC XEM TRANH CỦA CẢ HAI

RL.C.69

Vào giai đoạn này, trẻ học phân biệt giữa con trai và con gái mà không chỉ dựa vào các khái niệm rập khuôn về kiểu tóc hoặc áo quần. Có thể vào lúc nào đó bạn đã nói với con bạn về con trai và con gái, vì đây là một trong nhiều vấn đề mà cha mẹ thường dạy con cái một cách tự nhiên.

Nếu con bạn không đạt điểm cộng khi đánh giá, bạn có thể giúp đỡ thêm bằng cách làm theo những bước tương tự để chọn tranh ở RL.C.34.

Cần sử dụng nhiều mẫu đa dạng, và những mẫu đó không chỉ giới thiệu bạn gái với những chi tiết như bím tóc, ru băng và áo đầm.

Các catalog của cửa hàng hay phần quảng cáo ở các tạp chí có thể là nguồn tốt để khai thác tranh ảnh, mặc dù những tranh ảnh này thường có khuynh hướng đi theo các chi tiết đặc trưng dập khuôn.

### Cách đánh giá

*Dụng cụ:* Ba tranh bạn gái và ba tranh bạn trai.

*Phương pháp:* Đặt một tranh bạn gái và một tranh bạn trai lên bàn. Nói ‘Chỉ vào bạn trai (hoặc bạn gái)’. Lập lại với tranh bạn gái (hoặc bạn trai). Đưa ra bộ tranh tiếp theo. Đảo ngược vị trí bạn trai và bạn gái. Rồi đưa ra bộ tranh thứ ba. Hy thử ba lần với bạn trai và ba lần với bạn gái.

Đánh dấu + nếu con bạn chỉ đúng tranh bạn trai được hai lần trong ba lần thử, và tương tự với tranh bạn gái.

## CHỌN MỘT NAM VÀ MỘT NỮ, KHI ĐƯỢC XEM TRANH CỦA CẢ HAI

RL.C.70

Đánh giá như ở RL.C.69, và dạy nếu cần như ở RL.C.34.

## CHỌN CÁC VẬT TÙY THEO LOẠI – THỨC ĂN

RL.C.71

## CHỌN CÁC VẬT TÙY THEO LOẠI – ĐỘNG VẬT

RL.C.72

## CHỌN CÁC VẬT TÙY THEO LOẠI – Ô QUẦN

RL.C.73

## CHỌN CÁC VẬT TÙY THEO LOẠI – ĐỒ ĐẠC

RL.C.74

Bốn đề mục của chuỗi này tiếp tục các khái niệm về loại, hoặc nhóm các vật có liên hệ với nhau, bắt đầu từ RL.C.49 đến 51.

Ở các hoạt động trước, bạn đã yêu cầu trẻ phân biệt giữa các vật của một loại khi bạn gọi tên riêng của chúng. Bây giờ bạn được nghe bạn gọi tên của chính loại đó, và bé phải chọn

các thứ thuộc về nhóm đó.

Những loại thường dùng cho hoạt động này là thức ăn, động vật, áo quần và đồ đạc. Bạn có thể bổ sung các loại khác, tùy theo vật con bạn quan tâm và quen thuộc.

Về dụng cụ, có thể dùng những vật (chẳng hạn những đồ chơi thực tế) hoặc tranh dán hay vẽ trên một tấm bìa lớn. Chọn bốn loại, v tìm bốn ví dụ cho mỗi loại – ví dụ, bốn món thức ăn, bốn con vật đồ chơi khác nhau, bốn thứ đồ mặc khác nhau của búp bê và bốn thứ đồ đạc dùng trong nhà cho búp bê. Nếu làm theo sự đánh giá bạn thấy cần dạy kỹ năng này, hy tìm những vật tương tự cho mỗi loại để làm phong phú các dụng cụ của bạn. Bạn có thể đánh giá cùng lúc bốn đề mục này (RL.C.71, 72, 73, và 74).

### **Cách đánh giá**

*Dụng cụ:* Bốn vật thuộc bốn loại, như đ nĩ trn.

*Phương pháp:* Đặt các vật trên bàn theo thứ tự ngẫu nhiên. Nói ‘Chỉ cho mẹ những cái nào là thức ăn’. Nếu con bạn dừng lại trước khi chỉ được hết các món thức ăn, hy nĩ ‘Con cĩ tìm thm được món nào không?’ Lập lại với những loại cịn lại, mỗi loại chỉ nhắc một lần thôi.

Đánh dấu + cho RL.C.71 nếu con bạn chọn được í t nhất ba món thức ăn.

Đánh dấu + cho RL.C.72 nếu con bạn chọn được í t nhất ba con vật.

Đánh dấu + cho RL.C.73 nếu con bạn chọn được í t nhất ba món đồ mặc.

Đánh dấu + cho RL.C.74 nếu con bạn chọn được í t nhất ba thứ đồ đạc.

### **Cch dạy**

Nếu con bạn đạt điểm cộng cho ít nhất hai loại, bạn có thể bắt đầu làm việc ngay với tất cả bốn loại. Nếu bé không đạt gì cả, hoặc chỉ chọn được các vật thuộc duy nhất một loại, bạn bắt đầu với hai loại rồi tăng dần lên bốn.

Bắt đầu bằng cách yêu cầu con bạn nhóm các vật thuộc các loại khác nhau. Đặt mấy cái đĩa lớn lên bàn, để trên mỗi đĩa đựng một vật của một loại. Chọn một món để nhóm, và nói: ‘Đây là áo quần. Con hy để áo quần chung với áo quần.’

Khi đ nhĩ xong, v tất cả vật cng nhĩ đ được để trên một đĩa, yêu cầu con bạn chọn đĩa. Nói ‘Chỉ vào đĩa đựng áo quần/ các con vật/ đồ đạc/ thức ăn’.

Một khi con bạn chọn được các loại bạn gọi tên sau khi chúng đ được nhóm lại, bạn có thể tiếp tục bước kế tiếp. Bày hết các vật lên bàn, và chỉ để một cái đĩa ở giữa. Chọn một loại và để một vật thuộc loại đó vào đĩa. Nói: ‘Mẹ để một con vật vào đĩa. Con để vào thêm mấy con nữa đi.’ Nhắc lại như vậy với những loại kia, giúp đỡ thêm nếu cần.

Khi con bạn làm được không cần giúp đỡ, bạn thôi không để một vật làm ví dụ vào đĩa. Chỉ vào đĩa trống và nói ‘Đặt hết các con vật vào đĩa’. Nhắc lại với các loại cịn lại. Khi con bạn lm được điều này, thì đó là một bước nhỏ tiến đến việc chỉ tất cả các vật thuộc mỗi loại, như đ nĩ ở phần Cch đánh giá.

### **Giờ chơi và các hoạt động trong nhà**

Một cách phù hợp để tiến hành kỹ năng này vào những lúc dọn dẹp! Bảo con bạn đặt hết đồ chơi của bé vào hộp, và tất cả áo quần vào rổ áo quần.

Tiếp tục gọi tên chung theo loại, cũng như tên riêng từng vật mỗi khi có dịp.

### **Ghi nhớ v mở rộng**

Bạn có thể mở rộng kỹ năng này sang các loại khác quan trọng đối với thế giới của con bạn.

Nếu con bạn sắp đi học thì hoạt động này rất phù hợp với bài tập - giấy - v - viết chì. Vẽ nhiều loại đồ vật lên một tờ giấy, gọi tên một loại và bảo con bạn khoanh trịn cc vật khc thuộc loại đó.

Tất nhĩn l cĩ nhiều cch phn loại vật. Bạn sẽ tìm ra vi cch (màu sắc, hình dạng, kích



thước) ở khắp đâu đó trong chương trình này. Cũng có thể phân loại các vật theo vật liệu làm ra chúng, khi nào, ở đâu và cách dùng chúng, v. v... Khi bạn giúp con bạn khám phá những vật xung quanh bé, hãy hướng tới việc cho bé xem những đặc điểm giống nhau cũng như khác nhau giữa các vật mà bé thích.

## CHƯƠNG 4

### RL.D: Phản Ứng Với Các Chỉ Dẫn Liên Quan Đến Những Từ Chỉ Hành Động

---

Ở Chuỗi RL.C, bé học chọn giữa các vật và tranh. Chúng ta cũng sử dụng các vật trong chuỗi này, nhưng ở đây nhấn mạnh đến các từ và nhóm từ chỉ hành động. Các từ hành động bé học qua các hoạt động này sẽ giúp bé làm theo các chỉ dẫn xuất hiện trong đời sống hàng ngày của bé. Chúng cịn gip b hiểu ý nghĩa của cuộc chuyện trò giữa những người khác, và quan trọng nhất là tạo cho bé một nền tảng về âm thanh để sử dụng các từ và nhóm từ đó trong lời nói của chính bé.

Các kỹ năng trong chuỗi này bắt đầu khi bé 18 tháng. Vào khoảng giai đoạn này, bé hiểu được những chỉ dẫn hành động đơn giản như ‘nhìn’, ‘lấy’, ‘chỉ’ hoặc ‘đưa cho’. Nếu bạn nghi ngờ sự hiểu biết của b về những từ ny, hy xem Chuỗi RL.B.

Chuỗi này giới thiệu những từ mới chỉ hành động, và đồng thời dạy bé làm theo những chỉ dẫn có mức độ phức tạp tăng dần. Với phần lớn các kỹ năng, chúng tôi sẽ mô tả các hoạt động dạy trong các buổi dạy riêng biệt được thực hiện tại bàn. Nhiều trẻ thấy rằng những hiểu biết ban đầu sẽ dễ học hơn khi thực hiện trong một khung cảnh mà ở đó bạn hướng mọi sự quan tâm của chúng vào những hành động và những từ chủ yếu. Nhưng phải xem những hoạt động có sắp đặt này chỉ là điểm khởi đầu. Việc dạy và học cũng phải tiến hành ở môi trường sao cho các kỹ năng này được sử dụng tự nhiên. Bạn sẽ tìm thấy một số gợi ý cho vấn đề này ở phần Giờ chơi và các hoạt động trong nhà, nhưng cũng phải tin tưởng vào các ý kiến của riêng bạn.

Khi có sự tham gia của các đồ vật ở các kỹ năng này, bạn hy chọn ra những vật m con bạn biết r– cĩ thể chọn 1 cc đồ vật từ những hoạt động ở chuỗi RL.C. Khi bé phải chọn giữa các vật, cũng như thể hiện hành động, bảo đảm rằng bé đ biết chọn từ một số lượng các vật xác định. Phần liệt kê ở Quyển 8 sẽ giúp bạn thấy cách liên hệ giữa Chuỗi RL.C và RL.D.

Dưới đây chúng tôi liệt kê các kỹ năng trong chuỗi này.

#### *18 tháng đến hai tuổi*

- 29. Được đưa một vật, thực hiện hai hành động khác nhau khi được yêu cầu.
- 30. Được đưa một vật, thực hiện ba hành động khác nhau khi được yêu cầu.

#### *2 đến 3 tuổi*

- 38. Thể hiện 10 từ chỉ hành động.
- 39. Làm theo các chỉ dẫn - hai từ, chọn trong hai vật và ba hành động.
- 40. Lm theo cc chỉ dẫn - hai từ, chọn trong ba vật v bốn hành động.
- 41. Làm theo các chỉ dẫn - hai từ, chọn trong bốn vật và bốn hành động.
- 42. Làm theo các chỉ dẫn hai từ , mỗi chỉ dẫn gồm hai hành động và hai vật.

#### *3 đến 4 tuổi*

- 65. Làm theo các chỉ dẫn, mỗi chỉ dẫn gồm hai hành động và hai vật, ở bất kỳ nơi nào trong phịng.
- 66. Làm theo các chỉ dẫn, mỗi chỉ dẫn gồm ba hành động và ba vật, ở bất kỳ nơi nào trong phịng.

## ĐƯỢC ĐƯA MỘT VẬT, THỰC HIỆN HAI HÀNH ĐỘNG KHÁC NHAU KHI ĐƯỢC YÊU CẦU

RL.D.29

Điểm quan trọng ở chuỗi này là các từ chỉ hành động. Có thể làm nổi bật ý nghĩa của các từ hành động bằng cách thực hiện các hành động khác nhau với cùng một vật. Khi bạn dùng vật này để đưa ra chỉ dẫn với con bạn, sẽ có một từ không đổi (tên vật), cịn từ kia (từ hnh động) thì thay đổi. Để làm theo các chỉ dẫn, con bạn phải lắng nghe và phản ứng với từ then chốt trong cụm từ của bạn.

Trước hết nghĩ đến các từ hành động có mặt trong vui chơi và các hoạt động thường ngày của con bạn. Nghĩ đến những từ có thể con bạn muốn tự mình sử dụng. Không qui luật no chỉ r cc từ hnh động l gì. Nhưng với cái nhìn thực tiễn, chng phải cĩ ý nghĩa m b cĩ thể diễn tả, hoặc bằng hnh động của chính bé hoặc bằng đồ chơi.

Ở Macquarie, các giáo viên thường chọn búp bê và thú vật đồ chơi cho bài tập này và các bài tập tiếp theo. Các động tác được dạy có thể là tất cả các hoạt động mà búp bê và thú đồ chơi có thể làm – ít nhất là theo tưởng tượng của bé. Các hoạt động thường dùng như ‘hôn’, ‘nhảy’, ‘vỗ’, ‘ngủ’ và ‘ngồi’.

Phương pháp này có ba lợi điểm. Thứ nhất, có thể dạy trên bàn với những đồ chơi nhỏ, hoặc những đồ lớn hơn trong trí chơi tưởng tượng. Thứ hai, nhiều trẻ có khả năng tự thể hiện các hành động như thế. Thứ ba, các từ hành động này phản ánh các lĩnh vực quan trọng trong đời sống hàng ngày của trẻ – những lĩnh vực mà sau này b sẽ muốn nĩ chuyện về chng.

Nếu phương pháp này không có hiệu quả đối với bạn (có thể do con bạn không thích búp bê hoặc những đồ chơi nhồi bông) bạn có thể dùng các từ hành động do bất kỳ vật nào thực hiện (xe hơi, khối lắp ráp, muỗng, v. v... ) như ‘thổi’, ‘đưa cho’, ‘chỉ’, và ‘đẩy’. Tuy nhiên, dùng búp bê rất có lợi để hỗ trợ giảng dạy, và để phát triển trí chơi tưởng tượng, do đó bạn nên dành thời gian tập cho bé thích đồ chơi này. Với các bé trai điều này cũng rất thích hợp!

Khi bắt đầu, chỉ chọn hai từ hành động. Ở Macquarie, các giáo viên và phụ huynh thường chọn hai từ trong số các từ ‘hôn’, ‘nhảy’, ‘vỗ’ và ‘ôm’.

### Cách đánh giá

*Dụng cụ:* Một vật, thường là búp bê hoặc thú nhồi bông (xem phần trên).

*Phương pháp:* Chọn hai từ hành động mà bạn nghĩ là con bạn biết. Ví dụ bạn chọn ‘hôn’ và ‘nhảy’. Nói với con bạn ‘Hôn Em Búp Bê đi’. Khi bé đáp ứng, nói ‘Cho Em Búp Bê nhảy’. Rồi lại nói ‘Cho Em Búp Bê nhảy’. Tiếp tục đến khi bạn đ dng mỗi từ ba lần theo thứ tự ngẫu nhiên.

Đánh dấu + nếu con bạn thực hiện hành động đ no đó với búp bê hoặc vật khác, ít nhất hai lần cho mỗi hành động.

### Cch dạy

Chọn những hành động bạn nghĩ con bạn sẽ thích. Dạy bằng cách làm mẫu cùng với những lời chỉ dẫn: ‘Xem này, mẹ cho Em Búp Bê nhảy đây!’ Nhảy, nhảy. Con cho Em Búp Bê nhảy đi’. Giúp đỡ về thể chất nếu cần, giảm dần giúp đỡ càng sớm càng tốt.

Khi con bạn bắt chước bạn được dễ dàng, bạn thử chỉ đưa lời chỉ dẫn mà không làm mẫu, và chỉ làm mẫu khi bé làm sai.

Điều rất cần thiết là con bạn phải lắng nghe v ch ý trong suốt những buổi dạy ny. Khi đ chắc chắn con bạn đ hiểu từ, bạn phản ứng khi b lm sai bằng cch nĩ ‘Nghe kỹ nh... cho Em Bp B NHẢY’.

Với các từ hành động cịn lại, bạn cũng lm theo trình tự như vậy, xen kẽ chng theo thứ tự ngẫu nhin.

Thay đổi các vật dùng để dạy để cho con bạn không lảm lẩn rằng việc nhảy, hôn hoặc bất cứ hành động nào chỉ áp dụng với một đồ chơi cụ thể.

### **Giờ chơi và các hoạt động trong nhà**

Dùng đủ loại đồ chơi để thực hành vào giờ chơi. Bạn và con bạn cũng có thể làm những hành động này. Tìm cơ hội để nói về các hành động mà bạn đang dạy con bạn bất cứ lúc nào thấy chúng trong sách hình, khi nhìn trẻ khc chơi, khi xem TV hoặc ở bất kỳ nơi nào.

### **Ghi nhớ v mở rộng**

Tiến thẳng đến RL.D.30.

## **ĐƯỢC ĐƯA MỘT VẬT, THỰC HIỆN BA HÀNH ĐỘNG KHÁC NHAU KHI ĐƯỢC YÊU CẦU**

**RL.D.30**

Bài tập này là mở rộng trực tiếp RL.D.29, chỉ khác là ở đây bổ sung thêm một hành động thứ ba vào hai hành động đ biết.

Nếu bạn muốn đưa vào các từ ‘ngồi’ hoặc ‘ngủ’, cần phải có một cái ghế hoặc giường nhỏ lấy trong bộ đồ đặc của búp bê. Nếu bạn dạy tại bàn, nên để các thứ này bên trái khi nói chỉ dẫn với bé – nếu bạn chỉ đưa các vật dụng này ra khi cần thiết thì con bạn sẽ biết bạn muốn b lm gì m không cần lắng nghe chỉ dẫn.

Đánh giá, dạy và thực hành trong vui chơi như với RL.D.29.

## **THỂ HIỆN 10 TỪ CHỈ HÀNH ĐỘNG**

**RL.D.38**

Các từ hành động đ dạy ở RL.D.30, v ở Chuỗi RL.B 1 nền tảng gip b hiểu biết nhiều hơn nữa. Ở mức độ phát triển hai tuổi, bé thường hiểu ít nhất 10 từ hành động và có khả năng thể hiện chúng bằng các động tác của chính mình hoặc dng bp b.

### **Cách đánh giá**

*Dụng cụ:* Búp bê hoặc những đồ chơi khác.

*Phương pháp:* Yêu cầu con bạn thể hiện 10 từ chỉ hành động khác nhau (mỗi lần một từ), bằng cách dùng búp bê (hoặc đồ chơi khác) hoặc bằng chính bản thân bé, hoặc kết hợp cả hai. Bạn có thể kéo dài thời gian đánh giá trong hai buổi nếu muốn.

10 từ hành động có thể là bất kỳ những từ nào có thể trẻ đ biết, tuy nhin cần cũ những từ như ‘hôn’, ‘nhảy’, ‘ngồi’, ‘ngủ’, ‘ôm’, ‘thổi’, ‘đẩy’, ‘chỉ’, ‘đưa’, ‘đặt’, ‘rửa’, ‘ng xuống’, v v.v...

Khi đánh giá những từ chỉ hành động mà yêu cầu khi thực hiện phải có dụng cụ, chẳng hạn ‘chải’, cần bảo đảm có sẵn cái gì để chải trong suốt buổi đánh giá. Nếu bạn chỉ trao dụng cụ cho con bạn đúng lúc, bạn sẽ không biết được bé đ hiểu từ chỉ hnh động hay là bé phản ứng với vật bạn vừa đưa bé.

Đánh dấu + nếu con bạn thể hiện ít nhất 10 từ hành động.

### **Cch dạy**

Cĩ thể bạn sẽ thấy rằng không cần thiết phải dạy hết 10 từ hành động trong các buổi dạy chính thức. Một khi con bạn đ biết phản ứng với vi từ, b cũ thể hiểu dễ dng cc từ

cịn lại trong khi vui chơi và trong các hoạt động thường ngày.

Cần nhớ rằng với các phương pháp đ nĩ ở RL.D.29, bạn cĩ thể áp dụng trong cả ngày cũng như trong các buổi dạy chính thức.

### **Giờ chơi và các hoạt động trong nhà**

Bây giờ các từ hành động được xem như các đặc điểm chủ yếu trong hội thoại giữa bạn và con bạn, và trong mọi hoạt động bạn và con bạn cùng làm. Nếu bé mới tập nói, bạn cũng nên khuyến khích bé nói các từ này bằng cách dùng các phương pháp ở Quyển 3, Chương 3.

### **Ghi nhớ v mở rộng**

Bắt đầu từ bây giờ chuỗi này phát triển sang những chỉ dẫn phức tạp hơn, nhưng tất nhiên là nếu muốn, bạn vẫn có thể tiếp tục dạy thêm nhiều từ hành động hơn – càng nhiều càng tốt.

## **LM THEO CC CHỈ DẪN - HAI TỪ, CHỌN TRONG HAI VẬT VÀ BA HÀNH ĐỘNG**

<b>RL.D.39</b>
----------------

Ở các bước trước đây bé đ biết phản ứng với một từ trong một nhĩm gồm hai từ. Mặc d từ hnh động thay đổi tùy theo từng chỉ dẫn, nhưng tên của vật luôn giống nhau – ít nhất là trong bất kỳ một buổi dạy nào.

Từ giờ trở đi, vật được gọi tên cũng như từ hành động sẽ đa dạng. Bé học lắng nghe và phản ứng với cả hai từ trong cùng một chỉ dẫn.

### **Cách đánh giá**

*Dụng cụ:* Hai đồ chơi nhỏ bé đ biết r. Nếu bạn dng hai bp b thì chng phải cĩ tn khc nhau. Thông thường nên dùng hai đồ chơi hoàn toàn khác nhau, chẳng hạn Em Búp Bê và Chó Con, hoặc Gấu Con và Bì.

*Phương pháp:* Để hai đồ chơi trên bàn. Dùng các từ hành động đ dạy ở RL.D.28, 29 và 30, nói với con bạn một chỉ dẫn bao gồm một trong các hành động và một trong các vật. Đưa ra năm chỉ dẫn tất cả. Mỗi từ hành động dùng ít nhất một lần.

Ví dụ, bạn có Em Búp Bê và Chó Con, và bạn chọn các hành động nhảy, vỗ và hôn. Vậy bạn có thể đưa ra các chỉ dẫn:

‘Em Bp B nhảy ln.’  
‘Hơn Chĩ con.’  
‘Vỗ Chĩ Con.’  
‘Vỗ Em Bp B.’  
‘Hơn Em Bp B.’

Đánh dấu + nếu con bạn làm theo đúng ít nhất bốn trong năm chỉ dẫn, kể cả ít nhất một đáp ứng đúng với mỗi từ trong số ba từ hành động.

### **Cch dạy**

Bảo đảm con bạn đang nhìn bạn, nĩ lời chỉ dẫn chậm v r rng.

Nếu con bạn định lấy vật bạn không yêu cầu, giúp bé chú ý trở lại v nĩ nguyen lời chỉ dẫn lần nữa. Nếu b lm sai nhiều, bạn lm mẫu v nĩ: ‘Nhìn ny, mẹ hơn Em Bp B. Con hôn Em Búp Bê đi.’

Lưu ý l nếu bạn phn chia chỉ dẫn thnh hai phần (‘Tìm Em Bp B... by giờ hơn Em

Búp Bê.) có nghĩa là bạn chỉ làm việc ở mức độ kỹ năng RL.D.30. Điều quan trọng nhất là đưa ra cùng một lúc cả hai từ trong một nhóm từ.

### **Giờ chơi và các hoạt động trong nhà**

Cũng như với RL.D.29, bạn có thể luyện tập cho bé kỹ năng này vào giờ chơi với đủ loại búp bê và đồ chơi nhồi bông.

### **Ghi nhớ v mở rộng**

Kỹ năng này được mở rộng trực tiếp ở RL.D.40.

## **LM THEO CC CHỈ DẪN - HAI TỪ, CHỌN TRONG BA VẬT VÀ BỐN HÀNH ĐỘNG**

**RL.D.40**

Hoạt động này là tiếp theo từ RLD.39, nhằm mở rộng phạm vi chọn lựa cho trẻ.

### **Cách đánh giá**

*Dụng cụ:* Ba đồ chơi nhỏ bé để biết r. Xem RL.D.39.

*Phương pháp:* Để ba món đồ chơi trên bàn. Dùng các từ hành động để dạy ở RL.D.29, 30 và 38, Cho con bạn một chỉ dẫn gồm có một trong các vật và một trong các hành động. Đưa ra năm chỉ dẫn như thế, mỗi từ trong số bốn từ hành động được sử dụng ít nhất một lần.

Ví dụ, những vật bạn chỉ là Em Bp B, Chỉ Con và Bị, và bạn chọn các hành động như nhảy, vỗ, hôn và ôm. Bạn có thể dùng các chỉ dẫn như:

‘Cho Em Bp B nhảy lên.’

‘Hơn Chỉ Con.’

‘Cho Bị nhảy lên.’

‘Om Chỉ Con.’

‘Vỗ con Bị.’

Nếu dạy những hành động yêu cầu có dụng cụ, như ‘ngủ’, ‘ngồi’, bạn cần để ghế, giường hoặc bất cứ gì lên trên bàn, nhưng phải để sang một bên, hơi cách xa các búp bê và /hoặc các con thú để không làm rối sự chọn lựa vật của con bạn.

### **Cách dạy**

Dạy như RL.D.39.

### **Giờ chơi và các hoạt động trong nhà**

Kỹ năng này được mở rộng trực tiếp ở RL.D.41.

## **LM THEO CC CHỈ DẪN - HAI TỪ, CHỌN TRONG BỐN VẬT VÀ BỐN HÀNH ĐỘNG**

**RL.D.41**

Trong kỹ năng này, bé sử dụng kỹ năng lắng nghe và phản ứng giống như bé đã thực hiện trước đây trong chuỗi này, chỉ khác là ở đây phạm vi lựa chọn cho bé mở rộng hơn nhiều.

Đánh giá và dạy như ở RL.D.40, cho bé chọn trong bốn vật và dùng bốn từ hành

động.

### **Ghi nhớ v mở rộng**

Khi con bạn đã thông thạo kỹ năng này, bé đã có một cơ sở vững vàng để làm theo các chỉ dẫn - từng bước đơn giản trong nhà. Mọi thực hành lắng nghe mà bé đã làm từ trước đến giờ trong chuỗi này đã chuẩn bị cho bé làm theo các chỉ dẫn như là một phần trong đời sống hàng ngày của bé. Bây giờ bạn biết rằng bé có thể chọn lựa giữa một số khả năng dựa vào điều bạn nói với bé. Tất nhiên là ở quanh quẩn trong nhà sẽ có nhiều thứ làm giảm sự chú ý của bé – phung phí cũng có hàng trăm thứ chứ không phải chỉ có bốn. Tuy nhiên nếu bạn bám vào các vật và hành động quen thuộc với bé thì bạn có thể hy vọng bé sẽ phản ứng.

Trước hết, cũng như trong giờ dạy, cần phải thu hút sự chú ý của con bạn. Nếu bé đi sai hướng, hoặc xao lãng, lấy lại sự chú ý của bé rồi nhắc lại nguyên tắc chỉ dẫn. Đừng can thiệp bằng cách giúp đỡ thêm trừ phi bạn biết chắc rằng bé thực sự đã lắng nghe lần đầu.

Các chỉ dẫn của bạn lúc này không cần phải hạn chế trong bốn từ hành động hoặc bốn vật bạn đã dùng để dạy kỹ năng này. Thực chất mục đích làm tăng phạm vi các từ hành động con bạn đã biết. Không nhất thiết phải sử dụng các nhiệm vụ từ gồm hai từ – có thể sử dụng các cụm từ dài hơn chừng nào chúng có một ý chính và chỉ yêu cầu một hành động. Bạn có thể thử các chỉ dẫn như ‘Đưa cái này cho ba’, ‘Chải tóc cho Em Búp Bê’, ‘Đưa mẹ khăn của con’, ‘Đem cái đó ra ngoài’, ‘Rửa đầu gối con đi’.

Con bạn (traị hoặc gái!) bây giờ đã sẵn sàng chơi trò chơi búp bê có mở rộng hơn, sử dụng các đồ dùng như bộ trà, đồ dùng nhà bếp thật, giường búp bê (hoặc hộp) và các thứ dùng chải chuốt, làm đẹp. Đây là một trong những cách tốt nhất để thực hành các từ hành động đã biết, và dạy những từ mới. Bạn có thể thực hành xác định các vật theo công dụng của chúng (RL.C.46 – 48) cùng một lúc, như sau:

Phụ huynh: Con khi muốn ăn.

B: (không phản ứng)

Phụ huynh: Chúng ta ăn bằng cái gì?

B: (lấy một cái muỗng)

Phụ huynh: Chúng ta ăn bằng muỗng! Con khi ăn được không?

Bé: (cho khi ăn)

Phụ huynh: Măm măm. Nó thích ăn. Bây giờ lau mặt nó...

Bạn cũng có thể thử dùng những đồ dùng tưởng tượng và các hành động ra điệu bộ.

Bạn hãy suy nghĩ tìm những từ hành động có thể dạy với các đồ chơi khác. Có thể dùng xe hơi, xe buýt và xe lửa (đẩy, đi, dừng lại), banh (ném, lăn, nảy, đá), vật đựng (mở, đóng, lắc, ấn) và v. v... Mỗi khi dạy con bạn một từ hành động mới, nhớ cho bé được chọn lựa giữa các vật cũng như các hành động.

## **LM THEO CÁC CHỈ DẪN - HAI TỪ, MỖI CHỈ DẪN GỒM HAI HÀNH ĐỘNG VÀ HAI VẬT**

**RL.D.42**

Ở RL.C.52, bé tỏ ra là bé có thể làm theo những chỉ dẫn gồm hai phần. Khi cho bé chọn trong bốn vật, bé đưa bạn hai cái khi bạn yêu cầu ‘Đưa mẹ... và...’.

Trong hoạt động này bé sẽ học làm theo những chỉ dẫn có hai hành động khác nhau, cũng như hai vật khác nhau. Tuy nhiên bé chỉ làm được khi bé đã thông thạo kỹ năng RL.C.5, do đó bạn phải đợi đến khi đó mới bắt đầu dạy hoạt động mới này.

Các chỉ dẫn thuộc dạng ‘Làm cái này rồi làm cái kia’ là một bước tiến lớn từ các

chỉ dẫn đơn giản chỉ gồm một bước. Bé cần học làm theo những chỉ dẫn này vì chúng xảy ra thường xuyên trong đời sống hàng ngày. Chúng ta dùng những chỉ dẫn gồm hai bước như thế khi chúng ta nói ‘Lấy cặp sách của con rồi đợi ở cửa’ hoặc ‘Tháo giày ra rồi mang dép vào’ hoặc ‘Hôn ba buổi tối đi ngủ rồi trèo lên giường’.

Day hoạt động này tại bàn hoặc ở nơi vui chơi yên tĩnh không có những yếu tố gây xao lãng. Hoạt động tiếp theo trong chuỗi này (RL.D.65) giúp mở rộng kỹ năng này sang thế giới trong nhà ‘thật sự’.

### **Cách đánh giá**

*Dụng cụ:* Bốn vật bé đã biết.

*Phương pháp:* Tùy theo các vật đã chọn mà đưa ra những hành động phù hợp. Nếu vật của bạn là những ‘nhân vật’ như Em Búp Bê, Chó Con, Gấu Bông và Bì, bạn có thể dùng những hình động như nhảy, vỗ, ngủ và ngồi. Nếu là những ‘vật vô tri’ như khối lắp ráp, xe hơi, muông, ly, thích hợp với các hành động như đẩy, thổi, đưa và lấy. Hãy dựa vào những gì con bạn đã học trước đây trong chuỗi này để định hướng chọn lựa của bạn.

Mỗi chỉ dẫn bạn đưa ra sẽ bao gồm hai trong bốn vật, và với mỗi vật bạn sẽ hướng dẫn bé làm một việc khác nhau, nối hai hành động bằng từ ‘và’. Sau đây là một số ví dụ:

‘Em Bp B ngồi xuống v Gấu Bông nhảy lên.’

‘Con Bì ngủ v vỗ Em Bp B.’

‘Đẩy khối lắp ráp và đưa mẹ xe hơi.’

‘Thổi cì ly v lấy cì muông.’

Đưa ra năm chỉ dẫn như vậy. Cho con bạn nhiều thời gian để phản ứng, nhưng đừng giúp bé giữa chừng – hoặc nếu có giúp thì không tính điểm cộng.

Đánh dấu + nếu con bạn làm theo ít nhất bốn trong năm chỉ dẫn gồm hai hành động.

### **Cách dạy**

Điều quan trọng là trước khi đưa ra chỉ dẫn, con bạn phải nhìn bạn và lắng nghe điều bạn nói.

Trước hết làm mẫu để diễn tả việc bạn làm. ‘Nhìn nỳ, mẹ làm cho Em Bp b nhảy V hơn Gấu Bông.’

Nếu con bạn thực hiện được bước đầu rồi ngắc ngứ, bạn để vật đầu tiên lại chỗ cũ mà không nói gì cả, lấy lại sự chú ý của con bạn rồi nhắc lại nguyên chỉ dẫn.

Nếu lần nỳ b lại quên nữa, nhắc b rằng cịn phải làm một cì gì đó nữa bằng cách nói ‘Và...???’ hoặc ‘Em Búp Bê nhảy VÀ...???’.

Nếu bé vẫn không nhớ thành phần thứ hai của chỉ dẫn, bạn để các vật lại chỗ cũ, lấy lại sự chú ý của b, lặp lại nguyên chỉ dẫn rồi giúp bé làm từng bước.

Nếu bạn chia chỉ dẫn thành hai phần (‘Em Bp B nhảy... Giỏi, bây giờ hơn Gấu Bông’) thì con bạn sẽ không học được kỹ năng này. Làm vậy chỉ giúp bé làm theo các chỉ dẫn - một bước chứ không dạy bé nhớ được hai bước.

### **Giờ chơi và các hoạt động trong nhà**

Trong các giai đoạn đầu của việc học kỹ năng này, cố tránh những tình huống chỉ qu nhiều yếu tố gây xao lãng. Nhớ rằng, bạn hôn tồn cĩ thể thực hiện kỹ năng này ở góc dành cho búp bê ở hoặc nơi nào khác. Ở RL.D.65, chúng tôi sẽ nói về những cách giúp con bạn sử dụng kỹ năng này trong các tình huống thường ngày.

### **Ghi nhớ và mở rộng**



Kỹ năng này được mở rộng trực tiếp ở RL.D.65.

**LM THEO CC CHỈ DẪN,  
MỖI CHỈ DẪN GỒM HAI HÀNH ĐỘNG VÀ HAI VẬT,  
Ở BẤT CỨ NƠI NÀO TRONG PHỊNG**

**RL.D.65**

By giờ con bạn đã có thể làm theo các chỉ dẫn gồm hai bước ở một nơi bé không bị xao lãng, bạn cũng có thể giúp bé sử dụng kỹ năng này ở nơi có ý nghĩa nhất đó là trong các hoạt động thường ngày trong nhà.

**Cách đánh giá**

*Phương pháp:* Trong căn phòng quen thuộc với con bạn, nói lời chỉ dẫn gồm hai vật và hai hành động. Chọn những hành động không phải lúc nào cũng đi với nhau, nhờ đó biết chắc rằng con bạn thực sự lắng nghe và không làm theo thói quen bình thường.

Đưa ra ba chỉ dẫn. Có thể dùng chúng vào những lúc khác nhau hoặc thậm chí ở những phòng khác nhau. Sau đây là một vài gợi ý:

- ‘Đóng cửa lại và đem cho mẹ quyển sách.’
- ‘Tìm chiếc xe hơi và ngồi trên ghế sofa.’
- ‘Con đội nón và ôm Em Búp Bê.’
- ‘Đưa Suzie cái bánh bích quí và đem cho mẹ cái muỗng.’

Đánh dấu + nếu con bạn làm theo ít nhất hai trong ba chỉ dẫn.

**Cách dạy**

Bắt đầu bằng cách đưa ra những chỉ dẫn đi cùng với nhau một cách tự nhiên. Nếu bạn nghe các chỉ dẫn bạn nói với con bạn trong ngày, bạn sẽ thấy là có một số nhóm chỉ dẫn được đưa ra vào gần như một thời điểm trong ngày, đặc biệt là trong những hoạt động lặp đi lặp lại như ăn, tắm, mặc, đi ngủ. Thay vì đưa ra lần lượt từng chỉ dẫn, bạn kết hợp chúng theo từng cặp, như sau:

- ‘Rửa tay và đánh răng.’
- ‘Bây giờ rời khỏi bàn và bỏ đĩa vào chậu rửa bát.’
- ‘Mở cửa cho Chó Đốm và cho nó cái bánh bích quí.’
- ‘Hôn Gấu Bông đi ngủ và chui vào mền.’
- ‘Tìm đồ lấp ráp mới của con và ngồi vào bàn.’

Khi con bạn làm theo được các chỉ dẫn này, bạn có thể bắt đầu đưa ra các chỉ dẫn mới không quá gần với các thói quen thường ngày.

Lưu ý 1: trình đưa ra cho con bạn những chỉ dẫn gồm hai bước trừ phi bạn có thời gian theo dõi bé suốt từ đầu xem bé có sai sót gì không – Lập lại nguyên chỉ dẫn và giúp con bạn suốt cả hai bước nếu cần. Nếu bạn luôn nhắc con bạn bước thứ hai mà không quay lại từ đầu cả hai bước thì chẳng bao lâu con bạn sẽ thấy là bạn không cần phải nhắc ý đến điều bạn nói.

**Giờ chơi và các hoạt động trong nhà**

Lưu ý trên có liên hệ với các chỉ dẫn rất thực tiễn, tuy vậy tất nhiên bạn vẫn có thể kết hợp các chỉ dẫn gồm hai bước vào các trò chơi. Có thể đưa chúng vào các trò chơi tưởng tượng, chẳng hạn leo vào một thùng giấy làm một hình nộm bắt lửa khi mở nắp, hoặc đội cái nón búp bê vào và đem thư đến cho ông nội, hoặc trốn trong hang quái vật và nhảy xổ

vào người ba.

### **Ghi nhớ v mở rộng**

RL.D.66 sẽ giới thiệu các chỉ dẫn - ba bước. Nhưng phần lớn các chỉ dẫn bạn muốn và cần sử dụng trong các năm ở nhà trẻ đều là các chỉ dẫn gồm hai bước, do đó bạn nên tiếp tục mở rộng các kỹ năng của con bạn ở mức độ này. Bạn có thể đưa các từ hành động mới vào các chỉ dẫn, và làm chúng khó hơn bằng cách bảo bé làm một việc nào đó trong một căn phing, v một việc khc trong một phing khc. Bạn cĩ thể bắt đầu cho các chỉ dẫn gồm hai bước khi xung quanh có nhiều yếu tố dễ gy xao lng – chẳng hạn một căn phing đầy người bận rộn. Nếu con bạn có đi nhà trẻ, giáo viên sẽ tìm ra nhiều dịp gip b pht triển cc kỹ năng làm theo chỉ dẫn. Bạn nhờ cô giáo nhà trẻ quan sát xem bé có làm theo các chỉ dẫn được đưa ra cho cả nhóm, cũng như các chỉ dẫn cho mỗi cá nhân hay không.

### **LM THEO CC CHỈ DẪN, MỖI CHỈ DẪN GỒM BA VẬT VÀ BA HÀNH ĐỘNG, Ở BẤT CỨ NƠI NÀO TRONG PHING**

**RL.D.66**

Hoạt động này rất tốt giúp phát triển các kỹ năng nghe và ghi nhớ.

Đánh giá và dạy như ở RL.D.65, cho các chỉ dẫn hành động dưới dạng ‘Làm cái này, rồi làm cái đó và rồi làm cái kia’. Kết hợp ba hành động khác nhau và ba vật khác nhau vào mỗi chỉ dẫn.

Lưu ý rằng thường thì không quan trọng khi b thực hiện cc hnh động theo như trình tự bạn đưa ra, mặc dù vậy, bé vẫn được xem là khôn ngoan khi bám sát trình tự ny lc bạn gip b.

Mở rộng kỹ năng này trong các tình huống ở trong nh v vui chơi, như ở RL.D.65.

Nếu không có dịp ngẫu nhiên để đưa ra các chỉ dẫn gồm ba bước, bạn nên dành riêng thời gian để chơi các trũ chơi ghi nhớ với con bạn, cho bé thử thách bằng cách đưa ra ba hành động để bé nhớ và làm theo. Sẽ càng hứng thú hơn nếu có các trẻ khác cũng lần lượt tham gia ghi nhớ.

## **CHƯƠNG 5**

### **RL.E: Phản Ứng Với Các Chỉ Dẫn Lin Quan Đến Các Thuộc Từ**

Thuộc từ là những từ cho ta biết thêm chi tiết về một vật hay một hành động. Vậy thuộc từ dùng mô tả vật và hành động.

Thuộc từ giúp chúng ta bổ sung màu sắc và sinh khí cho ngôn ngữ diễn đạt và nhờ đó có sự chính xác hơn trong cách chúng ta nói về sự vật. Bé cần phải hiểu điều này để chuẩn bị sử dụng chúng trong lời nói của bé, và nó cũng giúp bé phản ứng chính xác hơn khi chuyện trũ với những người khác.

Để tiến hành hết chuỗi này, con bạn không cần phải nói được các từ. Bé thể hiện là bé hiểu được từ bằng cách làm theo các chỉ dẫn có bao gồm các thuộc ngữ. Thông thường, bạn yêu cầu bé chọn lựa giữa các khả năng dựa trên một thuộc ngữ cụ thể – chẳng hạn, chọn cái lớn hoặc chọn cái nhám.

Nếu con bạn đang tập nói, bạn khuyến khích bé nói các từ cũng như làm theo các chỉ dẫn. Ở Quyển 3, Chương 3 có các gợi ý cho việc giúp bé sử dụng những từ này khi giao tiếp với mọi người.

Dưới đây chúng tôi liệt kê tất cả kỹ năng trong chuỗi này.

#### *2 đến 3 tuổi*

- 54. Chọn *lớn*, chọn trong lớn và nhỏ.
- 55. Chọn *nhỏ*, chọn trong lớn và nhỏ.
- 56. Chọn trên cơ sở kích thước, được đưa hai cặp đồ vật.

#### *3 đến 4 tuổi*

- 75. Chọn *di* và *ngắn*.
- 76. Chọn *cứng* và *mềm*.
- 77. Chọn *nhm* và *trơn láng*.
- 78. Chọn *mở* và *đóng*.
- 79. Trả lời hoặc thể hiện: ‘Con làm gì khi con *lạnh/mệt/đói?*’
- 80. Chọn các thành phần *giống nhau* trong một nhóm.
- 81. Chọn các thành phần *khác nhau* trong một nhóm.
- 82. Chọn hoặc thể hiện *vui/ buồn/giận*.
- 83. Chọn *lớn hơn* và *nhỏ hơn*.
- 84. Chọn *đầu tiên* và *cuối cùng*.

### **CHỌN LỚN, CHỌN TRONG LỚN VÀ NHỎ**

**RL.E.54**

### **CHỌN NHỎ, CHỌN TRONG LỚN VÀ NHỎ**

**RL.E.55**

Cĩ thể đánh giá và dạy chung hai thuộc từ này.

Bạn có thể dùng đủ loại dụng cụ để dạy kỹ năng này – càng đa dạng càng tốt! Bạn sẽ làm việc với các cặp đồ vật, hoặc tranh giống nhau (hoặc tương tự) về mọi mặt trừ kích thước. Chúng phải có kích thước khác nhau rõ rệt, đặc biệt là vào các giai đoạn học đầu tiên.

Nếu con bạn thích làm việc với tranh, bạn cắt các miếng bìa cứng rồi vẽ hình to và hình nhỏ của cùng một vật lên mỗi miếng. Bảo đảm rằng cái lớn khi thì ở bên trái và khi thì ở bên phải. Thêm vào đó, làm một bộ sưu tập đồ vật lớn và nhỏ gồm có thú nuôi đồ chơi, gấu bông, muỗng, khối lắp ráp, xe hơi, quả banh, hịn đá, giày, v. v...

#### **Cách đánh giá**

*Dụng cụ:* Ba cặp đồ vật như nói trên.

*Phương pháp:* Để một cặp đồ vật trên bàn. Ví dụ bạn chọn hai cái muỗng. Nói ‘Đưa mẹ cái muỗng lớn’. Để cái muỗng trở lại – không cần đúng chỗ ban đầu. Nói ‘Đưa mẹ cái muỗng nhỏ’.

Lập lại với hai cặp đồ vật kia. Thay đổi thứ tự yêu cầu lớn và nhỏ, và vị trí tương đối của hai vật lớn nhỏ trên bàn.

Đánh dấu + cho RL.E.54 nếu con bạn chọn đúng cái lớn được ít nhất hai lần trong ba lần thử.

Đánh dấu + cho RL.E.55 nếu con bạn chọn đúng cái nhỏ được ít nhất hai lần trong ba lần thử.

#### **Cách dạy**

Thực hiện với cả lớn và nhỏ, mặc dù con bạn đã đạt điểm cộng với một trong hai khái niệm ở phần đánh giá. Có thể bạn phải bỏ thêm thời gian để luyện tập cho bé khái niệm mà bé yếu hơn.

Bắt đầu dạy bằng cách xác định các vật thật r r ng cho con bạn biết trước khi yêu cầu bé chọn. Nhấn giọng thật r: ‘Nhìn n y, mẹ có một xe hơi LỚN và một xe hơi NHỎ.’ Để con bạn đưa các vật cho bạn hoặc chỉ vào tranh bằng ngón tay.

Bảo con bạn chọn cái này hoặc cái kia, và động viên bé nếu bé chọn đúng – một lần nữa, nhấn giọng ở những từ then chốt: ‘tuyệt quá, con đã tìm được cái LỚN!’

Nếu bé hướng về phía vật hoặc tranh không đúng yêu cầu, cần bé lại và hướng bé chú ý đến bạn, chẳng hạn: ‘Chỉ cho mẹ xem xe hơi LỚN... Nhìn mẹ ný’ (cĩ thể cầm tay b) ‘Cĩ LỚN ở đâu?’ Nếu bé vẫn cứ làm sai, giúp bé bằng cách chỉ hoặc hướng dẫn bàn tay bé, nói: ‘Nhìn ný, đây là xe hơi lớn. Con lấy cái LỚN.’

Khi con bạn đã hiểu, dĩ thể giảm bớt gip đỡ, kể cả việc làm mẫu ban đầu.

Thay đổi dụng cụ trong mỗi buổi dạy và giữa các buổi dạy.

Nếu con bạn không tiến bộ với phương pháp nói trên, trị chơi kết hợp vào mẫu ở Quyển 2 Chương 3 có thể được điều chỉnh để dạy chọn cái lớn và nhỏ. Dùng các bộ đồ vật lớn và nhỏ giống nhau để kết hợp và lựa chọn theo mẫu. Chú ý thay đổi dụng cụ nếu bạn dạy kỹ năng theo cách này.

## Giờ chơi và các hoạt động trong nhà

Sử dụng tất cả loại đồ vật có kích thước lớn và nhỏ – đồ chơi, tranh trong sách, đồ vật dùng trong nhà, thú vật và mọi người. Tận dụng mọi cơ hội thích hợp với phương pháp của bạn để nói về kích thước.

## Ghi nhớ v mở rộng

Kỹ năng này được mở rộng trực tiếp ở RL.E.56.

**CHỌN TRÊN CƠ SỞ KÍCH THƯỚC,  
ĐƯỢC ĐƯA HAI CẤP ĐỘ VẬT**

**RL.E.56**

Trong hoạt động này, con bạn phải lắng nghe không chỉ về kích thước bạn xác định mà còn cả vật bạn gọi.

## Cách đánh giá

**Dùng cụ:** Hai bộ đồ vật lớn và nhỏ, chẳng hạn cc ly lớn v nhỏ, cc khối lớn v nhỏ.

*Phương pháp:* Để cả hai bộ đồ vật trên bàn. Nói ‘Chỉ vào (hoặc đưa cho mẹ, hoặc lấy) cái ly nhỏ’. Rồi nói ‘Chỉ vào khối lớn’. Đưa tất cả năm chỉ dẫn như thế.

Đánh dấu + nếu con bạn chọn đúng vật được ít nhất bốn lần trong năm lần thử.

## Cch day

Dùng phương pháp như đ nĩ ở RL.E.54 v 55, mỗi lần dng hai cặp đồ vật.

Khi đưa chỉ dẫn, nhấn giọng ở kích thước lẫn tên vật.

Thay đổi cách sắp xếp các vật để trên bàn và thay đổi dụng cụ dạy.

## Giờ chơi và các hoạt động trong nhà

Trì chơi ăn tiệc trà có thể cho bé cơ hội thực hành hoạt động này. Hy mời cc ch Gấu Bong, Em Bp B lớn v nhỏ đến dự. Cũng cần có các ly, muổng lớn và nhỏ, v.v... Thậm chí ban cũng có thể có cả bánh bích qui, bánh săng uých lớn v nhỏ!

### Ghi nhớ v mở rộng

Khi con bạn đã thạo kỹ năng này, bạn có thể kết hợp kích thước vào các chỉ dẫn dành cho con bạn trong các tình huống trong nh. Thay vì bảo b đem cho bạn cái muỗng, hy nĩ b lấy ci muỗng lớn v v. v...

Từ by giờ chuỗi ny sẽ chuyển sang cc từ chỉ thuộc tính khc, tuy nhìn vẫn duy trì lớn v nhỏ trong luyện tập thường xuyên. Bây giờ bạn có thể thử một vài cặp đồ vật có kích thước không khác nhau lắm.

### CHỌN DÀI V NGẮN

#### RL.E.75

Phương pháp dạy, đánh giá và thực hành *di v ngắn* cũng giống như *lớn v nhỏ*.

Có thể dùng những dụng cụ như các sợi ru băng, ống thông điều, cái que, đoạn ống nước, v. v... Có thể bổ sung thêm tranh minh họa, con rắn, xe lửa, tóc. Rồi bạn sẽ có thêm nhiều ý tưởng mới. Khi sử dụng bất kỳ vật nào cũng nên khuyến khích con bạn cảm nhận hoặc chỉ ra các độ dài ngắn khác nhau.

Chng toi gip bạn một ý tưởng làm một đồ chơi 'dài' và 'ngắn'. Tìm một ci hộp cứng cũ nắp. Nếu bạn cũ một ci hộp dng đựng thức ăn thì rất tốt. Bạn cũng cần có vài đoạn ru băng, vài sợi thật dài (dài đến một mét hoặc hơn) và vài sợi thật ngắn.

Tạo những lỗ nhỏ ở đáy hộp. Cột một đầu của mỗi sợi ru băng, xỏ vào một lỗ rồi cột đầu kia lại. Kéo hết các sợi vào trong hộp, chỉ để các nút thắt lộ ra ngoài. Đậy nắp hộp lại để giữ chúng bên trong.

Con bạn sẽ rất thích kéo các sợi ru băng qua các lỗ, và bạn có thể nói với bé là sợi này dài hoặc sợi kia ngắn. Khi bé đang học chọn màu, bạn cũng có thể kết hợp màu sắc vào trị chơi này.

### CHỌN CỨNG V MỀM

#### RL.E.76

Trẻ con thích cảm nhận về đồ vật, vì vậy dĩ thể b sẽ rất hứng th khi học về cứng v mềm – đây là một sự thay đổi trong khi trước đây các hoạt động chủ yếu dùng mắt nhìn.

Nhiều trẻ bị cuốn hút về phía các vật mềm khi được yêu cầu lựa chọn – dĩ thể do sờ vo chng thì thích hơn, và có thể do hàng ngày chúng ta thường nói nhiều hơn về những vật mềm. Bạn có thể giúp bé lưu tâm hơn với khái niệm 'cứng' bằng động tác kịch tính - co các ngón tay lại và g ln cc bề mặt cứng, đưa ngón tay vo rồi ku ln 'ổỉ', v v. v...

### Cách đánh giá

**Dụng cụ:** Bốn cặp đồ đặc, mỗi cặp gồm một cái cứng và một cái mềm. Nếu có thể, chọn các vật trong mỗi cặp có màu sắc và kích thước xấp xỉ nhau.

**Phương pháp:** Đề một cặp đồ vật trước mặt con bạn, và để bé sờ chúng. Nói 'Cái nào cứng?'... 'Cái nào mềm?' Nhắc lại với những cặp khác, thay đổi thứ tự câu hỏi cứng và mềm, và vị trí để các vật trên bàn (không phải lúc nào cũng để cái mềm ở bên trái).

Đánh dấu + nếu con bạn chọn vật cứng được ba lần trong bốn lần thử và chọn vật mềm được ba lần trong bốn lần thử.

### Cch dạy

Dùng phương pháp như đ nĩ ở RL.E.54 v 55, cho b sờ cảm nhận vật trước khi đưa ra mỗi chỉ dẫn.

Lưu ý l dĩ thể con bạn sẽ muốn sờ cc vật lần nữa trước khi làm theo chỉ dẫn của bạn, vì vậy dĩ về như là bé làm sai khi bé hướng về phía vật không đúng yêu cầu. Bạn cần

phải đợi đến khi bé thể hiện r r ng lựa chọn của mình. Cĩ thể dng một cch l nĩ chỉ dẫn ‘Đề cái mềm (hoặc cứng) vào’, dùng hộp, tô hoặc xô để đựng. Nhờ vậy con bạn sẽ tha hồ sờ các vật bé thích và bạn cũng có thể tham dự vào – bằng cách khen ngợi hoặc giúp đỡ – mỗi khi bé để một thứ vào vật đựng.

Dùng đủ loại dụng cụ để dạy kỹ năng này. Có đủ loại vật có mức độ mềm khác nhau, và thậm chí những vật cứng cũng có thể thô ráp và trơn láng, nặng và nhẹ. Cho con bạn xem nhiều ví dụ để giúp bé tập trung vào các điểm khác biệt chủ yếu.

### **Giờ chơi và các hoạt động trong nhà**

Hướng con bạn chú ý vo những vật cứng v mềm bất cứ khi no cĩ dịp. Đây là lúc thuận tiện để dùng lại các món đồ chơi của bé hồi sơ sinh – các quả banh mềm và các khối mềm trước đây của bé sẽ tương phản r rệt với những đồ chơi cứng sau này. Cho bé xem bột nhào biến từ mềm sang cứng như thế nào khi bạn nung nó trong lĩ – Giữ lại một ít bột chưa nung để lm nổi bật sự khc biệt.

### **Ghi nhớ v mở rộng**

Tiếp tục thực hnh cứng v mềm khi bạn tiếp tục dạy cc từ bổ sung khc trong chuỗi ny.

## **CHỌN NHÁM VÀ TRƠN LÁNG**

**RL.E.77**

Đánh giá, dạy và thực hành như RL.E.76, cũng nhấn giọng ở các từ cảm giác, dùng những vật có kết cấu nhám hoặc trơn láng r rệt.

Đừng quên sử dụng hai bên má của ba hoặc ông –trước và sau khi cạo râu làm ví dụ minh họa cho kỹ năng này

## **CHỌN MỞ V ĐÓNG**

**RL.E.78**

Các dụng cụ dùng vào hoạt động này địi hỏi chuẩn bị nhiều hơn một chút. Loại đồ đặc dành cho búp bê sử dụng rất hữu ích, nhưng phải có hai bộ, hoặc những món có hai cửa ra vào hoặc hai ngăn kéo. Loại tranh đóng và mở cũng kéo ra kéo vô được dễ dàng. Bạn hy thử ‘mở miệng’, ‘khp miệng’, ‘mở mắt’, ‘nhắm mắt’, ‘mở cửa’, ‘đóng cửa’. Không nên chỉ sử dụng tranh, mà bạn có thể sử dụng chúng để tạo thêm sự đa dạng. Có thể bạn có một hộp đựng nữ trang có các ngăn kéo nhỏ, hoặc một con búp bê có hai mắt nhắm mở riêng rẽ.

Trong phần lưu ý dưới đây chúng tôi sẽ đề cập tới loại đồ đặc gia dụng của bp b, tuy nhìn, cứ thoải mi thay thế bằng cc dụng cụ m bạn sẵn cĩ.

### **Cách đánh giá**

*Dụng cụ:* Hai tủ đựng ly chén của búp bê, một tủ có cửa mở, một tủ có cửa đóng, hoặc là giống nhau. Để đa dạng, có thể dùng các dụng cụ khác. Cần nhớ là phải tạo cho bé một lựa chọn – nghĩa việc đóng một cái cửa đang mở khi trước mặt bé chỉ có một cái cửa duy nhất không thực sự thể hiện rằng bé hiểu khái niệm đóng và mở.

*Phương pháp:* Để hai tủ ly chén trên bàn, một cái mở cửa và một cái đóng cửa. Nói với con bạn ‘Mở cửa ra’. Sau khi bé phản ứng, bạn trả các cánh cửa về vị trí ban đầu, và nói ‘Đóng cửa lại’. Tiếp theo, thay đổi trình tự cc chỉ dẫn đến khi mỗi từ đều được dùng bốn lần. Thỉnh thoảng thay đổi dụng cụ nếu có thể.

Đánh dấu + nếu khi được yêu cầu con bạn mở cửa được ba lần trong bốn lần thử, và đóng cửa được ba lần trong bốn lần thử.

### **Cách dạy**

Trong các buổi dạy riêng biệt, dùng những dụng cụ (như nói trên) giúp con bạn lựa chọn mở hoặc đóng. Nếu mỗi lần bạn chỉ đưa ra một cánh cửa hoặc một ngăn kéo thì con bạn sẽ đóng hoặc mở chúng vào vị trí ngược lại mà không cần chú ý đến điều bạn nói.

Làm mẫu các động tác lúc khởi đầu buổi dạy, tiếp đến cho chỉ dẫn mở hoặc đóng. Có thể giúp đỡ bé nếu cần, và tiếp tục dạy đến khi bé không cần giúp nữa.

### **Giờ chơi và các hoạt động trong nhà**

Phần lớn các động tác đóng và mở xuất hiện trong nhà khi có dịp chỉ có một lựa chọn cho bé, do đó tự bản thân chúng không dạy trẻ biết phân biệt giữa các từ. Mặc dù vậy, vẫn cần thiết tận dụng những cơ hội này để củng cố và phát triển những gì đã học trong các buổi dạy riêng biệt. Con bạn cũng sẽ thích mở và nắm bàn tay, mở và nhắm mắt, và xem bạn làm vậy. Chỉ một vài hét nổi tiếng, mở đầu bằng hành động mở và nắm bàn tay lại như sau:

Mở ra, khp hai tay lại,  
Mở ra, khp hai tay lại,  
Vỗ nhẹ một cái,  
Mở ra, khp hai tay lại,  
Mở ra, khp hai tay lại,  
Đưa hai tay lên đùi.

Đưa hai tay lên, đưa hai tay lên,  
Đưa hai tay lên, đưa hai tay lên,  
Thẳng lên cầm.  
Mở rộng chiếc miệng nhỏ ra...  
Nhưng đừng cho tay vào!

### **Ghi nhớ và mở rộng**

Bạn sẽ tìm thấy nhiều cách giúp con bạn nhớ kỹ năng này. Bạn có thể liên kết hoạt động này với các kỹ năng Vận Động Tinh như mở và đóng hộp, vặn nắp chai lọ.

Rồi đây con bạn cần phải hiểu rằng *khp*, *nhắm* cũng có nghĩa là *đóng*.

### **TRẢ LỜI HOẶC THỂ HIỆN:**

**‘CON LÀM GÌ KHI CON LẠNH/ MỆT/ ĐÓI?’**

**RL.E.79**

Trong hoạt động này, chúng ta liên hệ đến các cảm giác cơ thể. Các cảm giác nói trên chỉ là do chọn lọc – bạn cũng có thể dùng đến ‘nóng’, ‘bệnh’, ‘ướt’. Các trạng thái xúc cảm như ‘vui’, ‘buồn’, ‘giận’ sẽ được dạy và đánh giá ở RL.E.82.

Đứa bé đang tập nói có thể trả lời một cách đơn giản các câu hỏi này, hoặc nói ra cảm giác của bé mà không cần bạn hỏi. Đứa bé chưa biết nói có thể học các cử chỉ dùng để truyền đạt rằng bé hiểu các từ, sự cảm nhận hoặc nhu cầu của bé với những người khác.

### **Cách đánh giá**

*Phương pháp:* Lần lượt hỏi con bạn từng câu như sau:

1. ‘Con làm gì khi con lạnh?’
2. ‘Con làm gì khi con mệt?’

### 3. ‘Con làm gì khi con đói?’

Đánh dấu + nếu con bạn phản ứng thích hợp với mỗi câu hỏi.

- ☐ Con bạn được xem là phản ứng thích hợp với ‘Con làm gì khi con lạnh?’ nếu:
  - a. Bé đáp lại bằng lời và hợp lý, chẳng hạn: ‘Mặc áo khoác vo’, ‘Áo khoác’, ‘Tìm li sười’ hoặc ‘run rẩy’. Bất cứ trả lời hợp lý nào cũng được chấp nhận – nếu bạn biết chắc con bạn hiểu câu hỏi; *hoặc*
  - b. Bé thể hiện một cử chỉ thích hợp, như run rẩy.
- ☐ Con bạn được xem là phản ứng thích hợp với ‘Con làm gì khi con mệt?’ nếu:
  - a. Bé đáp lại bằng lời, ví dụ: ‘Đi ngủ’, ‘ngủ’, ‘ngiht’; *hoặc*
  - b. Bé thể hiện một cử chỉ giả vờ ngủ.
- ☐ Con bạn được xem là phản ứng thích hợp với ‘Con làm gì khi con đói?’ nếu:
  - a. Bé đáp lại bằng lời, ví dụ: ‘Ăn bánh hamburger’, ‘ăn’, ‘bữa ăn tối’; *hoặc*
  - b. Bé thể hiện một cử chỉ giả vờ ăn.

### Cách dạy

Nếu con bạn đang tập nói, dạy kỹ năng này như là một phần trong cuộc chuyện trò bình thường với con bạn, tận dụng mọi tình huống mà con bạn thực sự lạnh, mệt hoặc đói. Nếu bé chưa biết nói, bạn có thể đưa các khái niệm này vào đời sống hàng ngày. Nhưng có thể bạn cũng phải cân nhắc để dạy có hệ thống hơn.

Hy vọng chọn sẽ dạy con bạn điều bộ nào để diễn tả mỗi từ, và dạy bằng cách làm mẫu. Đồng thời luôn luôn sử dụng một từ hoặc một nhóm từ để diễn đạt việc bạn đang làm.

Bạn cũng có thể chơi một trò chơi với Em Búp Bê. Để nhiều thứ đồ dùng lên bàn – mấy thứ áo quần hoặc mền, mũ hoặc thức ăn đồ chơi, một cái giường nhỏ. Nói: ‘Em Búp Bê bị lạnh. Em ấy sẽ làm gì?’ Nếu con bạn không phản ứng, giúp đỡ bằng cách nói thêm cho bé rõ. ‘Em Búp Bê bị lạnh. Nhìn xem, em ấy run rẩy kìa. Em ấy cần một...’

### Giờ chơi và các hoạt động trong nhà

Nếu chuyện con mô tả khi nào mệt, con chỉ mô tả khi nào đói, khi Gấu bông bị lạnh thì ta giúp như thế nào. Chơi các trò chơi đóng vai, trong đó con bạn làm mẹ hoặc cha và các con rồi hoặc búp bê sẽ diễn tả cảm xúc của chúng. Diễn dịch các yêu cầu của bé về các thứ gì đó bằng từ chỉ cảm giác dẫn đến yêu cầu đó – nếu bé muốn bánh bích quí, nói ‘Ồ, con đói rồi’.

### Ghi nhớ và mở rộng

Ở phần mở đầu chuỗi này, chúng tôi có gợi ý một số thuật ngữ khác bạn có thể dạy con bạn. Chắc chắn là bạn cũng suy nghĩ thêm những thuật ngữ khác. Có thể sau này bạn có thể trông đợi bé phản ứng với những câu hỏi chung chung hơn, như ‘Con cảm thấy thế nào?’

## CHỌN CÁC THINH PHẦN GIỐNG NHAU CỦA MỘT NHĨM

RL.E.80

Vào giai đoạn này con bạn sẽ có một khái niệm về ‘sự giống nhau’, được thể hiện thông qua khả năng nhóm các đồ vật, tranh, màu sắc giống nhau, v. v... Mục đích của bài tập này để biết chắc bé có hiểu từ ‘giống nhau’ hay không. Đôi khi kỹ năng này được đánh



giá và dạy chung với RL.E.81.

Bạn có thể dùng các bộ đồ vật để dạy và đánh giá kỹ năng này, nhưng ở Macquarie, để cho tiện chúng tôi thường dùng các tấm thẻ. Ở đây chúng tôi sẽ mô tả bước thực hiện dùng thẻ, và bạn có thể dùng vật khác thay thế nếu muốn.

### **Cách đánh giá**

*Dụng cụ:* Bốn bộ thẻ, mỗi bộ gồm ba thẻ với hai tranh hoặc hình dạng giống nhau và một tranh khác ba tranh kia.

*Phương pháp:* Để hai thẻ khác nhau của bộ thứ nhất trên bàn. Giờ thẻ cịn lại In. Nĩ ‘Tranh nà giống tranh nĩ?’. Lập lại với ba bộ thẻ cịn lại. Mỗi lần hỏi nhớ tránh để các thẻ giống ở một vị trí duy nhất.

Đánh dấu + nếu con bạn chọn tranh giống với tranh bạn đang cầm trong tay được ba lần trong bốn lần thử.

### **Cch dạy**

Để bắt đầu, đưa tám thẻ cho con bạn và để bé kết hợp trực tiếp với thẻ giống nó. Sau một lúc luyện tập, bảo bé chỉ vào, hoặc đưa bạn thẻ giống nó.

Nếu bé làm sai, cho bé xem thẻ làm mẫu và thẻ bé đ chọn, nĩ ‘Hai thẻ nĩ giống nhau không? Không, chng khác nhau. Nhìn nĩ, hai thẻ nĩ mới giống nhau.’

### **Giờ chơi và các hoạt động trong nh**

Có thể thực hành kỹ năng này với công việc phân loại các đồ giặt. Việc dọn dẹp cho ngăn nắp các ngăn tủ đựng đồ chơi có thể cũng có thể là một tình huống thực hành. Trẻ cần cĩ cc bộ đồ chơi giống nhau để luyện tập thậm chí bạn có thể dùng bộ bài thông thường cũng được. Để có thêm dụng cụ, bạn có thể tìm trong hộp đựng nút, ngăn kéo đựng các bộ dao nĩa, hộp đồ nghề.

### **Ghi nhớ v mở rộng**

Cho b dng viết chỉ để kết nối các vật giống nhau trên tờ giấy. Đây là sự chuẩn bị tốt cho việc học ở trường của bé sau này. Để mở rộng kỹ năng cần cung cấp cho bé một phạm vi chọn lựa rộng hơn, và/ hoặc các khả năng chọn lựa có mức độ khác biệt ít hơn. Bạn có thể mua loại sách dành cho trẻ chưa biết đọc ở cửa hàng sách giáo khoa để có thêm ý tưởng cho hoạt động này, tuy nhiên có thể cần chỉnh sửa một chút để phù hợp với mỗi trẻ.

## **CHỌN CC THNH PHẦN KHÁC NHAU TRONG MỘT NHĨM**

**RL.E.81**

Ở nhiều trường, từ ‘khác nhau’ ngoài sự hữu ích chung của nó, đây cịn l một khi niệm được lưu ý trong cc chương trình dành cho trẻ chưa biết đọc.

Kỹ năng này có thể được đánh giá và dạy cùng lúc với RL.E.80 (chọn ‘giống nhau’), hoặc bạn giới thiệu nó ngay khi bé đ thông thạo khi niệm ‘giống nhau’.

Bắt đầu bằng cách dùng các dụng cụ giống như RL.E.80, nói ‘Cái nào khác với cái này?’. Ở đây, bước kết hợp bị loại bỏ. Để phong phú hơn, bạn làm các thẻ có ba tranh hoặc ba hình th giống nhau, v một khác chng, nĩ ‘Chỉ vò ci khác nhau’. Hoặc sắp bốn tranh thnh một hng, trong đó ba tranh giống và một tranh khác. Bảo đảm là bạn có thay đổi vị trí của vật khác.

Với đứa trẻ biết trả lời các câu hỏi ‘có’ và ‘không’, bạn có thể cho bé xem hai vật và hỏi ‘Những cái này có giống nhau không?’ hoặc ‘Những cái này có khác nhau không?’

Bạn phát triển kỹ năng bằng cách giảm bớt sự khác nhau giữa các tranh hoặc vật được sử dụng.

## CHỌN HOẶC THỂ HIỆN *VUI/ BUỒN/ GIẬN*

**RL.E.82**

Ở RL.E.79, bé đã học các thuộc từ mô tả các cảm giác của cơ thể như lạnh, mệt, đói. Bây giờ chúng ta đề cập đến những từ diễn đạt cảm xúc. Chúng ta sẽ tập trung vào các từ ‘vui’, ‘buồn’, và ‘giận’. Tất nhiên bạn cũng có thể dạy nhiều từ khác như ‘sợ’, ‘sôi nổi’, ‘cô đơn’, ‘bực bội’, ‘hài lòng’.

Đối với trẻ đang tập nói, khả năng diễn đạt cách bé cảm nhận có một giá trị to lớn – đó cũng là giá trị mà hết thảy chúng ta đều nhận thấy từ kinh nghiệm bản thân. Với trẻ chưa biết nói, việc hiểu các từ mô tả cảm xúc sẽ giúp bé bày tỏ thái độ khi chúng ta giải thích đúng cảm giác của bé và cũng giúp bé ý thức hơn về những gì đang xảy ra với người đang mô tả cảm xúc của mình với b.

### Cách đánh giá

Có hai cách đánh giá kỹ năng này – chọn cách nào thích hợp nhất với con bạn.

1. Hỏi con bạn ‘Con làm gì khi con cảm thấy vui?’ hoặc hướng dẫn bé tạo vẻ mặt vui. Nhắc lại với ‘buồn’ và ‘giận’. Cho điểm cộng nếu bé thể hiện cả ba cảm xúc.

2. Tìm hoặc vẽ tranh người thể hiện từng xúc cảm. Cần có ít nhất hai bộ tranh như vậy. Bảo bé chỉ vào người nào vui/ buồn/ giận. Nhắc lại với những tranh lựa chọn khác. Đánh dấu + nếu con bạn chọn đúng từng tranh được ít nhất hai lần.

## CHỌN LỚN HƠN VÀ NHỎ HƠN

**RL.E.83**

Trong hoạt động này, khái niệm của trẻ về ‘lớn’ và ‘nhỏ’ (hoặc ‘bé’) được mở rộng sang các khái niệm liên quan là ‘lớn hơn’ và ‘nhỏ hơn’. Ở trường, các khái niệm liên quan như vậy được chú trọng nhiều trong các buổi học đầu tiên.

### Cách đánh giá

*Dụng cụ:* Hai bộ đồ vật, mỗi bộ có ba cái giống nhau với kích thước khác nhau. Chẳng hạn với búp bê, bạn có một nhỏ, một trung bình, một lớn và với xe hơi bạn cũng có một nhỏ, một trung bình và một lớn.

*Phương pháp:* Đặt một bộ đồ vật lên bàn theo thứ tự ngẫu nhiên. Chỉ vào vật kích thước trung bình và hỏi ‘Cái này lớn hơn cái này?’ Rồi lại hỏi ‘Cái nào nhỏ hơn cái này?’

Đánh dấu + nếu con bạn chọn đúng vật được ít nhất bốn lần trong sáu lần thử.

### Cách dạy

Vào đầu buổi dạy, để vật kích thước trung bình lên bàn và gọi tên – ‘Nhìn này, mẹ chỉ búp bê’.

Rồi nói: ‘Đây là một búp bê khác. Búp bê này NHỎ HƠN... Và đây là búp bê LỚN HƠN.’

Hỏi những câu như đã mô tả ở phần Cách đánh giá, hướng con bạn về phía vật đúng như ở RL.C.54 và 55.

Nếu con bạn không tiến bộ với phương pháp này, bạn giúp bé bằng cách để những cái hộp hoặc hình tròn bằng bìa cứng cỡ kích bằng vật lớn và nhỏ nhau ở hai đầu bàn. Chỉ vào vật trung bình và nói ‘Đặt búp bê LỚN HƠN búp bê này vào hộp LỚN HƠN’. Nhắc lại tương tự với cái nhỏ hơn. Khi con bạn đã thông thạo, lấy dần đi các hộp hoặc hình tròn bằng

bìa đó.

### **Giờ chơi và các hoạt động trong nhà**

Phần lớn việc dạy kỹ năng này có thể thực hiện vào giờ chơi, và trong trị chơi ‘giả vờ’ là lý tưởng. Giả vờ chuẩn bị đưa một búp bê lớn đi chơi. Cần có nhiều vật dụng như nón, khăn quàng, túi xách,... có các kích thước lớn, nhỏ, trung bình. Chọn một mìn trung bình (ví dụ nĩa) và nói: ‘Cây nĩa vừa với Em Búp Bê không? Không, nĩa cần cì lớn hơn.’ Bạn có thể nhấn mạnh khái niệm ‘nhỏ hơn’ bằng cách chơi trị chơi tương tự có một búp bê nhỏ. Bạn có thể chơi trị ăn tiệc trà, trong đó cho bé kết hợp các dụng cụ như ly, đĩa, muỗng sao cho phù hợp với ba búp bê có kích thước khác nhau. Việc này cũng giúp bạn cơ hội nói chuyện về những vật có kích thước ‘trung bình’ cũng như ‘lớn hơn’, ‘nhỏ hơn’.

Những trị chơi như trên cần phải sắp đặt trước, tuy nhiên bạn vẫn có thể lợi dụng những tình huống xuất hiện tự nhiên – chẳng hạn khi đang chơi với các khối lắp ráp, hoặc khi dọn bàn (‘Em bé cần cái muỗng nhỏ hơn’) hoặc khi cùng đi mua sắm (‘Con tìm trị thơm lớn hơn được không?’). Những so sánh tự nhiên nảy sinh trong gia đình, đặc biệt là với anh chị em của bé. ‘Sally lớn hơn/ nhỏ hơn con – Giày của nó lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giày của con. Mấy ngón tay của nó lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn mấy ngón tay của con’ và vân vân.

### **Ghi nhớ và mở rộng**

Con bạn có thể học các thuật ngữ liên quan khác như ‘dài hơn’ và ‘ngắn hơn’, ‘cứng hơn’ và ‘mềm hơn’, ‘nhám hơn’ và ‘trơn láng hơn’.

Bạn cũng có thể đưa ra thêm các thuật ngữ ‘lớn nhất’ và ‘nhỏ nhất’.

Lưu ý sự liên quan giữa mục này với FM.H.104, 1 kỹ năng trẻ học sắp các khối theo thứ tự kích thước.

## **CHỌN ĐẦU TIÊN VÀ CUỐI CÙNG**

**RL.E.84**

Các thuật ngữ ‘đầu tiên’ và ‘cuối cùng’ có họ hàng gần với các từ chỉ vị trí – chúng có thể được dùng khi nói về vị trí của sự vật. Ngoài ra chúng cũng dùng được theo nhiều cách khác nữa, và sẽ rất tốt nếu ngay từ đầu bạn giúp bé thấy nhiều ứng dụng rộng rãi của các thuật ngữ này.

Có lẽ các thuật ngữ này thường được dùng nhiều nhất để diễn tả nhiều người hoặc vật cùng sắp hàng đi đến một nơi nào đó. Ứng dụng này sẽ được phản ánh trong bước đánh giá dưới đây. Bạn cần có các bức tranh mô tả người hoặc vật đang chạy hoặc đi về cùng một hướng trên cùng một con đường. Nếu đích đến cũng có trên bức tranh thì rất thuận lợi – chẳng hạn, bạn chỉ bốn năm đứa trẻ đang đi đến trường, hoặc một bầy vịt sắp hàng đi lạch bạch về phía ao hồ. Bạn có thể tự vẽ tranh, hoặc dùng xen kẽ các búp bê và con vật đồ chơi nhỏ, dùng các khối lắp ráp hoặc vật dụng trong bộ đồ chơi nông trại để làm đích đến.

### **Cách đánh giá**

*Dụng cụ:* Bốn tấm thẻ mô tả người hoặc con vật đang đi trên một đường thẳng hướng đến đích, như ở hình trên, hoặc các bộ đồ chơi các búp bê và con vật.

*Phương pháp:* Cho bé xem một thẻ, hoặc sắp các búp bê hoặc con vật thành một hàng trên bàn. Nói: ‘Tất cả những người này đang đi đến trường (hoặc bất kỳ nơi nào). Ai đến ĐẦU TIÊN?’

Thay đổi dụng cụ, và lặp lại như thế với CUỐI CÙNG. Thay đổi lần nữa, và thử một lần khác với CUỐI CÙNG, rồi một lần khác với ĐẦU TIÊN.

Đánh dấu + nếu con bạn chọn đúng người hoặc con vật mỗi lần được yêu cầu.

### **Cách dạy**

Dùng những dụng cụ như đã nêu trên, kể về một câu chuyện về mỗi nhóm dụng cụ trình bày. Thay đổi hướng đi của các nhóm nhân vật.

Nếu bé làm sai sau câu hỏi đầu tiên của bạn, thử sửa lại câu hỏi cho rõ ràng hơn. Chẳng hạn, câu hỏi đầu tiên sẽ là ‘Ai đến cuối cùng?’ và câu tiếp theo là ‘Hôm nay ai là người cuối cùng đi đến cửa?’ Giúp đỡ về thể chất nếu con bạn vẫn cứ làm sai.

Tiếp tục dạy đến khi con bạn chọn đúng ĐẦU TIÊN và CUỐI CÙNG với nhiều loại dụng cụ khác nhau và trong các hoạt động trong nhà mô tả dưới đây.

### **Giờ chơi và các hoạt động trong nhà**

Có thể kết hợp ‘đầu tiên’ và ‘cuối cùng’ vào đủ loại tình huống. Trong giờ ăn, hỏi bé ‘Con sẽ ăn cái gì đầu tiên?’ và ‘Con sẽ để dành cái gì đến cuối cùng?’ Khi cả nhà mong đợi anh chị lớn của bé đi học về, bạn có thể nói chuyện ai sẽ về đầu tiên. Vào giờ chơi, sắp đặt một cuộc đua – búp bê cũng như người đều có thể tham gia! Khi cùng chơi ráp hình, hy vọng những mảnh nào sẽ lắp vào đầu tiên và cuối cùng. Trong những sinh hoạt thường ngày, chẳng hạn vào giờ tắm, hỏi con bạn xem những gì cần làm đầu tiên và sau cùng. Rồi tự bạn sẽ tìm thấy nhiều ứng dụng hơn.

## **GHI NHỚ V MỞ RỘNG CHUỖI NY**

Khi con bạn đã thông thạo chuỗi ny, bạn có thể dạy thêm các thuộc từ khác như nóng và lạnh (và những từ liên quan khác như ẩm và rét), ướt và khô, rỗng và đầy, nhiều hơn và ít hơn, cuối cùng là nhiều và ít.

## CHƯƠNG 6

### RL.F: Phản Ứng Với Cc Chỉ Dẫn Liên quan Đến Các Từ Chỉ Vị Trí

---

Trong chuỗi này bé học làm theo các chỉ dẫn liên quan với các từ chỉ vị trí, hoặc với các giới từ. Những từ này cho chúng ta biết vị trí của một vật hoặc nơi một điều gì đó đang xảy ra.

Cc dụng cụ dùng cho chuỗi này đều dễ kiếm. Khi bạn ngồi làm việc ở bàn, sử dụng các đồ vật nhỏ, để có sự phong phú, chúng tôi gợi ý bạn nn dng những vật khc với những thứ dng ở cc chuỗi trước.

Cũng như tất cả các Chuỗi Nhận Biết Ngôn Ngữ, bất kỳ công việc no bạn lm tại bn hoặc trong phng yn tĩnh đều là chuẩn bị để ứng dụng kỹ năng này trong vui chơi và trong các hoạt động thường ngày. Ngoài ra nó cũng chuẩn bị cho bé sử dụng các từ chỉ vị trí trong ngôn ngữ diễn đạt của mình.

Dưới đây chúng tôi liệt kê tất cả các kỹ năng trong chuỗi này.

#### 2 đến 3 tuổi

- 57. Để một vật *ở trn* v *ở dưới* một ly lật úp khi được yêu cầu.
- 58. Để một vật *vo trong* chỗ đựng khi được yêu cầu.
- 59. Lấy một vật *ra khỏi* chỗ đựng khi được yêu cầu.
- 60. Để một vật *vào trong*, *ở trên*, *ở dưới* khi được yêu cầu.

#### 3 đến 4 tuổi

- 85. Để một vật *phía trước/ phía sau* một vật khác khi được yêu cầu.
- 86. Để một vật *bn cạnh/ cch xa* một vật khác khi được yêu cầu.
- 87. Được đưa một ly lật úp, để một vật *phía trước, đằng sau, bên cạnh, cách xa, ở trên* v *ở dưới* khi được yu cầu.

### ĐỂ MỘT VẬT Ở TRN V Ở DƯỚI MỘT LY LẬT P KHI ĐƯỢC YÊU CẦU

RL.F.57

Trẻ nhỏ thường hay say mê chơi trò để vật này dưới vật kia – và chui vào dưới các đồ vật. Vì vậy sẽ l bình thường nếu lúc đầu dạy kỹ năng này mà bé lại không chú ý vo chỉ dẫn *ở trn*, cứ để mọi vật *ở dưới*! Để thành thạo kỹ năng này, bé không những phải liên hệ các từ *ở trn* v *ở dưới* với vị trí tương ứng của chúng mà cịn phải ch ý đến điều bạn nói và phản ứng thích hợp.

Ngay khi bắt đầu dạy kỹ năng này, cần dùng nhiều loại dụng cụ khc nhau. Nhờ vậy các hoạt động con bạn làm sẽ thêm phần thích thú và cũng chứng tỏ cho bé thấy là các từ này thích hợp với nhiều hoàn cảnh khác nhau. Có thể dùng bất kỳ vật đựng nào lật úp được (như trong phần đánh giá), và một bộ đồ đạc của búp bê để thêm đa dạng.

#### Cách đánh giá

*Dụng cụ:* Một cái ly (chẳng hạn ly lấy từ bộ ly lồng vào nhau). Các vật nhỏ, như khối vuông, chốt, thú nuôi đồ chơi.

**Phương pháp:** Đặt cái ly úp ngược trên bàn trước mặt con bạn. Đưa bé một vật nhỏ. Nói ‘Đề... ở trên’. Rồi nói ‘Đề... ở dưới’. Nối tất cả 1 chuỗi dẫn, ba cho ở trên và ba cho ở dưới. Nói theo thứ tự ngẫu nhiên để bé không thể đoán biết được tiếp theo là vị trí nào. Thỉnh thoảng bạn có thể đổi vật nhỏ đang dùng.

Đánh dấu + nếu con bạn phản ứng đúng với chỉ dẫn, không được giúp đỡ thêm, được ít nhất hai lần trong ba lần thử với mỗi giới từ.

### **Cách dạy**

Luôn tạo giao tiếp mắt trước khi bắt đầu và bảo đảm rằng con bạn lắng nghe điều bạn nói.

Trong các buổi dạy đầu tiên, bạn phải làm mẫu trước. Nói: ‘Xem này, mẹ để được khối lắp ráp ở trên. Bây giờ mẹ để nó ở dưới. Con để nó ở trên đi.’

Nếu con bạn không phản ứng hoặc để vật sai chỗ, hướng bé chú ý trở lại, nhắc lại chỉ dẫn một lần nữa rồi giúp bé để vật đúng chỗ. Có thể bạn phải cầm tay và hướng dẫn bé, nhưng thường chỉ cần chỉ đúng vị trí là đủ.

Thay đổi dụng cụ giữa các buổi dạy và trong mỗi buổi dạy.

Mỗi khi khen con bạn làm đúng, nhớ nhấn giọng ở từ then chốt: ‘Giỏi lắm, con để nó ở trên được rồi. Cái chốt ở trên ci ly.’

### **Giờ chơi và các hoạt động trong nhà**

Có thể dùng bất kỳ vật nào để được ở trên hoặc ở dưới, hoặc có thể để vật nào khác ở trên hoặc ở dưới nó. Con bạn cũng có thể trèo lên trên hoặc ở phía dưới vật. Bé có thể đặt hai bàn tay lên và dưới đầu gối mình. Bạn có thể chọn hai vật giống nhau (ví dụ hai xe hơi) rồi để một chiếc trên bàn và một chiếc phía dưới bàn. Tiếp theo bảo bé lấy cho bạn chiếc xe ở trên bàn hoặc chiếc ở dưới bàn. Rồi tự bạn sẽ tìm ra nhiều ý tưởng mới hơn.

### **Ghi nhớ và mở rộng**

Trong khi dạy các từ vị trí khác trong chuỗi này, nhớ tạo cơ hội cho con bạn thực hành ở trên và ở dưới. Kết hợp các khi niệm này khi cùng xem sách với bạn, ví dụ: ‘Cái gì ở dưới cây cầu?’ hoặc ‘Chú Bé Quả Trứng (tên một nhân vật trong truyện trẻ em ở Châu Âu – nd) ở đâu? Chú bé ở trên tường.’

### **ĐỂ MỘT VẬT VÀO TRONG VẬT ĐỰNG KHI ĐƯỢC YÊU CẦU**

**RL.F.58**

### **LẤY MỘT VẬT RA KHỎI VẬT ĐỰNG KHI ĐƯỢC YÊU CẦU**

**RL.E.59**

Cần dạy chung các khi niệm ở trong và ở ngoài, cũng như dạy với ở trên và ở dưới. Chúng tôi từng thấy rằng có nhiều trẻ đáp ứng với ở trong khi đánh giá ban đầu, nhưng lại không với ở ngoài, do đó ở phần Liệt kê Các Kỹ Năng chúng được xếp riêng rẽ.

Dùng nhiều loại đồ vật và vật đựng khác nhau để đảm bảo rằng con bạn có thể ứng dụng kỹ năng này trong nhiều tình huống.

### **Cách đánh giá**

**Dụng cụ:** Một hộp nhỏ hoặc vật đựng khác. Hai vật nhỏ, ví dụ hai khối lắp ráp hoặc hai cái muỗng.

**Phương pháp:** Để vật đựng lên bàn. Để một vật bên trong vật đựng, và vật tương tự để trên bàn bên cạnh vật đựng. Nói với con bạn ‘Đề... vào trong hộp’. Sau khi bé phản

ứng, để cả hai vật lại chỗ cũ. Rồi nói ‘Lấy khối ra khỏi hộp’. Nhắc lại các chỉ dẫn theo trình tự ngược lại, rồi lặp lại nữa. Mỗi giới từ thử ba lần. Giữa các lần thử bạn có thể thay đổi dụng cụ. Điều quan trọng nhất là phải đưa cả hai vật về chỗ cũ sau mỗi lần thử. Nếu bạn chỉ tập trung vào một vật, con bạn sẽ biết làm gì mà không cần lắng nghe bạn nữa – tất cả điều bé cần làm là để vật vào trong nếu nó ở ngoài và ở ngoài nếu vật ở trong!

Đánh dấu + nếu con bạn phản ứng đúng với chỉ dẫn, không cần giúp đỡ thêm, được ít nhất hai lần trong ba lần thử đối với mỗi giới từ.

### **Cách dạy**

Các bước dạy kỹ năng này giống như ở RL.F.57, dạy trên và dưới.

### **Giờ chơi và các hoạt động trong nhà**

Cũng như mọi chỉ dẫn liên quan đến vị trí, phần lớn việc dạy kỹ năng này có thể thực hiện trong nhà, với đủ kiểu dụng cụ lớn và nhỏ. Với *ở trong* và *ở ngoài* cũng có nhiều tình huống để thực hành ở ngoài vườn. Có thể cho bé chơi trò bỏ vật vào trong hoặc lấy ra khỏi xô nước (bé rất thích!). Vào giờ tắm, thử dùng cái xô đựng bột xà bông để lôi cuốn bé luyện tập – vật biến mất trong bọt bóng rồi sau đó lại xuất hiện. Cũng có thể dùng cát, hoặc vật đựng hạt. Bạn cũng có thể dùng cái chai mà phải dốc ngược lên để lấy vật bên trong nó.

### **Ghi nhớ và mở rộng**

Kỹ năng này được mở rộng trực tiếp ở RL.F.60.

## **ĐỂ MỘT VẬT Ở TRONG, Ở TRÊN, Ở DƯỚI KHI ĐƯỢC YÊU CẦU**

<b>RL.F.60</b>
----------------

Trong bài tập này, ba từ vị trí đã học sẽ được sử dụng trong một tình huống hơi khó hơn.

### **Cách đánh giá**

*Dụng cụ:* Hai cái ly, có thể lấy từ loại đồ chơi xếp lồng vào nhau.

*Phương pháp:* Đặt hai ly trên bàn, một để ngửa lên và một để úp xuống. Đưa khối xếp hình cho bé, và hướng dẫn bé để nó ở trên, ở trong hoặc ở dưới một cái ly. Cho tất cả năm chỉ dẫn, dùng các từ *ở trong*, *ở trên* và *ở dưới* mỗi từ dùng ít nhất một lần. Với *ở dưới*, bé có thể để khối dưới một trong hai cái ly.

Đánh dấu + nếu con bạn làm theo các chỉ dẫn, không cần giúp đỡ thêm, được ít nhất bốn trong năm lần thử.

### **Cách dạy**

Sử dụng các dụng cụ và chỉ dẫn đã mô tả ở phần Cách đánh giá, dùng phương pháp dạy giống các phương pháp đã dùng ở các kỹ năng trước của chuỗi này.

### **Giờ chơi và các hoạt động trong nhà**

Luyện tập vào giờ chơi, dùng một cái hộp lớn có nắp, một tủ ly chén nhỏ có chân, hoặc đàn piano đồ chơi có nắp nâng lên.

### **Ghi nhớ và mở rộng**

Luyện tập hoạt động này xen kẽ cùng với những hoạt động khác trong chuỗi, trong khi tiếp tục dạy các từ vị trí mới.

## ĐỂ MỘT VẬT *PHÍA TRƯỚC/ PHÍA SAU* MỘT VẬT KHÁC KHI ĐƯỢC YÊU CẦU

RL.F.85

## ĐỂ MỘT VẬT Ở *BN CẠNH/ CCH XA* MỘT VẬT KHÁC KHI ĐƯỢC YÊU CẦU

RL.F.86

Cĩ thể dạy tất cả cc từ v nhĩm từ chỉ vị trí này cùng nhau trong một hoạt động hoặc dạy hai từ trước và khi bé tiến bộ hơn thì sẽ bổ sung thm cc từ khc.

‘Phía sau’ v ‘bn cạnh’ nghe cĩ vẻ giống nhau, vì vậy ngay lc đầu bạn phải nhấn giọng các từ này.

### Cách đánh giá

*Dụng cụ:* Hai vật – một vẫn để trên bàn, và một để cho bé di chuyển. Vật đầu tiên của bạn có thể là một cái ghế búp bê hoặc một khối lớn. Vật thứ hai có thể là một búp bê hoặc một cái kẹp. Một bộ đồ vật thứ hai dùng làm đối chứng nếu con bạn thành công với bộ đầu tin.

*Phương pháp:* Để vật đầu tiên (ví dụ cái ghế) trên bàn. Đưa cho con bạn vật thứ hai (ví dụ búp bê). Nói ‘Đề em búp bê *phía trước* ghế’. Nhắc lại với *phía sau, bn cạnh v cch xa*. Đưa lại từng chỉ dẫn, dùng bộ đồ vật thứ hai.

Đánh dấu + với RL.F.85 nếu con bạn để vật thứ hai phía trước và phía sau vật thứ nhất được hai lần đối với mỗi giới từ.

Cho điểm cộng với RL.F.86 nếu con bạn để vật thứ hai cách xa vật thứ nhất và bên cạnh vật thứ nhất được hai lần đối với mỗi giới từ.

### Cch dạy

Như đ nói trên, bạn có thể dạy cùng lúc bốn từ vị trí, hoặc bắt đầu với chỉ hai từ rồi lần lượt bổ sung các từ khác khi con bạn tiến bộ. Sự lựa chọn của bạn sẽ tùy thuộc vào đánh giá của bạn đối với bé, và sự tiến bộ của bé trong các kỹ năng trước của chuỗi này.

Các phương pháp dạy cũng như đ dng ở cc kỹ năng liên quan đến từ chỉ vị trí trước đây – xem RL.F.57.

### Giờ chơi và các hoạt động trong nhà

Bạn sẽ pht hiện nhiều cch thực hnh cc từ vị trí ny ngòi cc buổi dạy ring biệt. Một trong những cch tốt nhất là yêu cầu con bạn tự đặt mình vo cc vị trí khc nhau so với vị trí của một người hay vật. Bạn cũng có thể nói chuyện với bé về các vị trí tương đối giữa các đồ vật và nhân vật trong sách hình.

### Ghi nhớ v mở rộng

Kỹ năng này được mở rộng ở RL.F.87.

## ĐƯỢC ĐƯA MỘT LY LẬT ÚP, ĐỂ MỘT VẬT *PHÍA TRƯỚC, PHÍA SAU,* *BN CẠNH, CCH XA, Ở TRN V Ở DƯỚI* KHI ĐƯỢC YÊU CẦU

RL.F.87

Hoạt động này tập hợp tất cả từ chỉ vị trí đ học trong chuỗi, ngoại trừ ở *trong* v ở



*ngồi.*

### **Cách đánh giá**

*Dụng cụ:* Một cái ly và một vật nhỏ.

*Phương pháp:* Để úp cái ly trên bàn. Đưa bé vật nhỏ và chỉ dẫn bé lần lượt để nó vào từng vị trí.

Đánh dấu + nếu con bạn để vật vào từng vị trí yêu cầu, không có bất kỳ giúp đỡ nào.

### **Cách dạy**

Làm việc từ đầu đến cuối bài tập đã mô tả ở phần Cách đánh giá, dùng nhiều vật nhỏ và vật đựng khác nhau. Ghi lại bất cứ lỗi nào của bé rồi tập luyện thêm các giới từ đó. Giúp đỡ càng ít càng tốt, rồi dần dần giảm giúp đỡ về thể chất hoặc nhắc miệng.

### **Giờ chơi và các hoạt động trong nhà**

Chơi trí chơi với một đồ chơi lớn (như Gấu Bông) và một hộp lớn hoặc cái xô úp ngược, hoặc để một cái hộp hoặc cái ghế rồi bảo con bạn lần lượt tự đặt mình vào từng vị trí. Kết hợp các từ vị trí vào các chỉ dẫn trong nhà bất cứ khi nào có thể.

## **GHI NHỚ VÀ MỞ RỘNG CHUỖI NÀY**

Một khi con bạn đã thông thạo kỹ năng này, thử đưa bé hai vật có kích thước tương đương, rồi thay đổi vị trí tương đối giữa chúng. Ví dụ: ‘Đặt cái ghế phía sau khối’... ‘Đặt khối phía sau cái ghế’... ‘Đặt khối phía trước cái ghế’... ‘Đặt cái ghế phía trước khối.’

By giờ bạn có thể tiến hành dạy ở giữa và kế bên, (kế bên cũng có nghĩa như bên cạnh). Bạn cũng dạy con bạn nhận ra các vị trí trên một tờ giấy hoặc các hình phẳng khác như trên cùng, dưới cùng, ở giữa, ngoài rìa.

Sau này, giới thiệu các khái niệm *trái* và *phải*.

Dù bạn có tiếp tục dạy con bạn các từ vị trí hay không, cũng vẫn giúp bé nhớ các từ đã học bằng cách liên hệ chúng với đời sống hàng ngày – trong vui chơi lẫn trong thực hành.

## CHƯƠNG 7

### RL.G: Đáp Ứng Với Các Đặc Điểm Văn Phạm

---

Các đặc điểm văn phạm là các âm hoặc từ ít khi dùng riêng rẽ, mà để mở rộng hoặc thay đổi nghĩa của từ hoặc nhóm từ.

Phần lớn các đặc điểm văn phạm được dạy tốt nhất khi liên kết với ngôn ngữ diễn đạt, chúng tôi có nói về vấn đề này ở phần Văn Phạm trong Quyển 3, Chương 1 và 3. Chúng tôi đưa vào một vài đặc điểm trong Bảng Liệt Kê Nhận Biết Ngôn Ngữ vào phần Liệt Kê Các Kỹ Năng Phát Triển, không chỉ vì b phải hiểu chúng trước khi sử dụng, mà còn do trẻ chưa biết nói phải nhận biết và phản ứng với chúng khi nghe người khác nói.

Dưới đây chúng tôi liệt kê tất cả kỹ năng trong chuỗi này.

#### *2 đến 3 tuổi*

- 61. Phân biệt số nhiều hợp qui tắc.
- 62. Phân biệt các hình thức sở hữu.
- 63. Phân biệt ‘không’, khi được xem hai vật.

#### *3 đến 4 tuổi*

- 88. Phân biệt ‘không’, được xem hai tranh nói về hai hành động.
- 89. Phân biệt ‘không’ với thuộc tính.
- 90. Phân biệt các đại từ – anh ấy, cô ấy, tôi, bạn.

### PHÂN BIỆT SỐ NHIỀU HỢP QUI TẮC

<b>RL.G.61</b>
----------------

Muốn sử dụng được số nhiều hợp qui tắc, bé phải phân biệt được chúng trong lời nói của người khác, rồi hiểu nghĩa của âm thanh phát ra. Nếu nghĩ về điều này, bạn sẽ thấy là chỉ với một chút âm thanh nhưng lại chuyển tải một số lượng lớn ý nghĩa. Đứa trẻ chưa biết nói cũng có thể học nhận biết và nhờ đó giúp bé hiểu các sắc thái tinh tế hơn của ý nghĩa được lời diễn đạt.

#### **Cách đánh giá**

*Dụng cụ:* Ba bộ tranh. Mỗi bộ gồm một tranh mô tả một vật duy nhất và một tranh mô tả vài vật giống nhau. Như vậy, bạn sẽ có các bộ như một xe hơi, vài xe hơi; một ngôi sao, vài ngôi sao; một bông hoa, vài bông hoa.

Nếu thích, bạn có thể thay bằng đồ vật, dùng các đĩa khác nhau để đặt trên đó một vật riêng lẻ và một nhóm gồm vài vật và để các đĩa tách riêng hẳn nhau.

*Phương pháp:* Để một bộ tranh trước mặt con bạn. Nói: ‘Chỉ cho mẹ một chiếc xe hơi. Chỉ cho mẹ những chiếc xe hơi.’ Lập lại với những bộ tranh còn lại, thay đổi thứ tự dùng các dạng số ít và số nhiều.

Đánh dấu + nếu con bạn chọn đúng bức tranh được nêu năm lần trong sáu lần thử.

#### **Cách dạy**

Một số trẻ học được kỹ năng này mà không cần phải dạy riêng nếu chúng thường

xuyên được nghe người khác nói về nó. Tuy vậy, với nhiều trẻ khác học được từ các buổi dạy riêng biệt.

Dùng những dụng cụ như đũa ở phần Cách đánh giá. Bắt đầu mỗi buổi dạy bằng cách gọi tên các chiếc xe hơi (hoặc những cái đĩa) – ‘Nhìn này, mẹ chỉ một chiếc xe hơi... và những chiếc xe hơi’. Rồi bảo con bạn chọn. Nếu bé làm sai, hướng bé chú ý nhìn mặt bạn và làm cho bé nhìn bạn chăm chú trong khi bạn lặp lại từ chủ yếu. Nếu bé vẫn chọn sai, can thiệp và hướng dẫn bé chọn cái đúng. Nói: ‘Chúng ta cần những chiếc xe hơi. Đây là những chiếc xe hơi.’

Tiếp tục dạy đến khi con bạn chọn đúng không cần giúp đỡ.

### **Giờ chơi và các hoạt động trong nhà**

Tất nhiên là bạn luôn dùng số nhiều khi nói chuyện với con bạn. Lúc này bạn chỉ thể giới thiệu vì trẻ chơi đặc biệt để nhấn mạnh số nhiều ‘những’. Các bộ phận cơ thể rất hữu ích trong trường hợp này – vào giờ tắm cho bé bạn có thể giả vờ ‘khám phá’ đầu tiên là một ngón tay, rồi nhiều ngón tay, hoặc đầu tiên là một ngón chân, rồi nhiều ngón chân. Trẻ chỉ nghĩ về ‘một cái’ hoặc lần về ‘hai cái’, vì sẽ dễ làm bé hiểu rằng ‘hai’ là dấu hiệu của số nhiều, thay vì là ‘những’.

### **Ghi nhớ và mở rộng**

Đến mức độ 4 tuổi bé mới phân biệt được số nhiều bất qui tắc. Đến lúc đó sẽ là điều bình thường nếu bé nói ‘những con chuột’(mouses), ‘những con cừu’ (sheeps), ‘những người đàn ông’ (mans). Tuy vậy bạn vẫn nên nói đúng các dạng số nhiều bất qui tắc với bé (mice, sheep, men). (Lưu ý: ngôn ngữ Việt Nam không phân biệt số nhiều hợp qui tắc và bất qui tắc. Do đó bạn có thể lược bớt các chi tiết không phù hợp. Các ghi chú trong ngoặc đơn ở phần này là do chúng tôi thêm vào cho dễ hiểu – nd).

## **PHÂN BIỆT CÁC HÌNH THỨC SỞ HỮU**

**RL.G.62**

Các hình thức sở hữu cần phân biệt ở đây là ‘của con’, ‘của mẹ’ và ‘của...’.

### **Cách đánh giá**

*Dụng cụ:* Ba mảnh sở hữu riêng của ba thành viên trong gia đình. Một mảnh của bé, một mảnh của người đánh giá. Chẳng hạn đó là ba chiếc giày hoặc ba túi xách.

*Phương pháp:* Hỏi con bạn ‘Cái này của con?’, ‘cái này của mẹ?’ và ‘cái này của...?’. Mỗi vật thử ba lần.

Đánh dấu + nếu con bạn chọn đúng vật được ít nhất một lần trong hai lần thử với mỗi vật.

### **Cách đánh giá**

Có thể dạy kỹ năng này hoàn toàn vào giờ chơi và trong các tình huống trong nhà.

Sẽ là điều bình thường nếu bạn sử dụng từ thay vì dạng sở hữu ‘của ba’ và ‘của con’ khi nói chuyện với bé. Chẳng hạn, người cha nói với con gái Lucy, ‘Cái này là của ba Tom’, ‘Cái này là của Lucy.’ Điều này không vấn đề gì trong những giai đoạn đầu của phát triển ngôn ngữ, và học từ cũng rất quan trọng.

Từ giờ trở đi, dùng các dạng sở hữu ‘của mẹ’, ‘của ba’, ‘của con’, ‘của...’ bất kỳ lúc nào có dịp, và kiểm tra xem bé hiểu các từ này không bằng cách yêu cầu bé làm theo các chỉ dẫn có các từ này, như đã mô tả ở phần Cách đánh giá.

### **Ghi nhớ và mở rộng**

Khi thực hành có thể kết hợp dễ dàng với các quan hệ khác như ‘của anh ấy’, ‘của

chị ấy'. Khi con bạn đã tìm được chiếc giày của Lucy theo yêu cầu của bạn, có thể nói 'Đúng rồi, đó là của chị ấy'.

## PHÂN BIỆT 'KHÔNG', KHI ĐƯỢC XEM HAI VẬT

RL.G.63

Bé hiểu dễ dàng đối với 'không' (nếu không vâng lời!) trong ngữ cảnh 'Không làm cái đó', nhưng sẽ có nhiều khó khăn hơn khi phải lựa chọn giữa cái phải và cái *không* phải, xem cái nào là đúng yêu cầu.

Đến bây giờ khi bạn cho bé xem hai vật và yêu cầu bé chọn vật để gọi tên. Nhưng từ 'không' hơi rắc rối này đòi hỏi bé phải bỏ đi cái tên để nghe và chọn một cái khác.

Thật *không* dễ!

### Cách đánh giá

*Dụng cụ:* Vì vật quen thuộc.

*Phương pháp:* Cho con bạn xem hai vật mỗi một lần. Ví dụ bạn chọn một xe lửa và một cái búa. Nói 'Cái nào không phải cái búa?' Thử năm lần, thay đổi dụng cụ.

Đánh dấu + nếu con bạn chọn đúng vật được bốn lần trong năm lần thử.

### Cách dạy

Tiến hành như đã nêu ở phần cách đánh giá. Nếu con bạn chọn sai, động viên bé bằng cách nhắc lại cấu trúc 'không': 'Đúng rồi, cái này không phải là cái búa. Chiếc xe lửa không phải là cái búa.' Bằng mọi cách tạo thành một câu chuyện đùa!

Nếu con bạn chọn sai, hướng bé chú ý đến bạn lần nữa rồi nói 'Nghe kỹ nhé – KHÔNG PHẢI cái búa'. Nếu bé vẫn cứ sai, nói: 'Nhìn này, đây là cái búa, và đây KHÔNG PHẢI là cái búa. Chiếc xe lửa KHÔNG PHẢI là cái búa. Khi bạn nhấn mạnh từ 'không' giọng điệu rất dễ trở nên nghe như cáu kỉnh – nên hãy nhớ luôn tươi cười.

Sự lặp đi lặp lại là bí quyết để học kỹ năng này. Tiếp tục dạy đến khi con bạn chọn đúng không cần giúp đỡ.

### Giờ chơi và các hoạt động trong nhà

Chơi trò chơi trong đó bạn giả vờ tìm một vật lạ mắt: 'Mẹ tìm những cái chìa khóa. Có phải đây là những chiếc chìa khóa của mẹ không?... Không, đây KHÔNG phải là những chiếc chìa khóa của mẹ. Đây là những chiếc chìa khóa của mẹ phải không? Không, không phải là chìa khóa...' và cứ thế. Cho con bạn thời gian tự trả lời câu hỏi của bạn. Có thể con bạn cũng thích tham gia vào – nếu bé cố tình trình chỉ cho bạn vật bạn đang tìm để kéo dài trò chơi, có khả năng là bé đã hiểu một khi niệm đầy đủ về ý nghĩa của từ 'không'.

## PHÂN BIỆT 'KHÔNG', ĐƯỢC XEM HAI TRANH MÔ TẢ CÁC HÀNH ĐỘNG

RL.G.88

Bây giờ bé có thể học phân biệt 'không' khi có liên quan với các từ hành động – 'không nhảy', 'không bơi', 'không uống', v.v...

Tìm và chọn ở các tạp chí các tranh ảnh người đang thực hiện các động tác khác nhau, dán chúng lên giấy cứng làm thành thẻ. Cần có năm, sáu thẻ khác nhau. Hoặc dùng hình chụp.

### Cách đánh giá

*Dụng cụ:* Năm hoặc sáu thẻ mô tả các động tác khác nhau, như đã nêu trên.

*Phương pháp:* Mỗi một lần cho con bạn xem hai thẻ. Bạn có thể chọn một người đang ăn, và một người đang ngủ. Nói ‘Ai không ăn?’ Thử năm lần với các hành động khác nhau.

Đánh dấu + nếu con bạn chọn đúng thẻ được bốn lần trong năm lần thử.

### **Cách dạy**

Dạy như RL.G.63, sử dụng hành động thay cho vật.

### **Giờ chơi và các hoạt động trong nhà**

Chơi trò chơi dùng con rối hoặc đồ chơi mềm để thực hiện hành động, và bạn giả vờ quên động tác nó đang làm: ‘Grover nhảy phải không?, Không, nó không nhảy... Nghĩ xem... nó bơi. Không, không bơi.’ Đón nhận nhiệt tình nhận xét hoặc gợi ý của con bạn. Để bé luân phiên chọn một hành động. Bạn có thể chơi trò chơi tương tự khi trông chừng bé chơi trong công viên hoặc khi cho bé xem đàn bị ở bãi cỏ.

### **Ghi nhớ và mở rộng**

Thỉnh thoảng tập luyện đến khi con bạn sẵn sàng tiếp tục chuyển sang RL.G.89.

## **PHÂN BIỆT ‘KHÔNG’ VỚI CÁC THUỘC TỪ**

**RL.G.89**

Trong hoạt động này, bé học phân biệt ‘không’ khi được dùng với các thuộc từ bé đã biết – kể cả tên gọi của bất kỳ màu sắc nào bé cũng có thể chọn được.

### **Cách đánh giá**

*Dụng cụ:* Các dụng cụ sẽ tùy thuộc vào thuộc từ con bạn đã biết. Nếu bé biết chọn màu, bạn có thể dùng những vật giống nhau với các màu khác nhau. Nếu bé biết chọn lớn và nhỏ, bạn dùng từng cặp đồ vật giống nhau mọi thứ, chỉ khác kích thước.

*Phương pháp:* Tiến hành như RL.G.63, mô tả vật chẳng hạn như ‘không đỏ’ hoặc ‘không nhỏ’ hay bất cứ gì khác dựa vào thuộc tính bé đã biết. Thử năm lần.

Đánh dấu + nếu con bạn chọn đúng vật được bốn lần trong năm lần thử.

### **Cách dạy**

Tiến hành giống như các kỹ năng trước trong chuỗi này.

### **Giờ chơi và các hoạt động trong nhà**

Thử chơi trò chơi ‘Tôi đang nghĩ về một vật’, và mô tả vật bí mật của bạn với các đặc tính mà nó không có, cũng như những đặc tính nó thực có – ‘Mẹ đang nghĩ về một vật... Nó không phải màu vàng... nó màu nâu. Nó không lớn. Nó kêu ‘chít chít’.’

### **Ghi nhớ và mở rộng**

Khi con bạn biết nhiều thuộc từ hơn, bạn có thể kết hợp chúng với thực hành trong chuyện trò vui vẻ với bé. Bạn cũng có thể dạy ‘không’ với các từ vị trí. Chơi trò chơi giấu tìm lúc này rất thích hợp: ‘Mẹ đang cố tìm Gấu Bong. Nỉ có ở trong hộp đồ chơi không? Không, nó không ở trong hộp đồ chơi. Nó có ở phía sau ghế không? Không, nỉ không ở phía sau ghế’, v.v.

## PHÂN BIỆT CÁC ĐẠI TỪ – ANH ẤY, CHỊ ẤY, TÔI, BẠN

RL.G.90

Nhiều trẻ hiểu được ‘tôi’ và ‘bạn’ vào giai đoạn đầu phát triển, nhưng với ‘anh ấy’ và ‘chị ấy’ thì cũ rích rồi hơn. Bạn thường nghe một đứa trẻ ba tuổi nói ‘Đưa nó cho chị ấy’ hoặc ‘Con thấy chị ấy’. Cần kiểm tra để biết chắc con bạn có thật hiểu hết các đại từ này không.

### Cách đánh giá

*Dụng cụ:* Ở đây bạn cần một số người tham gia thay cho dụng cụ. Tuy nhiên bạn vẫn cần một ít đồ chơi – bất cứ đồ chơi gì.

*Phương pháp:* Ngồi thành một nhóm gồm bạn, con bạn, và hai người nữa, trong đó một nam và một nữ. Chọn một vật, yêu cầu con bạn ‘Đưa... cho ANH ẤY’. Nhắc lại với đại từ cịn lại.

Đánh dấu + nếu con bạn đưa vật đúng người bạn yêu cầu được ba lần trong bốn lần thử.

### Cách dạy

Những trò chơi như đã trình bày ở phần Cách đánh giá trên đây giúp con bạn hiểu ý nghĩa các đại từ, nhưng phần nhiều bạn dạy bé trong các tình huống chuyện trò bình thường với bé. Sử dụng đại từ trong lời bạn nói, và kết hợp với các chỉ dẫn khi có thể để kiểm tra xem con bạn có hiểu chúng không.

(Lưu ý: Trong ngôn ngữ tiếng Việt chúng ta, cách dùng các đại từ rất khác với cách dùng của tiếng Anh. Do đó ở phần này bạn có thể tự sửa đổi các chi tiết cho phù hợp – nếu cần).

## GHI NHỚ VÀ MỞ RỘNG CHUỖI NÀY

Ở Quyển 3, Chương 3, bạn sẽ tìm thấy một bảng liệt kê các đặc điểm văn phạm con bạn cần phải học. Như chúng tôi đã nói ở phần mở đầu chuỗi này, các đặc điểm văn phạm thường được dạy chung với chương trình giao tiếp của trẻ, với cùng phương pháp, thời điểm tiến hành, từ cũng như từ và nhóm từ được dạy.

Nhìn chung, trẻ sẽ học ý nghĩa của các đặc điểm này như là một phần của quá trình. Tất nhiên trong một số trường hợp, ý nghĩa không thực sự quan trọng – chúng ta dùng các đặc điểm văn phạm nào đó để cho ngôn ngữ nghe hợp lý. ‘Mẹ về rồi’ cũng như ‘Mẹ đi về’. Trong những trường hợp khác ý nghĩa rất quan trọng, bằng cách sử dụng và rèn luyện các đặc điểm này trong lời nói bạn có thể bảo đảm là con bạn biết gắn liền ý nghĩa với các từ./.

HẾT